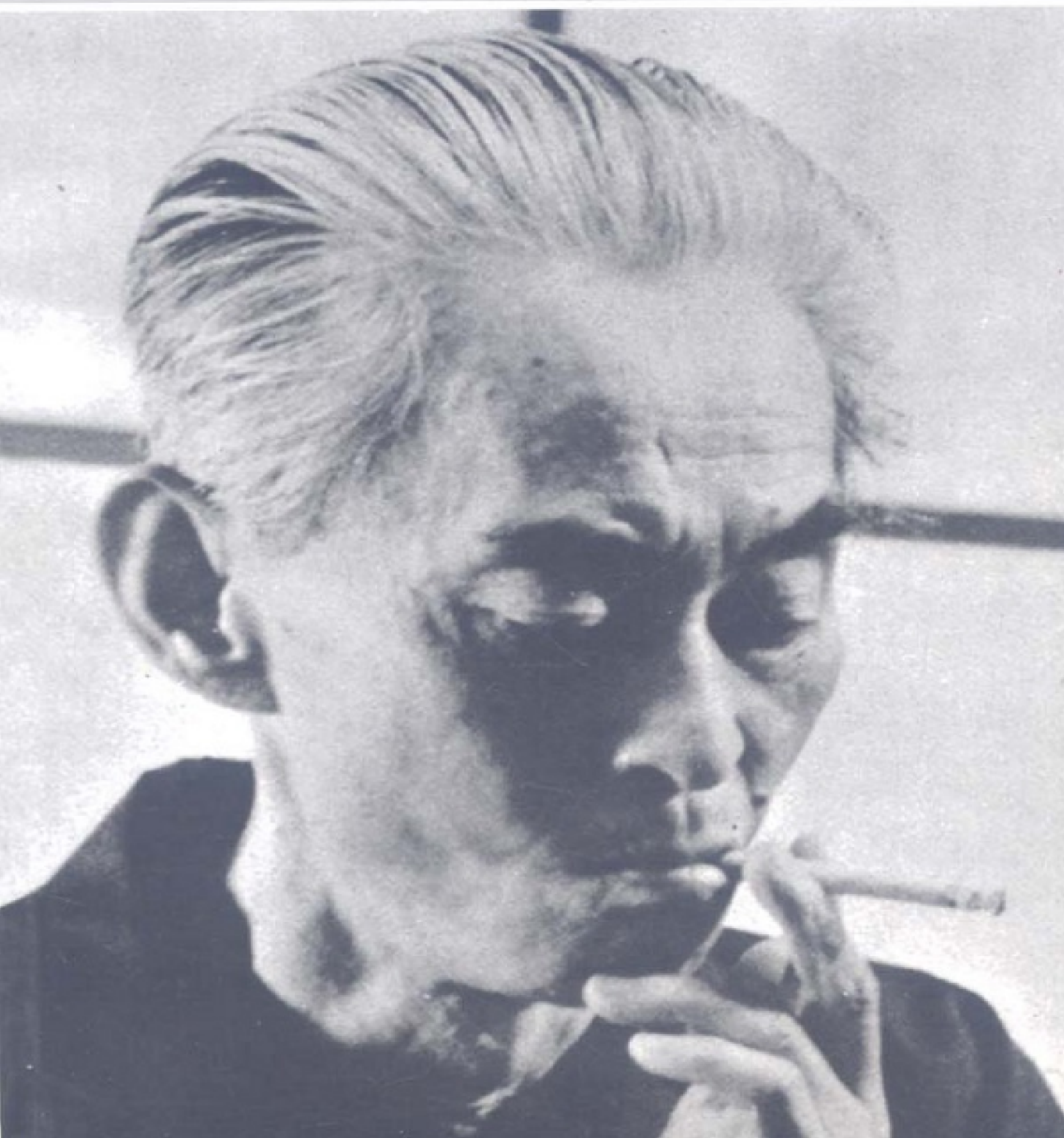


YASUNARI KAWABATA

ĐẸP & BUỒN



Đẹp và buồn

Yasunari Kawabata

Dịch giả: Mai Kim Ngọc

Nguồn: Dịch từ bản tiếng Pháp *Tristesse et Beauté* của Amina Okada, Albin Michel, 1961

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Sưu tầm: Ngọc Lý

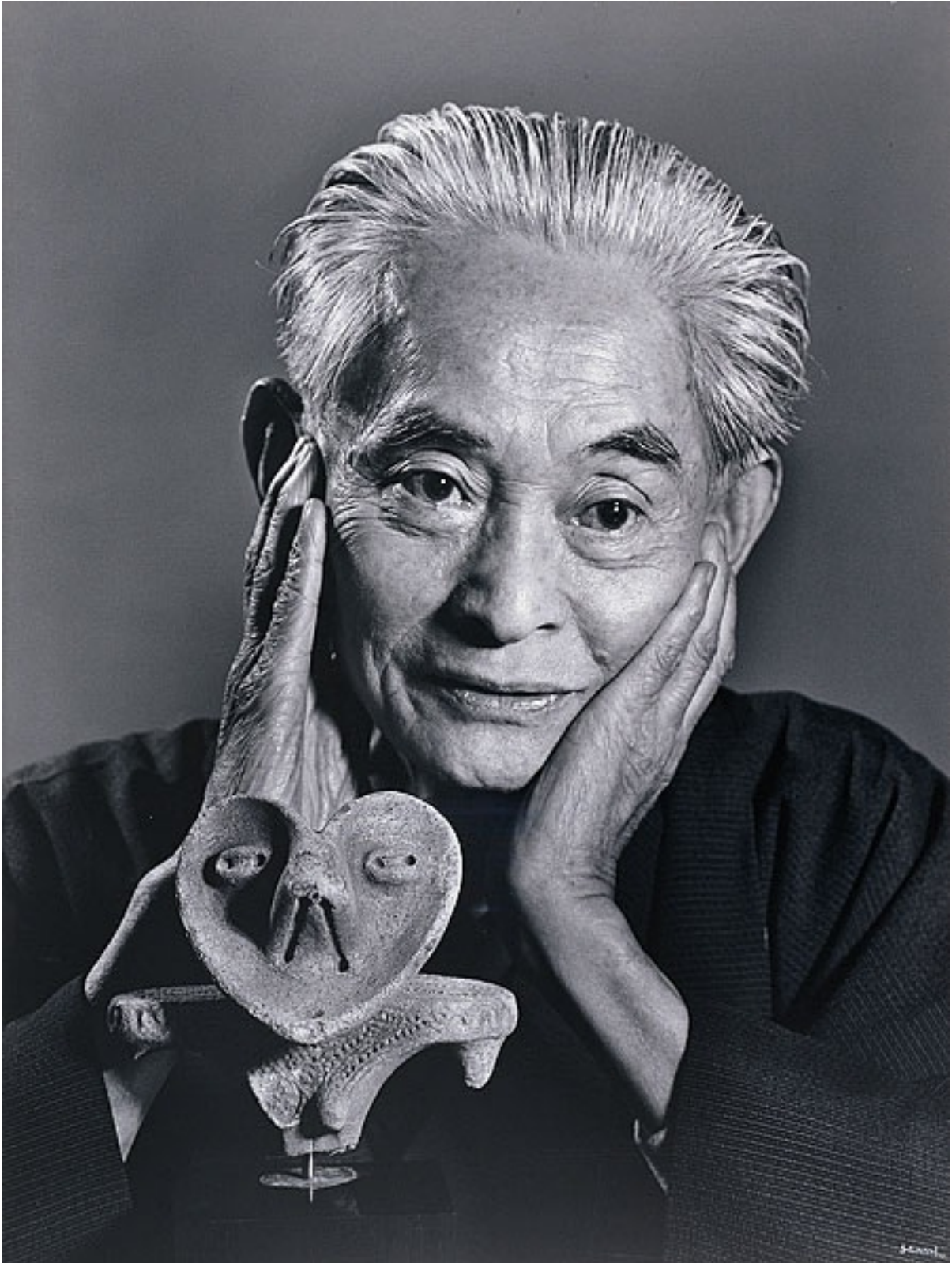
Được bạn: Ct.Ly đưa lên vào ngày: 3 tháng 3 năm 2006

Làm lại ebook: Bồ Bửu Xi

Ngày hoàn thành: 14/07/2016

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Tiểu sử tác giả



Yasunari Kawabata sinh năm 1899 và mất năm 1972. Ông sinh vào một gia đình sung túc có truyền thống văn hóa cao. Cuộc đời ông nhiều tang tóc, sớm mồ côi cả cha lẫn mẹ. Lên bảy, ông mất bà nội. Người chị độc nhất cũng qua đời khi ông mới lên chín. Tang tóc làm tuổi thơ ông bất thường, và

phải chăng đã tạo ra nét mất mát bơ vơ trong văn chương ông.

Lấy vợ năm 32 tuổi, Kawabata cư ngụ tại Kamakura, một thành phố phía bắc Tokyo có nhiều di tích lịch sử liên hệ đến giới quý tộc Nhật bản. Ông không tham dự thế chiến thứ II, mà cũng không phê phán chính sách xâm lăng bành trướng của nước ông bấy giờ. Thời gian đó, ông bỏ sang Mãn Châu du lịch cũng như nghiên cứu cổ văn. Thái độ “dấn thân” của ông bắt đầu khoảng 1960. Ông du hành Mỹ quốc, thuyết trình tại các đại học. Tại quốc nội, ông giúp những chính khách bảo thủ tranh cử. Cùng với Yukio Mishima và nhiều nhà văn khác, ông ký tuyên ngôn lên án cuộc Cách Mạng Văn Hóa của Mao Trạch Đông tại Trung quốc. Ông nhận làm chủ tịch Văn Bút Nhật, và để tâm nâng đỡ các nhà văn trẻ.

Học trình ông xuất sắc. Xong trung học sớm, ông đổ vào khoa văn của Tô Đại (Đông Kinh Đế Quốc Đại Học), một trong những trường lớn và nổi tiếng nhất của Nhật.

Tốt nghiệp năm 1924, ông cùng nhóm bạn cùng chí hướng cho ra tờ Bungei Jidai (Văn Học Hiện Đại), chủ trương thoát ly ra khỏi lối viết cổ điển bấy giờ còn thịnh hành tại Nhật. Văn ông phản ánh rõ rệt sự tiếp thu ảnh hưởng của văn học cấp tiến Âu châu cùng thời. Truyện đầu tay xuất bản 1925 là một tự truyện về lòng si mê một vũ sinh trẻ mới 14 tuổi có cặp giò tuyệt vời. Đàn bà trẻ (trẻ như con nít) xuất hiện nhiều trong tác phẩm ông, như trong truyện Đẹp và Buồn này. Ngoài những tác phẩm lớn, ông thích viết những truyện thật ngắn chỉ hai ba trang (vừa lòng bàn tay), và ông đã viết cả thảy hơn ngàn truyện như vậy.

Trong bài diễn văn đọc khi nhận giải Nobel văn chương, ông lên án truyền thống tự vẫn, cách sống hay đúng hơn cách chết rất Nhật đã cướp đi nhiều bạn văn thân mến của ông. Tuy nhiên, như những nhân vật của truyện ông với những u uẩn trần trở và mâu thuẫn của họ, chính ông lại tự vẫn bằng hơi độc tại Zushi ngày 16 tháng 4 năm 1972. Ông chết bốn năm sau giải Nobel, và ba năm sau khi người bạn vong niên Mishima mổ bụng tự sát. Ông hưởng thọ 73 tuổi. Ông ra đi trong lúc sức khỏe đã suy sụp, và không để lại thư tuyệt mệnh.

Truyện ông thường không mở đầu, không kết luận. Những sự cố không bắt đầu bằng chương một, mà cũng không giải quyết bằng chương cuối. Vạn sự vô thủy vô chung, và không chỉ vì nhà văn cầm bút viết mà cuộc đời trở nên giới hạn trong một tác phẩm. Ông không phê phán cái xấu mà cũng không suy tôn cái tốt. Với ông xấu tốt có trong mọi cuộc sống, mà có khi thật ra cũng không phân biệt rõ ràng với nhau. Quan niệm tiểu thuyết như vậy làm ta nhớ tới Anton Chekhov. Thật ra ta nhớ đến Thiên, cái tôn giáo

hay triết lý vì gốc Á đông tất nhiên ảnh hưởng đến cách nhìn cuộc sống cũng như cách nhìn thế gian của những nhà văn lớn Á đông, ít nhất những nhà văn biết thưởng lãm tiếng chuông chùa cuối năm ông ghi lại trong Đẹp và Buồn...

Ông xuất bản Đẹp và Buồn năm 1965. Như Tiếng núi (Yama No Oto, 1954, tác phẩm được coi là thượng đỉnh của văn nghiệp Kawabata), tác phẩm phản ánh sự quan tâm truyền thống của người Nhật và của chính ông, với liên hệ giữa người và người, giữa người và thiên nhiên... Đây quả là một hòa tấu tuyệt vời của thơ, của tình dục thường và bất thường, của tình yêu thường và bất thường, của thiên nhiên, của người, của cảnh, của mộng và ác mộng...

Đẹp và Buồn là câu chuyện cuối đời của một nhà văn nổi tiếng về thăm lại cố đô để nghe chuông giao thừa. Chuyến đi thơ mộng lẽ ra êm ả lại khơi lại một mối hận tình hai mươi năm trước. Cái mầm của bất an tiềm tàng hai thập niên bỗng trở thành một loài cây độc. Cây độc cho hoa độc, đem sự hôn mê đến đa mê tang tóc cho những nhân vật chính cũng như phụ.

Quả thật chuyến đi lý là để nghe chuông, nhưng thâm sâu là mong gặp lại cô nhân của cuộc tình bất hạnh cũ. Cô nhân Otoko bấy giờ mới mười sáu, trong khi ông đã ba mươi một và có gia đình. Cuộc tình tan vỡ, và khi đứa con sinh thiếu tháng qua đời, cô gái đã toan tự vận. Mất trí một thời gian, sau cùng cô cũng bình phục, theo mẹ về Kyoto và biệt tăm cho đến gần đây. Oki ở lại Tokyo, tiếp tục sống với vợ con sau những sóng gió tất nhiên phải có. Ông trở thành nhà văn lớn, một phần nhờ tác phẩm *Cô gái mười sáu* kể lại mối tình bất hạnh với Otoko. Tác phẩm là niềm thống khổ cho vợ ông. Ngồi đánh máy bản thảo, Fumiko đã sẩy thai trong một cơn xúc động mãnh liệt. Tác phẩm mang theo hồn ma hai đứa con của nhà văn, một với tình nhân, một với vợ. Oki cất bản thảo đi và không nhắc đến nó nữa. Phải nhờ Fumiko giục, ông mới cho xuất bản *Cô gái mười sáu*. Tác phẩm thành công tức thì, hai mươi năm sau vẫn còn tái bản, và trở thành một nguồn lợi nhuận lâu dài cho gia đình Oki.

Phần Otoko, nàng theo mẹ về Kyoto, tốt nghiệp trung học chậm mất một năm, ghi tên vào trường mỹ thuật, và trở thành danh họa.

Văn nghệ sĩ nổi danh là người của quần chúng, và dư luận tinh ranh sau cùng khám phá ra Otoko chính là cô gái 16 trong truyện. Khi cả hai nhân vật của cuộc tình cùng nổi tiếng, thì chuyện riêng tư khó giữ được riêng tư. Hơn 20 năm sau khi xa cách, Oki tìm lại được tung tích người xưa nhờ những báo chí về hội họa đăng tải hình ảnh cũng như đời sống của nữ nghệ nhân.

Tới Kyoto, sau nhiều dẫn đo, Oki sau cùng cũng đánh bạo gọi điện rủ

Otoko nghe chuông chùa cuối năm với ông. Nàng nhận lời, đặt tiệc tại nhà hàng gần một tu viện để nghe chuông. Nhưng nàng cũng cho Keiko tham dự. Otoko lại thuê luôn hai cô ca kỹ để mua vui cho bữa tiệc nghe chuông. Keiko phụ trách đón ông ở khách sạn và đưa ông tại ga khi ông trở về Tokyo.

Oki cho rằng cố nhân vẫn chưa quên ông. Tránh gặp ông một mình trong dịp tái ngộ, chẳng qua là nàng sợ không tự kiểm chế được khi tình xưa trở lại. Oki không ngờ là tuy không lấy chồng và không có bạn trai, Otoko đã chấp nhận mối tình đồng tính với cô học trò trẻ có sắc đẹp và cách sống bất thường.

Hai người đàn bà khác nhau, một đam mê đến chỗ vô kỷ luật, một thùy mị dịu dàng và cung cách. Họ cũng giống nhau, ở chỗ cùng là họa sĩ, cùng yêu và bắt được cái đẹp, dù là cảnh mưa xuân trên núi, cảnh trăng rằm phản chiếu trong bát rượu hay trên mặt hồ, cảnh phong lưu khu trà đình tửu quán ven sông, cảnh nướng chè, cảnh vườn đá...

Sự cố phát xuất từ Keiko, cô học trò trẻ của Otoko. Người con gái này vô cùng xinh đẹp, đam mê, bướng bỉnh ngang ngược và nặng nề chiếm hữu. Thấy cuộc sống hạnh phúc với cô giáo bị đe dọa vì Oki trở lại, Keiko quyết tâm ra tay, và sóng gió vẫn xảy ra.

Keiko thương yêu cô giáo, nên căm thù Oki đã bạc tình với Otoko. Cô gái lại ghen với mối tình xưa nghĩa cũ còn nặng trong tâm can cô giáo và người đàn ông. Và Keiko lập tâm hại Oki, dùng tất cả thủ đoạn để thi hành mưu lược, kể cả việc cùng một lúc chinh phục Oki và người con trai của ông... Lấy cớ mang tranh của mình cho Oki coi, Keiko đã thi hành bước đầu của kế hoạch bằng cách ngủ đêm với Oki tại khách sạn rồi kể cho cô giáo nghe cái suy nhược và hư hỏng của người đàn ông. Ra gì đâu cái thứ đàn ông 50 ngoài, thèm khát gái chanh cốm mà cái hôn dài một chút cũng không đủ hơi, Keiko nói với cô giáo.

Sóng gió xảy ra trong liên hệ hai người đàn bà, nhưng Keiko tự tin, vẫn tiếp tục thi hành thủ đoạn. Vì tình yêu, Keiko mỗi ngày mỗi sa đọa sâu hơn vào tội lỗi và tội ác... Sự sa đọa này mang lại tai họa cho tất cả mọi người trong cái thế giới đẹp và buồn Kawabata dựng ra.

Mục lục

[Tiểu sử tác giả](#)

[Chương chùà cuối năm](#)

[Mùa xuân sớm](#)

[Hôi trắng rằm](#)

[Ngày mưa](#)

[Vườn đá](#)

[Bông sen trong lửa](#)

[Món tóc huyền](#)

[Những hư hao mùa hè](#)

[Cái hồ](#)

Chuông chùa cuối năm

Chiếc ghế cuối hàng kê dọc cửa sổ bỗng quay nhẹ theo đà con tàu lắc lư làm Oki Toshio chú ý. Hàng ghế bành có tay dựa bên phía ông thì thấp, cố định, và tất nhiên không quay.

Oki một mình trong toa vãn cảnh trên chuyến tốc hành đi Kyoto. Ngồi lún xuống đệm, ông ngắm chiếc ghế quay trước mặt. Nó không quay theo một chiều mà vận tốc cũng không đều. Nó quay lúc nhanh lúc chậm, có lúc dừng hẳn rồi quay ngược lại. Ngắm chiếc ghế quay trong toa vắng, ông cảm thấy cô đơn, và những vọng niệm ào ạt trở về.

Hôm nay 29 tháng chạp. Ông đi Kyoto để nghe chuông chùa tất niên. Lâu nay, phải chăng từ khi có chương trình truyền thanh này, Oki có lẽ cứ giao thừa là mở đài nghe chuông chùa báo hiệu thời điểm năm cũ bước sang năm mới. Có lẽ ông chưa bao giờ lỡ dịp nghe chuông cũng như thưởng thức lời bình luận khi các xướng ngôn viên lần lượt giới thiệu những đại hồng chung nổi tiếng đang được thỉnh từ những cổ tự của đất nước.

Thời điểm thiêng liêng khi năm cũ đang qua và năm mới sắp tới, các xướng ngôn viên thường dùng ngôn từ hoa mỹ và cách phát âm trang trọng. Ông nhớ những tiếng chuông cách quãng của một đại hồng chung cổ, âm ba lướt thướt như tiếng thời gian, gọi lại linh hồn nước Nhật xa xưa.

Bắt đầu là chuông chùa miền bắc, tiếp đến là chuông chùa vùng Kyushu, nhưng đúng giao thừa thì bao giờ cũng là chuông chùa cố đô. Kyoto nhiều chùa và tu viện đến nỗi có lúc trên đài là một hòa tấu sôi động của vô vàn chiếc chuông lớn nhỏ đón mừng năm mới.

Ông thường ngồi phòng khách nghe chuông trên đài, trong lúc vợ và con gái bận rộn nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, sửa soạn xông áo, hay cắm hoa. Ôn lại năm cũ trong tiếng chuông ngân, ông thường nhớ lại một vài sự việc làm ông xúc động. Có năm, chuyện cũ có thể đau đớn hay tàn bạo, và nuôi tiếc hay muộn phiền cắn xé tâm hồn, nhưng bao giờ tiếng chuông cũng tìm được đồng vọng trong tim ông, ngay cả những lúc ông đã chán từ nội dung đến giọng nói của xướng ngôn viên phụ trách chương trình.

Đã lâu, ông vẫn muốn đi Kyoto để trực tiếp nghe chuông giao thừa thay vì nghe qua đài. Năm nay nhất định thực hiện ước muốn, ông lên đường. Ông cũng thầm mong gặp lại Ueno Otoko bấy lâu xa cách, để cùng nghe chuông với nàng. Từ khi nàng dọn về Kyoto và trở thành một danh họa của trường phái cổ điển, ông kể như đã mất liên lạc. Ông không nghĩ nàng đã lấy chồng.

Ông hành động đột ngột theo cảm hứng. Không có thói quen kế hoạch trước chuyện gì, ông không giữ vé mà ra thẳng ga Yokohama leo lên chuyến tốc hành đi Kyoto. Dịp lễ cuối năm, tuyến đường Tokaido có thể đông nghẹt, nhưng ông hy vọng nhân viên hỏa xa là chỗ quen biết đã lâu, chắc thế nào cũng kiếm được cho ông một ghế.

Tính ưa ngủ trễ, ông rất thích chuyến tàu vì xế trưa nó mới rời Tokyo để xế chiều thì tới Kyoto. Lúc trở về, cũng đến chiều tàu mới chuyển bánh. Ông bao giờ cũng lấy chuyến này mỗi khi đi Kyoto, và các cô chiêu đãi đã quen mặt ông.

Lên tàu, ông ngạc nhiên thấy toa vắng khách. Ông nghĩ có lẽ vì mới 29 tết, và 30 hay 31 tàu mới đông. Ông đang mãi ngắm chiếc ghế quay, miên man ngẫm nghĩ chuyện số mệnh con người, thì ông già nhân viên hỏa xa mang trà đến.

Oki nói:

“Tàu vắng quá bác nhỉ?”

“Thưa đúng. Cả tàu chỉ có năm sáu hành khách.”

“Chắc mừng một tàu sẽ đông?”

“Thưa không, tôi nghĩ tàu mừng một cũng sẽ vắng. Ông về lại Tokyo mừng một sao?”

“Tôi tính vậy.”

“Mừng một thì tôi nghỉ. Nhưng tôi sẽ thu xếp chu đáo cho ông.”

“Cảm ơn bác...”

Nhân viên hỏa xa đi rồi, Oki đảo mắt nhìn quanh, thấy hai chiếc va-li kiểu mới đặt dưới chân ghế bành cuối dãy. Hai chiếc va-li vuông mỏng bằng da trắng điểm những vệt nâu nhạt thuộc hạng sang ít thấy bán tại Nhật. Một cái xách lớn bằng da báo đặt trên ghế bên cạnh. Chủ nhân mấy món hành lý có lẽ người Mỹ và chắc đang ăn uống tại toa nhà hàng.

Ngoài cửa sổ, cánh rừng sương phủ dày như khói vùn vụt trôi qua. Trên cao, những đám mây trắng tằm trong làn ánh sáng nhẹ như từ đất chiếu lên. Trời sáng dần và nắng từ cửa sổ rọi xéo vào toa. Tàu qua một đồi thông, Oki thấy rác thông phủ đầy mặt đất. Rồi ông thấy một lùm tre vàng úa. Xa xa ngoài biển, từng làn sóng bạc chạy vào bờ, tan thành bọt trắng trên một mỏm đá màu thẫm.

Hai cặp người Mỹ trung niên từ toa nhà hàng trở về. Tàu qua Numazu và núi Phú sĩ còn xa, họ tới cửa sổ chụp ảnh không ngừng. Khi núi ngang tầm

hiện ra sừng sững trên cánh đồng, thì chụp ảnh đã chán, họ ngồi xuống quay lưng ra ngoài và không để ý đến cảnh nữa.

Ngày sắp tàn. Ông ngắm con sông cong như dải bạc đã ngả màu, rồi ngẩng lên nhìn lại phía hoàng hôn. Những tia nắng trắng lạnh cuối ngày len lỏi trong kẽ mây đen, vương vấn thêm ít lâu rồi tắt hẳn. Đèn trong toa bật sáng. Con tàu bỗng lắc mạnh làm những chiếc ghế cao cùng nhau xoay nửa vòng rồi dừng lại, trừ chiếc ghế cuối vẫn tiếp tục quay.

Tới Kyoto, ông lấy khách sạn Miyako. Ông chọn một phòng tĩnh mặc, nghĩ thăm Ueno có thể đến thăm. Ông lên sáu bảy tầng, nhưng khách sạn xây trên sườn đồi nên khi ra khỏi thang máy đi hết hành lang dài, ông lại thấy mình vẫn ở tầng trệt.

Khách sạn yên tĩnh nên ông đoán là vắng khách. Nhưng hơn mười giờ, phòng bên có tiếng ngoại quốc lao xao. Ông hỏi thăm người bồi phòng. Anh ta nói:

“Đó là hai gia đình đông con. Họ cả thầy có đến mười hai đứa.”

Đám trẻ không những ồn ào mà còn chạy từ phòng này sang phòng kia, hay đuổi nhau ngoài hành lang. Ông nghĩ khách sạn vắng, không biết sao ông lại không may rơi vào giữa đám con nít rần rật này. Ông lấy chuyện bực mình làm nhẹ, nghĩ đám trẻ rồi cũng phải đi ngủ. Nhưng như bị kích thích vì được đi chơi xa, chúng chẳng chịu ngủ cho. Tiếng chân chúng chạy ngoài hành lang thật là quá đáng. Sau cùng ông ra khỏi giường.

Tiếng ngoại quốc vọng lại làm ông càng cảm thấy lẻ loi. Hình ảnh chiếc ghế quay trên toa trở lại trong đầu, và ông nghe nổi cô đơn đang lặng lẽ quay trong tim.

Ông đi Kyoto để nghe chuông chùa cuối năm và để tìm gặp lại Ueno Otoko, nhưng ông tự hỏi chuyện nào là chính. Nghe chuông thì nhất định là sẽ được toại ý, nhưng gặp lại Ueno thì ông không chắc. Phải chăng nghe chuông chỉ là cái cớ, còn trong lòng, ông đã muốn gặp lại Ueno từ lâu. Được nghe chuông giao thừa với nàng ở Kyoto không hẳn là vô vọng, nhưng hai người đã bao nhiêu năm cách biệt. Xa nhau đã lâu mà còn ở vậy, nàng vẫn có thể không muốn gặp lại cố nhân. Ông tự trấn an là nàng không đến nổi tệ bạc thế, nhưng thật tình ông không biết nàng đã thay đổi bao nhiêu.

Hình như Otoko đã thuê ngôi nhà khách của một tu viện cũ, và sống ở đây với cô học trò. Ông thấy ảnh nàng trong một tập san hội họa. Nơi nàng ở không phải là một căn phố một hai phòng, mà là một biệt thự. Xưởng vẽ rộng, trang trí kiểu Nhật. Vườn rất đẹp.

Ảnh chụp nàng tay cầm cọ, mặt cúi xuống, nhưng vàng trán và sống mũi

người đàn bà không lần được với ai. Bao nhiêu năm qua, nàng không mập ra, dáng người vẫn mảnh mai thanh tú.

Ngắm tâm hình, ông nghe ân hận trong lòng. Ông đã cướp đi hạnh phúc lứa đôi và khả năng làm mẹ của nàng. Tất nhiên là độc giả tò nguyệt san khi ngắm ảnh không suy nghĩ và phản ứng như ông. Người ngoài cuộc chắc chỉ thấy chân dung một nữ nghệ nhân đã tới Kyoto sinh sống và trở thành một nhan sắc diễm kiều của cố đô.

Tới Kyoto chiều 29, ông phân vân không biết nên gọi điện thoại trước, hay thẳng đến thăm nàng. Sáng sau thức giấc khá sớm vì đám trẻ phòng bên huyền não, ông vẫn còn ngần ngại. Ngồi trước bàn giấy, ông tính gửi cho nàng lá thư hỏa tốc. Nhìn tờ giấy trắng lạnh khách sạn để sẵn cho khách dùng, ông lại đổi ý. Ông nghĩ thật ra không cần phải gặp lại Otoko, và nghe chuông giao thừa xong ông sẽ lên tàu về nhà. Ông lên giường ngủ lại, khi thức giấc thì đã gần mười một giờ trưa.

*

Lúc thất cà vạt, ông sực nhớ một sự việc cũ. Hôm ấy Otoko nói với ông:

“Để em thất cho anh. Để em thất cho...”

Nàng bảy giờ mười sáu tuổi, và vì ông, nàng đã trở thành đàn bà. Còn ông lúc đó chưa biết nói gì, chưa tìm ra câu gì để nói. Ông kéo cô bé vào lòng vuốt ve mái tóc mà đầu óc vẫn trống không. Otoko gỡ khỏi tay ông và mặc quần áo lại. Ông cũng ngồi dậy mặc lại sơ-mi. Lúc thất cà-vạt thì ông bắt chợt Otoko đang nhìn ông. Cô bé không khóc, nhưng mắt ướt. Ông nhìn đi chỗ khác. Ông nhớ khi hôn cô bé vẫn mở mắt, cho đến khi ông hôn lên mí mới nhắm lại.

Có chút gì êm mềm và bé thơ khi cô bé đòi thất cà-vạt cho ông. Ông thấy nhẹ nhõm. Câu nói thật bất ngờ, có ý nghĩa của sự tha thứ. Hơn nữa nó như báo hiệu cô bé đã thoát ly ra khỏi cái bản thân bé bỏng, trong khi tay cô loay hoay với chiếc cà-vạt nút thất còn vụng về. Ông hỏi:

“Em biết thất không?”

“Chắc biết. Em đã thấy ba em thất.”

Otoko摸摸 cô cha từ năm mười một.

Ông ngồi xuống ghế, kéo Otoko lên đùi và ngẩng cằm lên cho cô bé khỏi vương tay. Otoko ngả người tới, mấy lần thất rồi lại cởi cái nút cà-vạt vì chưa bằng lòng. Sau cùng thất xong, cô tụt xuống đất. Nghiêng đầu ngắm nghĩa, cô nói:

“Cậu bé vừa ý chưa?”

Ông đứng dậy bước tới gương. Nút cà-vạt thật đẹp không chệ vào được đầu. Thấy trán và má mình bóng nhẫy mồ hôi, ông đưa tay lên xoa. Ông kể như đã hiệp cô bé và ông không chịu nổi cái bản mặt của chính mình. Trong gương cô bé kể má lại với ông. Ông xúc động vì cái trẻ cái đẹp của người con gái nhỏ. Sững sờ vì nét dung nhan mỹ miều quá sức tưởng tượng, ông quay lại. Otoko đặt tay lên vai ông. Ép đầu vào ngực ông, cô bé nói:

“Em yêu anh.”

*

Nghĩ lại, ông thấy thật là ngộ nghĩnh khi cô gái nhỏ mới mười sáu gọi người đàn ông ba mươi một là “cậu bé”. Vậy mà đã hơn hai mươi năm rồi. Ông đã năm mươi lăm, còn Otoko chắc phải bốn mươi.

Tắm xong, ông mở chiếc đài có sẵn trong phòng, được tin sáng nay Kyoto có chút băng đóng. Đài cũng cho hay: mùa đông năm nay vào dịp cuối cũng không lạnh lắm.

Ông điếm tâm bằng cà phê và bánh mì nướng rồi thuê xe ra đi. Không dứt khoát đến thăm Otoko, lại cũng không biết làm gì, ông bèn lên núi Arashi ngoạn cảnh. Từ xe, ông thấy mây rặng đồi phía bắc và phía tây đã lác đác nắng, nhưng vẫn như còn toát ra cái lạnh của mùa đông Kyoto. Mới sáng mà tưởng ngày sắp tàn. Ngang cầu Togetsu, ông xuống xe. Ông không qua cầu mà theo bờ sông bước về phía lâm viên Kameyama.

Núi Arashi từ xuân đến thu thường đầy du khách, vậy mà vào dịp cuối năm xem ra cũng vắng vẻ. Quả núi già đứng lặng, câm nín. Dưới chân núi, sông rộng ra thành một cái hồ màu lục trong vắt. Xa xa vắng lại tiếng gõ súc từ đám bè ven sông được bốc lên xe tải. Cảnh triền núi chạy thoải thoải xuống sông nổi tiếng đẹp giờ đây còn chìm trong bóng tối, trừ một dải nắng vắt ngang vai núi trên phía thượng nguồn.

Oki định ở lại ăn trưa một mình. Ngày xưa ông đã biết hai quán ăn tại vùng này. Một quán không xa cầu lắm nhưng công đóng kín. Chắc lúc năm cùng tháng tận, chẳng ai còn buồn tới đây để ngắm ngọn núi cô đơn. Ông nhân nha tản bộ dọc sông, thắc mắc không biết quán ăn phía thượng nguồn có đóng cửa nốt không. Ông nghĩ cùng lắm về phố ăn trưa cũng không sao.

Ông leo mấy bậc thềm đá lên tiệm. Cô người làm chận ông lại, cho hay nhân viên đã về Kyoto hết, và tiệm đóng cửa. Ông nhớ một hôm đã lâu giữa mùa măng, ông đã ăn những khoanh măng lớn nấu với cá thu muối tại đây.

Ông trở lại bờ sông, chợt thấy bà già đang quét lá phong khô trên những

bực thêm thoải thoải dần lên quán ăn bên cạnh. Bà cho biết quán vẫn còn mở.

Ông nói:

“Ở đây yên tĩnh quá.”

Bà bảo:

“Đúng vậy, yên tĩnh đến nỗi tiếng người nói bên kia sông nghe cũng rõ.”

Tiệm ăn nấu mình dưới một lùm cây, mái rạ cũ dầy và sũng nước. Cổng vào tối và khuất, khó có ai nghĩ đây là một tiệm ăn. Sau mái rạ, ba bốn cây thông tía thân thẳng mọc dựng lên sừng sững.

Ông được dẫn vào căn phòng trang hoàng theo lối Nhật. Tiệm vắng khách. Nhìn qua ô cửa, ông thấy những trái dâu đỏ hoe ngoài vườn. Không phải mùa, nhưng ông vẫn nhận ra một bụi đỗ quyên. Mấy cây dâu, mấy gốc tre và mấy cây thông tía ngăn tầm mắt, nhưng qua kẽ lá, ông thấy hồ nước tĩnh lặng màu ngọc thạch. Ông nảy ý niệm so sánh, thấy ngọn núi cũng tĩnh lặng như hồ nước.

Than hồng âm ỉ trong lò sưởi hầm dưới chân. Tựa tay lên bàn, ông ngồi nghe vắng lại tiếng chim hót và tiếng gõ súc đang được bốc lên.

Có tiếng còi tàu chạy ra từ hầm núi phía tây, âm thanh sầu não như tiếng trẻ sơ sinh khóc... Ông chạnh lòng nhớ hồi ấy Otoko mới mười bảy tuổi, mang thai mới tám tháng thì đẻ non. Người ta không cứu được em bé và Otoko không thấy mặt con gái.

*

Hôm ấy bác sĩ bảo Oki:

“Tốt hơn là đợi cô ấy lại người một chút rồi hẵng cho hay.”

Mẹ Otoko nói với ông:

“Ông Oki, làm ơn nói với con tôi rằng tôi đã không cầm được nước mắt khi nghĩ nó còn mặng sữa mà đã phải gánh chịu bao nhiêu khôn khổ.”

Câu nói đầy trách móc, nhưng rồi bà cũng dần được oán hận xuống. Bà chỉ có cô là con độc nhất. Cô đã có mang với ông, nên dù ông vợ con đùm đê, thương con, bà cũng không dám làm nhục ông. Người đàn bà còn cứng đầu hơn Otoko đã nhượng bộ. Và lại, bà cũng cần ông để giữ bí mật cho con gái mình, cũng như lo liệu cho đứa bé khi nó ra đời. Sau hết, Otoko có bầu nên tính tình nóng nảy, dọa sẽ tự vận nếu mẹ lằng mạ Oki.

Khi ông tới bên giường, Otoko quay lại nhìn ông, cặp mắt ướt và đầy tình

mẫu tử của người con gái bắt đầu làm mẹ. Rồi bất thần từ khóe mắt, giọt lệ lớn dần và lăn xuống gôi. Ông nghĩ nàng đã biết.

Otoko nghẹn ngào, nước mắt chảy thành dòng xuống thái dương. Khi ông lau má nàng, cô gái nắm lấy bàn tay ông và òa lên khóc. Nước mắt và tiếng nức nở trào ra như đê vỡ.

“Nó chết rồi? Con nó chết rồi phải không anh? Con chết rồi con ơi!”

Cô gái vật vã, dung nhan dị dạng vì đau thương. Ôm lấy cô gái để trấn an, Oki nghe cánh tay mình chạm vào cặp vú trẻ con căng sữa. Bà mẹ chắc vẫn để mắt theo dõi, từ ngoài cửa phòng bước vào. Mặc bà, ông vẫn ôm chặt Otoko.

“Anh làm em nghẹt thở. Anh buông em ra...”

“Nhưng em hứa phải nằm yên... Em không được vật vã nữa...”

“Em hứa.”

Oki buông tay. Cô gái thư giãn trở lại. Nước mắt lại ứa ra dưới mi, cô nói:

“Mẹ ơi, chắc người ta hỏa táng nó?”

Bà mẹ không trả lời.

“Bé tí tẹo mà cũng phải hỏa táng hở mẹ?”

Bà mẹ vẫn yên lặng.

“Mẹ ơi, mẹ vẫn nói khi mẹ sanh con ra, tóc con đen lắm phải không?”

“Đúng, tóc con sanh ra đã thật là đen.”

“Con gái của con, tóc nó cũng đen lắm phải không mẹ? Mẹ ơi, mẹ cắt một món tóc của nó cho con mẹ nhé?”

Bà mẹ lúng túng:

“Mẹ không biết có được không, Otoko.”

Rồi như quá xúc động mà thành vô ý thức, bà nói:

“Nhưng mà con vẫn còn có thể để đứa khác.”

Nói xong đã thấy ân hận, bà cau mày quay đi. Ông nghĩ mẹ Otoko cũng như ông phải chăng đã thầm mong đứa bé chẳng bao giờ chào đời. Nhớ lại cái nhà bảo sanh ngoại ô tồi tàn, ông ân hận nghĩ nếu đã tới y viện tử tế, biết đâu đã chẳng giữ được đứa bé. Chính Oki là người đưa cô gái đi sanh. Bà mẹ lúng túng không biết xử trí làm sao nên đã ở nhà. Ông bác sĩ già, mặt đỏ ngầu vì rượu. Cô y tá nhìn Oki với đôi mắt nặng chê trách. Hôm ấy Otoko

mặc chiếc kimono lụa màu đỏ tươi, cắt giản dị theo kiểu con nít.

Hai mươi ba năm sau, trên đỉnh Arashi, Oki như thấy lại hình ảnh đứa hài nhi thiếu thớt tóc đen nhánh, ẩn hiện trong những lùm cây trụi lá hay chìm dần xuống làn nước xanh.

*

Ông vỗ tay gọi chiêu đãi viên. Ông biết tiệm ăn không đợi khách nên sẽ chậm vì không sẵn sàng. Có lẽ để ông bớt sốt ruột, cô chiêu đãi tới rót cho ông tách trà nóng và ngồi xuống bên. Trong câu chuyện vặt, cô bảo vùng này có người bị chôn tinh mê hoặc. Một sáng tinh sương, người làng thấy anh ta lộn dưới sông miệng lảm nhảm, “Ai cứu tôi với, tôi chết mất.” Anh ta vụng vẫy dưới chân cầu Togetsu chỗ nước nông sờ, có leo lên bờ một mình cũng chẳng khó gì. Khi được cứu, anh ta kể lại là đã lang thang trong núi suốt đêm như người mộng du và sau cùng thấy mình đang lộn dưới sông mà không hiểu tại sao.

Nhà bếp bung mâm cơm lên. Ông khai vị bằng món cá chép sông thái lát. Ông nhâm nháp chút sa-kê...

Khi rời tiệm ăn, ông nhìn lại mái nhà rạ. Ông thấy nó phủ rêu, và bắt đầu mục. Nó có cái đẹp riêng của nó, nhưng bà chủ lại chống chế là mái nhà này không bao giờ khô được vì bị cóm bóng cây. Mới lợp lại mười năm trước, mà tám năm nay đã như thế này.

Chênh chênh phía trái mái nhà, vùng trắng non mọc sớm trắng nhạt trên bầu trời. Đã ba giờ rưỡi chiều. Ông đi xuống con đường ven bờ sông, thấy mấy con chim bói cá bay là là mặt nước, màu lông sặc sỡ nổi bật lên trên cảnh. Gần cầu Tosetgu, ông lên xe tính trở lại nghĩa địa Asashino. Ông nghĩ chiều đông ngồi suy ngẫm cái phù du của kiếp người trước hăng hà những tấm mộ bia và tượng thân Jizo chắc cũng thú vị. Nhưng thấy bóng tối đã bao phủ những lùm tre của tu viện Giô, ông lại đổi ý cho tài quay xe ngược trở lại.

Ông quyết định dừng lại một tu viện khác trước khi trở về khách sạn. Vườn tu viện vắng tanh trừ một cặp vợ chồng mới cưới dường như đang hưởng tuần trăng mật. Lá thông khô vương vãi trên sân rêu, và bóng những lùm cây in trên mặt ao di chuyển theo bước chân ông. Oki trở về khách sạn theo ngã tây, nơi mấy ngọn đèn đang nhuộm ánh hoàng hôn.

Tắm nước nóng xong cho ấm người, ông mở niên giám tìm số điện thoại Otoko. Có giọng con gái trả lời, chắc là cô học trò ở trọ. Rồi máy được chuyển cho Otoko.

“A-lô.”

“Oki đây.”

“...”

“Anh là Oki, Oki Toshio.”

“Dạ. Lâu quá rồi nhỉ...”

Oki nghe giọng cố đô của nàng trên máy. Ông không biết nên nói như thế nào, để tránh lỡ lời mà cũng để cho Otoko tưởng rằng ông ngẫu hứng mà gọi nàng. Ông nói nhanh:

“Anh đến Kyoto để nghe chuông giao thừa...”

“Chuông ấy à...”

“Nghe chuông với anh nhé?”

“...”

Otoko lặng yên. Ông nhắc lại câu hỏi. Ông nghĩ nàng không nói được gì chắc tại quá ngạc nhiên.

“A-lô, A-lô,” ông nói tiếp.

Sau cùng nàng hỏi:

“Anh tới một mình?”

“Đúng, đúng, anh tới một mình.”

Otoko lại yên lặng.

“Nghe chuông xong, mừng một anh về sớm. Anh đến vì muốn nghe chuông giao thừa với em. Em, anh không còn trẻ nữa. Bao nhiêu năm rồi chúng mình không gặp lại nhau. Lâu quá rồi, nếu không có dịp như thế này anh chắc đã không dám rủ em...”

“...”

“Mai anh tới đón em được không?”

“Không, đừng” Otoko vội vã nói. “Em sẽ tới đón anh. Tám giờ tối nhé... Ô chắc sớm quá nhỉ. Chín giờ vậy, tại khách sạn anh. Vụ nghe chuông, em sẽ tìm chỗ cho.”

Oki đã tính tìm chỗ nào tĩnh mặc ăn tối với Otoko, nhưng chín giờ thì chắc nàng đã ăn rồi. Thôi thì ít nhất nàng đã chịu gặp lại ông. Cô gái nhỏ từ ký ức xa xôi dần dần sống lại.

Hôm sau, ông ở lì trong khách sạn suốt ngày chờ đến giờ hẹn. Thời gian đợi trông thường đã chậm lại càng chậm hơn vào ngày cuối năm. Oki không

có gì làm. Ông có mấy người bạn ở Kyoto, nhưng mãi đợi Otoko ông không muốn gặp ai. Ông cũng không muốn ai biết ông đang ở cố đô.

Tất nhiên ngoài phố không thiếu gì nhà hàng chuyên trị các món đặc sản, nhưng ông ăn bữa tối ngay trong khách sạn. Thế là suốt ngày cuối năm ông không đi đâu, một mình sống với kỷ niệm người xưa. Ký ức càng trở về lại càng tươi mát linh động. Sự việc hai mươi năm trước còn rành mạch hơn là mới xảy ra hôm qua.

Oki ngồi xa cửa sổ nên không thấy phố xá trước khách sạn, nhưng dãy núi phía tây sau mấy mái nhà trông thật là gần. So với Tokyo, Kyoto quả là một tỉnh nhỏ an bình. Ông đang ngắm núi thì một dải mây vàng trong vắt bỗng trở màu xám lạnh, và chiều xuống đột ngột.

Khi Otoko theo mẹ dọn đi Kyoto, Oki đã nghĩ ông và nàng chia cách từ đây. Ông không khỏi cảm thấy hổ thẹn và tội lỗi vì đã xáo trộn đời nàng, đã cản trở không cho nàng mãn khai thành người vợ, người mẹ. Nhưng ông tự hỏi có thực sự là nàng và ông đã vĩnh biệt nhau không. Nàng nghĩ gì về ông mà bao năm qua vẫn không lấy chồng. Còn ông, hôm nay ông còn nhớ tới nàng rành rọt và tha thiết như vậy, phải chăng hai người thật ra chưa từng chia tay.

Tuy không phải dân Kyoto, nhưng ông thấy ánh đèn đêm của thành phố này sao thân thuộc. Cố đô là cái nôi của mọi người Nhật đã đành, nhưng lý do quan trọng hơn là nơi đây là tỉnh nhà của Otoko. Bồn chồn, ông đi tắm. Ông thay quần áo, đi lui đi tới trong phòng, thỉnh thoảng lại ngắm mình trong gương. Sau cùng ông ngồi xuống đợi.

Có điện thoại từ phòng tiếp tân báo tin cô Ueno đã tới. Ông trả lời:

“Làm ơn mời cô ngồi chơi, tôi sẽ xuống ngay.”

Rồi ông tự hỏi, lẽ ra ông có nên mời nàng lên phòng không.

Otoko không có mặt ở phòng tiếp tân, nhưng một thiếu nữ bước lại phía ông.

Cô gái nói:

“Thưa có phải là ông Oki không ạ?”

“Chính tôi.”

“Cô Ueno em sai em tới kiếm ông.”

“Vậy sao?” ông làm bộ bình thản. “Cô thật là tử tế...”

Oki đã tưởng Otoko tới gặp ông một mình, nhưng nàng đã lẩn trốn.

Những kỷ niệm về nàng tương mới sống lại, bỗng nhạt mờ đi.

Vào đến xe, ông yên lặng lúc lâu. Sau cùng ông hỏi:

“Cô có phải là học trò của cô Ueno không?”

“Dạ phải.”

“Cô ở chung với cô Ueno?”

“Dạ. Nhưng còn có người vú già nữa.”

“Cô người Kyoto?”

“Thưa không, em gốc ở Tokyo. Nhưng mê tranh của cô Ueno, em đã theo cô em về đây. Cô em cho em ở nhờ.”

Oki quay lại nhìn cô gái. Lúc ở khách sạn, ông đã thấy cô đẹp. Giờ đây nhìn lại, bán diện cô mỹ miều làm sao. Cổ cô mảnh cao, và vành tai xinh đẹp tuyệt vời. Dung nhan như cô bé, không ai có thể bỏ qua. Cô ăn nói lại chừng chạc, tuy có chút dè dặt. Ông tự hỏi, không biết cô có biết câu chuyện tình giữa ông và Otoko ngày xưa, khi cô còn chưa ra đời.

Ông hỏi băng quơ:

“Cô thường mặc kimono?”

“Thưa không. Ở nhà vận động nhiều, em thường mặc quần cho tiện, tuy như vậy không chỉnh tề lắm. Nhưng cô em dặn phải mặc kimono để đón năm mới và nghe chuông chùa hôm nay.”

Hóa ra cô bé không những đến khách sạn đón ông mà còn sẽ nghe chuông chung với ông và cô giáo nữa. Otoko rõ ràng không muốn gặp lại ông một mình.

Xe chạy qua công viên Maruyama về hướng tu viện Chion. Tới nơi, ông lại càng ngạc nhiên khi thấy hai cô ca kỹ ngồi với Otoko đợi ông trong phòng khách lối cổ, xem ra được thuê cho dịp này. Otoko một mình ngồi bên chiếc bàn có lò sưởi hầm phía dưới, trên đùi trải tấm chăn. Hai cô ca kỹ ngồi đối diện nhau bên lò sưởi gang. Cô gái bước qua ngưỡng cửa tới quỳ xuống chiếu, cúi đầu nói:

“Thưa cô, em đã về.”

Otoko kéo chân ra khỏi chăn. Nàng nói với Oki:

“Lâu lắm không gặp nhau... Em nghĩ anh thích nghe chuông chùa này, nên đã chọn tiệm đây. Nhưng cuối năm nhiều nhân viên về nhà ăn tết nên em không biết sự tiếp đón có được chu đáo không.”

“Anh cảm ơn em. Tha lỗi cho anh đã làm phiền em.”

Oki chỉ nói vồn vện được có thế. Otoko đã cho cô bé học trò đi cùng mà lại còn mang theo hai cô ca kỹ, cảnh này thì ông không thể nào nhắc tới chuyện cũ, mà cũng không được lộ cảm xúc ra sắc diện. Hôm qua, khi nhận được điện thoại của ông, chắc Otoko lúng túng lắm nên mới nghĩ tới phương cách tiếp đón ông như thế này.

Ông nghĩ Otoko ngại gặp lại ông một mình đến như vậy, phải chăng nàng chưa hẳn cạn tình. Lúc bước vào phòng vừa thấy mặt nàng, Oki đã cảm thấy tình ấy vẫn còn. Ngay từ cái nhìn đầu tiên, ông biết mình chưa hẳn đã thành người dung. Mọi người như không để ý, nhưng có thể cô học trò đã thấy điều ông thấy. Hai cô ca kỹ cũng vậy, họ tuy còn trẻ nhưng sinh sống ở chốn giang hồ tất phải từng trải. Chỉ có điều thấy mà không ai tỏ ra.

Otoko mời ông ngồi, rồi bảo cô học trò tới ngồi đối diện với ông. Nhường lò sưởi hâm cho hai người, Otoko sang ngồi với các cô ca kỹ.

Nàng giới thiệu:

“Đây là Keiko Sakami. Cô bé ở trọ nhà em. Cô bé trông thế mà hơi điên đấy.”

“Ô! Cô Ueno, cô lại gheo em.”

“Cô bé vẽ tranh trừu tượng theo kiểu riêng. Tranh cô bé đam mê đến nỗi trông như của người tâm bệnh. Nhưng em rất thích, có lúc còn thèm vẽ được như vậy. Khi vẽ, cô bé như người lên đồng.”

Nhà bếp bung sa-kê và đồ nhắm lên. Hai cô ca kỹ rót rượu ra chén.

Oki nói:

“Anh không ngờ được nghe chuông chùa cuối năm trong cảnh đông đúc thế này.”

Mắt nhìn xuống, Otoko nói:

“Em nghĩ có thêm người trẻ nghe chuông thì chắc vui hơn. Giao thừa, chúng ta mỗi người già đi một tuổi, sợ có buồn chẳng? Có lúc em tự hỏi sao mình còn sống đến hôm nay...”

Câu nói làm Oki chợt nhớ hai tháng sau khi con chết, Otoko đã uống thuốc ngủ toan tự vận. Phải chăng nàng cũng vừa nhớ lại chuyện cũ. Khi được mẹ Otoko cho hay tin dữ, ông đã vội vã tới bên nàng. Bà đã ép con phải đoạn tuyệt với ông, đẩy con đến chỗ tự vận.

Dù sao thì bà cũng đã cho gọi ông, và ông ở lại nhà hai mẹ con để săn sóc

Otoko. Ông xoa bóp chỗ sưng nơi đùi nàng vì mũi tiêm. Bà mẹ đi đi lại lại trong bếp, thỉnh thoảng mang lên chiếc khăn nóng. Otoko không mặc đồ lót dưới lớp áo ngủ. Vết tiêm sưng lên làm xấu xí cặp đùi mảnh khảnh của tuổi mười bảy. Ông nắn bóp chỗ sưng, có lúc quá tay trượt lên trên. Khi bà mẹ không có ở bên, ông lấy tay chùi sạch những vệt nước ứa ra từ thân thể nàng. Nước mắt của xấu hổ và xót thương rơi xuống lẫn với bài tiết của cô gái, ông tự hứa với lòng là dù sao đi nữa, ông sẽ cứu Otoko và sẽ không bao giờ bỏ nàng. Mối cô gái tím bầm. Nghe tiếng bà mẹ thỏn thức, ông nhìn vào bếp thấy bà ngồi co ro trước lò sưởi điện. Bà than:

“Con tôi chết mất... Tại tôi mà con tôi chết mất.”

Ông an ủi:

“Bà đã hết tâm hết sức vì con. Bà không nên quá nghiêm khắc trách mình như vậy.”

Nắm chặt tay ông, bà nói:

“Ông Oki, ông cũng vậy. Ông cũng đã hết sức lo lắng cho con gái tôi. Tôi biết ông yêu nó...”

Ba ngày ba đêm không ăn không ngủ, ông ở bên giường săn sóc Otoko cho đến khi nàng mở mắt. Quần quai trong cơn đau, Otoko như muốn tự cào nát thân thể mặt mày.

Nhìn thẳng Oki, nàng nói trong mê sảng:

“Không, không đâu. Anh đi đi.”

Hai vị lương y đã nỗ lực chữa trị cho nàng, nhưng Oki biết chính nhờ ông tận tụy mà nàng sống được. Có thể bà mẹ không cho con gái biết Oki đã săn sóc nàng. Nhưng Oki thì không thể quên. Ông không những nhớ lại rõ ràng tấm thân ông ôm trong tay, mà còn nhớ cặp đùi người con gái nửa sống nửa chết, cặp đùi ông đã tận tụy xoa bóp. Ai ngờ hai mươi năm sau ông thấy lại cặp đùi ấy phủ tấm mền bên lò sưởi, trong khi nàng ngồi đợi nghe chuông chùa giao thừa với ông.

Otoko cạn chén mỗi khi các cô ca kỹ hay chính ông chuốc rượu. Nàng xem ra tửu lượng khá. Một cô ca kỹ nói phải một giờ đồng hồ, chuông mới thỉnh xong một trăm lẻ tám tiếng. Cũng như cô bạn, cô không trang điểm theo dạ tiệc. Hai người chỉ mặc một chiếc kimono giản dị, trừ thắt lưng bằng loại hàng tốt và nhã. Họ cũng không dùng kẹp, mà chỉ cài lược để giữ mái tóc khỏi tuột. Họ chắc là chỗ thân tình với Otoko, nhưng Oki cũng ngạc nhiên vì chiều tất niên mà ăn mặc xoàng xĩnh như vậy.

Tuy nhiên, nghe hai cô nói chuyện mưa nắng bằng giọng cố đô, Oki thấy

lòng thư giãn. Ông cho rằng Otoko thật là ý tứ. Nàng không muốn ngồi riêng với ông trong cuộc tái ngộ bất ngờ tối nay, chẳng qua là sợ không kiềm chế được xúc động. Như có luồng điện giữa hai người ngồi cùng bàn tiệc với nhau.

Chuông chùa Chion bắt đầu điểm.

Mọi người yên lặng. Chuông hơi rè có lẽ phần nào tại han rỉ vì thời gian, nhưng tiếng ngân trầm và sâu. Chuông ngưng một lúc rồi lại điểm. Bây giờ thì chuông nghe sát bên tai.

Otoko nói:

“Chúng mình ở gần chuông quá. Em đã tưởng ngồi đây mà nghe chuông tu viện này thì nhất. Nhưng nghĩ lại, có lẽ xa hơn một chút thì thích hơn. Chẳng hạn như từ bờ nam sông Namo.”

Oki đẩy cửa nhìn ra, thấy tháp chuông ngay tại khu vườn nhỏ phía dưới. Ông nói:

“Chuông kia kia. Anh thấy cả người thỉnh chuông.”

Otoko nhắc lại:

“Chúng mình ngồi đây quả thật quá gần.”

Oki nói:

“Không sao, gần mới tốt. Sau nhiều năm nghe chuông qua đài, anh phải nghe như thế này mới đã.”

Nhưng Oki không thích cảnh đám đông lố nhố trước sân chùa. Ông đóng cửa và trở lại ngồi bên lò sưởi.

Khi không còn lắng tai nữa, ông nghe được một tiếng chuông đặc biệt mà chỉ một cái chuông cổ mới có thể phát ra, âm vang cái khí lực siêu hình của những thế giới xa xưa.

Họ rời tu viện để tới chùa Gion dự lễ giao thừa. Ông gặp nhiều người mang lửa xin từ chùa về nhà bằng dây búi nhùi. Ông biết lửa này sẽ dùng để nấu món canh cá bánh dày đặc biệt của bữa tiệc đầu năm.

Mùa xuân sớm

Oki đứng trên đỉnh đồi ngắm ráng chiều đỏ rực. Hôm nay, ông đã ngồi bàn giấy đến một giờ trưa. Viết xong đoạn truyện nhiều kỳ cho nhật báo chiều, ông đứng dậy đi ra khỏi nhà.

Phía tây, trời mỗi lúc một rực đỏ. Màu tím nhiều cung bực đến nỗi ông nghĩ phải có lớp mây mỏng hay sương khuếch xạ mới ra như vậy. Ráng trời hùng hực làm lòng ông thao thức. Rồi màu nhạt tối dần chuyển sang màu đậm, nhòe nhoẹt như ai cầm cây cọ lướt trên mặt giấy ướt. Ông nghe mùa xuân sắp tới.

Có chút hồng tại một khoảng chân trời, có lẽ chính nơi mặt trời vừa lặn. Oki nhớ đến chuyến tàu đầu năm đi thăm Kyoto, mặt trời lặn làm đường rày đỏ như son suốt một khoảng dài. Tàu chạy ven biển, khi rẽ vào bóng râm của núi, màu đỏ của đường rày tắt đi. Khi tàu vào đến trong khe thì chiều đỏ xuống.

Oki nhớ đến cuộc tái ngộ với Otoko chuyến đi ấy. Ông lại cảm thấy mình chưa thành người dung, dù nàng có đem học trò và hai cô ca kỹ theo để tránh gặp lại ông một mình. Ông nhớ trên đường từ tu viện Chion ngang qua đại lộ số bốn, mấy người đàn ông say rượu làm bộ muốn sờ búi tóc cao của hai cô ca kỹ. Thường thường ở Kyoto đàn ông không bồm xom như vậy. Để che chở cho đám phụ nữ, Oki bước sát bên các cô, dành cho Otoko và Keiko đi sát đằng sau.

Ông nhớ hôm Tết khi sắp lên tàu, ông đang tự nhủ Otoko chắc bạn sẽ không tiễn ông, thì Sakami Keiko bước tới.

“Chúc mừng năm mới! Cô Ueno em cũng muốn đi tiễn ông lắm, nhưng như mọi năm, sáng mồng một, cô em phải đi thăm người nọ người kia. Lại còn phải đón tiếp khách khứa tại nhà. Em được thay mặt cô em ra ga tiễn ông.”

“Vậy sao? Em thật là ngoan.”

Nhan sắc của cô gái làm đám hành khách thừa thớt của ngày đầu năm chú ý. Ông lại nói:

“Đây là lần thứ hai mà tôi phiền em. Bữa trước đã đến khách sạn đón, hôm nay lại ra ga đưa.”

“Không, ông không có gì phiền em cả.”

Keiko mặc nguyên chiếc kimono xa-tanh xanh hôm qua có minh họa mấy

con chơi chơi chơi đùa trong tuyết. Màu lông chim tươi vui, nhưng với tuổi cô bé, y phục như vậy thì hơi kín đáo và tẻ cho ngày Tết. Ông khen:

“Áo em đẹp quá! Cô Ueno vẽ cho em phải không?”

Thoáng đỏ mặt, Keiko nói:

“Dạ thưa không. Chính tay em vẽ đấy, nhưng em biết em vẽ cũng còn xoành xĩnh lắm...”

Thật ra màu áo hơi nhũn lại làm khuôn mặt cô gái đẹp hơn. Có gì rất trẻ trung trong sự hòa hợp các màu, trong hình thể những con chim, và ngay trong những bông tuyết như đang nhảy múa.

Keiko trao ông gói đồ ăn Otoko biếu, cùng ít dưa muối đặc sản của Kyoto.

“Cô em gửi để ông dùng trên tàu.”

Trong mấy phút tàu chưa chạy, Keiko đứng nán lại dưới sân ga. Ngắm bán thân Keiko qua khung cửa sổ, ông thấy người con gái như trái cây chín tới. Ông chạnh nghĩ ông chưa bao giờ được thấy Otoko khi nàng vừa mãn khai. Xa nhau, nàng mới mười bảy, gặp lại hôm rồi nàng đã bốn mươi.

Ông mở gói đồ ăn khi trời còn sáng, lúc mới bốn rưỡi chiều. Trong gói có mấy món ăn ngày Tết, và những nắm cơm nhỏ mà ông đoán nàng đã tự tay nắm với tất cả ân cần. Otoko đã sửa soạn bữa tối này cho con người năm xưa đã hủy hoại tuổi xuân của nàng. Nhai từng miếng cơm nhỏ, ông cảm thấy trong miệng cái vị ngọt ngào của tha thứ. Rồi ông nghĩ đây không phải là tha thứ mà là tình yêu, cái tình yêu còn sống trong tim Otoko.

Từ ngày Otoko theo mẹ về Kyoto, ông chỉ biết là nàng đã thành một danh họa. Có thể nàng đã có những mối tình khác, những liên hệ khác. Tuy nhiên, mối tình tuyệt vọng đam mê tha thiết của cô gái nhỏ, mối tình ấy nàng đã dành cho ông. Còn đời ông, sau Otoko đã có nhiều người đàn bà khác. Nhưng ông chưa yêu ai bằng một tấm tình nặng thương đau như yêu nàng. Cơm nắm của Otoko rất ngon, chắc phải nấu bằng gạo Kansai. Ông ăn hết nắm này đến nắm khác, cơm thật vừa miệng, không mặn mà cũng không nhạt.

Ông lại nhớ mới mười bảy tuổi, hai tháng sau khi đẻ non và toan tự vận, Otoko đã phải vào nhà thương điên và bị nhốt trong căn phòng cửa sổ có chấn song sắt. Bà mẹ cho ông hay tin nhưng không cho ông tới thăm. Bà nói:

“Ông có thể nhìn nó từ hành lang, nhưng tôi mong ông không nên thấy con bé trong hoàn cảnh này... Nếu nhận ra ông, tâm thần nó lại dao động mà bệnh tình nặng ra.”

“Bà nghĩ em còn nhận được ra tôi?”

“Tất nhiên. Không phải vì ông mà nó ra nông nổi này sao?”

Oki không trả lời. Bà mẹ lại nói:

“Nhưng họ bảo con tôi chưa điên hẳn. Bác sĩ trấn an tôi rằng ông ta sẽ không giữ nó lại lâu... Nó hay làm như thế này này. “Bà cong cánh tay làm bộ như đang bế một hài nhi.” Tội nghiệp, nó vẫn nhớ con nó.”

Ba tháng sau, Otoko xuất viện. Bà mẹ tới gặp ông.

Bà nói:

“Ông Oki, tôi biết ông đã có vợ con, và con Okoto khi làm bạn với ông cũng không phải không biết điều này. Còn nữa, chắc ông nghĩ là tôi điên, vì chừng này tuổi đầu mà dám xin ông một chuyện vô lý, nhưng mà...”

Bà lắp bắp nói tiếp:

“Có thể nào ông lấy con gái tôi được không?”

Nói xong bà cắn chặt môi, cúi đầu, nước mắt ứa ra. Oki đau khổ nói:

“Tôi cũng vẫn nghĩ chuyện này.”

Tất nhiên là đời sống vợ chồng Oki đã sóng gió vì chuyện Otoko. Fumiko vợ ông hồi đó mới hai mươi tư tuổi...

“Chao ôi, đã bao lần tôi đã nghĩ đến chuyện này...” ông nhắc lại.

Bà mẹ nói:

“Ông hoàn toàn có quyền bỏ ngoài tai điều tôi vừa xin ông, và nghĩ như con tôi, là tôi điên mất rồi. Tôi hứa sẽ không bao giờ nhắc lại lần nữa thỉnh cầu này... Nhưng tôi không muốn nói là tôi xin ông cưới con Otoko ngay bây giờ. Nó có thể đợi ông hai năm, ba năm, năm năm, hay bảy năm cũng vậy. Nó là loại con gái biết đợi. Nó mới mười bảy...”

Nghe bà nói, ông nghĩ Otoko đã thừa hưởng được cái đam mê của mẹ.

Chưa đầy năm sau, bà mẹ bán nhà ở Tokyo để dọn về Kyoto với con gái. Otoko theo học một trường trung học nữ, trở mất một lớp. Tốt nghiệp, nàng ghi tên vào trường Mỹ thuật.

Hai mươi năm sau, ông mới có dịp ngồi với Otoko nghe chuông giao thừa tu viện Chion, và nàng mới có dịp gọi ông mấy món ăn nguội mang theo lên tàu. Gắp đồ ăn lên miệng, ông nghĩ món nào Otoko nấu cũng đúng theo truyền thống Kyoto. Ông đã ăn bữa điểm tâm gọi là tét tại khách sạn Miyako, nhưng món canh bánh dày nóng của họ chỉ tét cho có lệ. Phải nói

hương vị tết của ông nằm cả trong bữa ăn nguội nàng gửi cho ông mang theo lên tàu. Còn những bữa cơm ngày tết tân thời người ta dọn cho ăn ở Kamakura thì không còn gì là Nhật nữa, mà làm cho ông liên tưởng đến những tấm ảnh màu của mấy tập san phụ nữ.

Otoko tuy bận rộn như Keiko đã cho hay, vẫn có thể dành mười mười lăm phút ra ga tiễn ông. Nhưng nàng đã không làm. Cũng như hôm qua trước mặt mọi người, nàng đã không nhắc được chuyện cũ, nhưng rõ ràng là có luồng điện giữa ông với nàng. Bữa ăn nguội hôm nay cũng cùng một ý nghĩa...

Tàu sắp chuyển bánh, ông vỗ nhẹ vào cửa kính. Sợ Keiko không nghe thấy, ông hạ kính xuống vài phân. Ông nói với cô gái:

“Cảm ơn em lần nữa. Có gia đình ở đây, chắc em thường đi Tokyo phải không? Vậy thì bao giờ có dịp, em ghé thăm ta nhé. Em tìm nhà ta chắc cũng dễ thôi. Kamakura là tỉnh nhỏ, ra khỏi ga, em chỉ cần hỏi đường là tới. À mà em cho ta xem tranh của em nhé. Những tấm tranh mà cô Ueno gọi là tranh diên ấy.”

“Ôi, cô em làm em ngượng quá.”

Ánh mắt cô gái thoáng vẻ khác thường.

Oki nói:

“Nhưng cô Ueno có muốn vẽ diên như em, chắc gì đã vẽ được, phải không?”

Tàu ngừng không lâu, và câu chuyện hai người cũng phải ngắn gọn.

*

Oki đã viết nhiều truyện, khai triển cái đặc biệt cái bất thường, nhưng cho đến bây giờ, ông chưa sáng tác những tác phẩm gọi là “trừu tượng”. Chỉ vì một số từ ông dùng khác với ngôn ngữ hàng ngày mà người ta gọi mấy tác phẩm của ông là “ấn tượng” hay “trừu tượng”. Thừa trẻ, Oki đã để tâm chế ngự xu hướng văn học gọi là trừu tượng hay ấn tượng này trong văn ông. Chẳng qua là tại ông thích thơ ấn tượng Pháp, thơ Shin-Kokin-Shu, thơ hài cú, và ông đã tập dùng những từ ấn tượng hay trừu tượng để diễn tả chuyện cụ thể hay hiện thực.

Ông tự hỏi là Otoko bằng da bằng thịt liên hệ thế nào với Otoko nhân vật tiểu thuyết của ông? Sự việc thật ra không giản dị. Trong cả văn nghiệp của ông, tác phẩm sống lâu nhất và vẫn còn nhiều người đọc bây giờ là cuốn tiểu thuyết kể lại mối tình của ông với nàng hồi nàng mới mười sáu mười bảy. Từ khi xuất bản, cuốn tiểu thuyết đã làm Otoko thiệt thòi vì người đời soi mói.

Nó đã cản trở không ít những cơ hội hôn nhân của nàng.

Nhưng vấn đề là bây giờ, sau hơn hai mươi năm, nhân vật Otoko vẫn còn quyến rũ độc giả. Nhân vật có lẽ quyến rũ hơn là người mẫu. Nó không hiện thực là chân dung Otoko mà hoàn toàn do ông tạo ra. Là tác giả, ông đã thêm thắt, đã hư cấu, đã lý tưởng hóa nhân vật.

Bỏ sang bên chuyện ai quyến rũ hơn ai, ông không biết cô Otoko nào thật hơn, cái cô ông tạo ra hay cái cô mà chính Otoko sẽ tạo ra nếu nàng tự kể chuyện mình.

Tuy nhiên nhân vật truyện ông vẫn là Otoko. Không có nàng thì cuốn tiểu thuyết này đã chẳng bao giờ ra đời. Chính nhờ nàng, mà tiểu thuyết của ông sau hai mươi năm vẫn tiếp tục được đọc. Nếu không gặp Otoko, Oki đã không được sống với một môi trường như vậy.

Ông không biết gặp nàng, yêu nàng khi ông ba mươi một tuổi là may mắn hay tai họa cho đời ông, nhưng phải công nhận rằng cuộc tình đã cho ông những bước đầu thuận lợi trên con đường văn nghiệp.

Ông đã đặt cho cuốn truyện cái tựa *Cô gái mười sáu*. Cái tựa bình thường, không chút cầu kỳ, nhưng hai mươi năm trước, mọi người đã kinh ngạc vì chuyện một nữ sinh mười sáu có nhân tình, sanh con thiếu tháng, rồi mất trí một thời gian. Về phần Oki, ông không thấy có gì đáng kinh ngạc. Tất nhiên ông không viết cuốn truyện để làm kinh ngạc mọi người, và ông cũng không dùng Otoko để khêu gợi trí tò mò của độc giả.

Truyện ông dựng một cách bình thường như cái tựa bình thường, với nhân vật Otoko như một cô gái trong trắng và đam mê. Ông đã ráng sức tả khuôn mặt nàng, bóng dáng nàng, cử chỉ nàng. Ông đã đưa vào truyện tất cả cái tươi mát của tâm tình yêu đương son trẻ của ông, và có lẽ vì vậy mà tác phẩm đã thành công đến thế. Truyện ông là môi trường của cô gái nhỏ với người đàn ông trẻ đã có vợ con. Oki chú tâm đến cái đẹp và không đặt vấn đề đạo lý hay không đạo lý.

Thời gian hai người thường lén lút hẹn hò, Otoko có lần bảo ông:

“Anh lúc nào cũng lo người ta nghĩ gì về mình. Anh phải bạo dạn lên thôi.”

Ông thành thực trả lời:

“Anh nghĩ thật ra anh là người vô liêm sỉ. Như bây giờ với em, em nghĩ anh chưa đủ vô liêm sỉ sao?”

“Không, em không muốn nói chuyện chúng mình. Em muốn nói anh phải bạo dạn với mọi việc trên đời.”

Oki không biết trả lời sao. Bao nhiêu năm qua, ông không quên được câu nói. Ông nghĩ vì yêu ông mà cô bé mười sáu đã thấy rõ ruột gan cũng như đời sống của ông.

Sau khi xa nhau, ông đã xử lý mọi chuyện theo ý mình. Mỗi lần bắt đầu e ngại ý kiến người khác, ông lại nhớ lời cô bé dặn, và thấy lại rãnh mạch trong đầu nét mặt Otoko khi nàng khuyên ông. Hôm ấy Oki đang vuốt ve Otoko, câu nói làm ông khựng lại. Nghĩ mình lỡ lời, cô bé úp mặt vào cánh tay ông và cắn ông ngang chỗ khuỷu tay. Cô bé cắn mỗi lúc một mạnh. Oki cắn răng chịu, không giăng tay ra. Ông nghe nơi cánh tay những giọt nước mắt nóng hổi của cô gái.

“Em làm anh đau!”

Sau cùng, Oki kéo tay mình ra. Những vết răng Otoko cắn sâu vào da làm tím rướm máu. Otoko liếm vết thương cho ông. Cô nói:

“Anh cắn lại em đi.”

Oki nắm cánh tay cô bé, nhẹ vuốt từ vai xuống mút bàn tay. Cánh tay ông nắm là cánh tay trẻ con. Ông ôm vai cô hôn, cô gái vịn mình khoái cảm.

Không phải vì Otoko chê ông câu nệ miệng tiếng và khuyên ông phải bạo dạn mà ông khởi sự viết *Cô gái mười sáu*. Nhưng khi đã viết thì ông thường nghĩ đến lời cô nói. Cuốn truyện ra đời hai năm sau khi hai người xa nhau. Otoko bây giờ đang ở Kyoto với mẹ. Bà mẹ đã rời Tokyo có lẽ vì không thấy ông trả lời dứt khoát chuyện hôn nhân với con bà. Mà có lẽ cũng vì bà không chịu nổi cái đấng cay của hai mẹ con tại thành phố quá nhiều ưu phiền này.

Ở Kyoto, hai mẹ con nghĩ gì khi đọc cuốn truyện với Otoko là nhân vật chính, cuốn truyện đã làm ông nổi tiếng, càng ngày càng đông độc giả. Lúc đó, không ai tọc mạch tìm hiểu người mẫu của truyện là ai. Mãi cho đến khi ông năm mươi và thành danh, người ta mới đào sâu vào đời tư của ông và xác định Otoko là nhân vật chính của *Cô gái mười sáu*. Lúc ấy bà mẹ đã qua đời.

Bây giờ thì sự liên hệ giữa người và truyện lại càng rõ rệt khi chính Otoko cũng đã trở nên một họa sĩ tiếng tăm. Người ta đăng hình nàng trong các tập san, với thuyết minh đây là nhân vật nữ của *Cô gái mười sáu*. Oki nghĩ Otoko có thể từ chối nếu nhà báo chụp nàng như người mẫu của truyện ông, nhưng nàng không thể làm gì khác hơn là chịu trận nếu họ chụp nàng như một danh họa. Tất nhiên nàng đã không tiết lộ cảm nghĩ của nàng về cuốn truyện. Ngay cả lúc sách mới ra, ông không nghe hai mẹ con phản ứng gì.

Phản ông, ưu phiền vì cuốn sách bắt đầu ngay tại gia là chuyện dễ hiểu.

Trước khi lấy ông, Fumiko làm thư ký đánh máy cho một hãng thông tấn, nên ông dành ngay cho cô vợ trẻ việc đánh máy bản thảo của mình. Sự việc tưởng như trò chơi yêu đương của đôi vợ chồng, hóa ra phức tạp hơn nhiều. Lần đầu thấy tác phẩm của mình xuất hiện trên tạp chí, Oki đã ngạc nhiên vì sự khác nhau giữa bản thảo viết tay và tác phẩm đã in. Có những đoạn khi còn trong thủ bút tưởng như tầm thường, trở nên khác hẳn khi in ra sách. Về sau nhiều kinh nghiệm viết lách hơn, ông tự nhiên đoán được khi đọc bản thảo viết tay, truyện sẽ như thế nào một khi in ra. Không phải khi viết ông cố gắng hay cố ý, mà ông cũng không mảy may để tâm, sự cách biệt giữa thủ bút và bản in không còn nữa. Ông đã biết cách viết như thể thấy trang truyện đã in đặt ngay trước mắt. Phải chăng ông đã nắm được kỹ thuật nghề văn.

Ông thường nói với những nhà văn trẻ, “Các cậu nên cho in vài trang bản thảo của mình mà xem. Bản in sẽ khác bản thảo hoàn toàn, và các cậu sẽ không ngờ sự khác nhau giữa chữ in và thủ bút lại dạy cho ta nhiều điều hay như vậy...”

Sách vở thời nay in bằng mẫu tự khổ nhỏ li ti. Nhưng Oki đã tìm được thú vui ngược lại. Chẳng hạn như ông đã đọc nhiều lần *Truyện Gengi*, loại sách bỏ túi in chữ nhỏ, nhưng khi tình cờ tìm được một ấn bản xưa chữ lớn khắc gỗ thì sự thưởng lãm hoàn toàn khác hẳn. Ông tò mò nghĩ những người đọc tác phẩm này vào thời Heian qua một ấn bản tuyệt vời bằng mẫu tự Kana thì đã thưởng lãm như thế nào. Thơ phú thời Heian cũng vậy. Với các tác phẩm về sau, Oki đã gắng tìm đọc những thạch bản của Saikaku, không phải vì hoài cổ mà vì muốn thật gần với bối cảnh hiện thực của văn bản. Nhưng bây giờ mà đọc thủ bút của những tác giả đương thời viết nguệch ngoạc ra để in máy, thì quả thật là tìm cái tinh tế không phải chỗ.

Khi cưới Fumiko thì ông không còn thấy khác biệt giữa bản thảo của mình và sách đã in ra. Chẳng qua là Fumiko có nghề đánh máy thì ông giao cho vợ đánh máy tác phẩm của ông. Chỉ có mỗi lợi điểm là dù sao bản đánh máy lạnh, nên giúp cho ông khách quan để bắt được những khuyết điểm cần hiệu đính. Vì vậy mà ông giao tất cả bản thảo của mình cho vợ.

Nhưng lẽ nào ông để vợ đánh máy *Cô gái mười sáu*? Giao cho vợ bản thảo, ông có thể làm nàng mất thể diện và đau buồn. Như vậy thì tàn nhẫn quá. Khi ông gặp Otoko, vợ ông mới hai mươi hai và vừa sanh con trai đầu lòng. Tất nhiên nàng nghi ngờ và ghen. Có khi ban đêm nàng địu con lên vai đi lang thang dọc con đường hỏa xa gần nhà. Một hôm nàng vắng mặt suốt hai giờ đồng hồ, Oki đi tìm thì thấy vợ ngồi tựa cây mạn già ngoài vườn nức nở khóc. Nàng nhất định không chịu vào nhà.

Ông la vợ:

“Em làm gì ngoài này. Con nó cảm hàn mất thôi.”

Tiết trời giữa tháng ba còn lạnh giá. Thằng bé sung phổi phải nhập viện. Fumiko ở luôn nhà thương chăm con. Nàng nói với chồng, “Nó có chết thì càng tiện cho anh. Như vậy, anh có bỏ em cũng dễ.” Ngay cả trong lúc gia cảnh bối rối như vậy, Oki cũng không bỏ lỡ dịp đi gặp Otoko. Vậy mà sau cùng, đứa con cũng được cứu sống.

Năm sau khi Otoko sanh thiếu tháng, Fumiko biết chuyện nhờ tình cờ bắt được lá thư bà mẹ Otoko gửi cho Oki. Một cô gái mười bảy sanh con, sự việc tự nó thật ra không có gì ghê gớm, nhưng Fumiko không thể chấp nhận được dù trong chiêm bao. Tràn đầy giận dữ, Fumiko đay nghiến ông thậm tệ rồi cắn lưỡi toan tự tử. Máu trào ra mép. Oki cậy vôi miệng vợ đút tay mình vào, cho đến khi Fumiko nghẹn thở, buồn nôn, rồi nhũn người khụy xuống. Tay ông đầy vết răng vợ, máu chảy có giọt. Thấy Oki bị thương, Fumiko tỉnh giận. Nàng rửa vết thương cho chồng, đắp thuốc cầm máu, và băng lại. Khi ông viết xong cuốn truyện, Fumiko cũng đã nguôi ngoai vì biết chồng đã bỏ Otoko, và cô gái đã theo mẹ đi Kyoto.

Ông nghĩ để vợ đánh máy bản thảo phải chằng như quậy mũi dao trong vết thương, khơi lại lòng ghen tuông cũng như đau khô của nàng. Nhưng không để vợ dự phần vào tác phẩm, Oki cảm thấy như còn giấu diếm và không thành thực với vợ.

Làm cũng dở mà không làm cũng dở. Sau cùng ông đưa bản thảo cho vợ vì thiện ý muốn thú thật mọi chuyện. Fumiko đọc tác phẩm một hơi từ đầu đến cuối trước khi đánh máy. Đọc xong, mặt mày tái ngắt, nàng nói:

“Lẽ ra em phải buông cho anh đi. Ai đọc những hàng chữ này tất sẽ xót thương Okoto.”

“Anh công nhận anh đã không viết nhiều về em...”

“Em biết em không thể so sánh được với người đàn bà lý tưởng.”

“Anh không muốn nói như vậy.”

“Hồi ấy em ghen đến mất khôn.”

“Dù sao thì Otoko đã bỏ đi. Và sự thật là anh với em sẽ sống với nhau những năm dài trước mặt. Và lại phần lớn tác phẩm là hư cấu của nghề văn, và nhân vật không giống với Otoko ngoài đời. Chẳng hạn đoạn Otoko vào nhà thương điên, anh viết mà nào có tư liệu gì...”

“Anh hư cấu được vì anh yêu quý người ta.”

Oki gắng thành thật:

“Anh thú nhận là anh đã không viết được tác phẩm nếu hỏi ấy anh đã không yêu cô ta... Em có giúp anh đánh máy không? Anh rất khôn khổ khi nhờ em...”

“Em sẽ giúp anh. Dù sao thì máy chữ cũng chỉ là một công cụ. Em cũng chỉ là một thứ công cụ khác.”

Nói vậy mà Fumiko cũng không sinh hoạt được như một cái máy. Nàng đánh nhiều lỗi, và nhiều lần Oki nghe tiếng vợ xé giấy vút vào sọt rác. Lúc nàng ngưng tay, Oki có khi nghe nàng nghẹn ngào hay nôn ọe. Nhà chật chội, bàn máy đặt góc phòng khách bốn chiếu rưỡi, sát kê phòng làm việc sáu chiếu của Oki. Ông cảm thấy rõ ràng sự hiện diện của vợ, và ông không còn có thể thoải mái ngồi trước bàn giấy làm việc.

Rồi Fumiko không bàn một lời về tác phẩm. Có lẽ nàng nghĩ đã nhận làm một công cụ thì nàng không có ý kiến. Cuốn truyện ba trăm năm mươi trang, ngay cả một đĩa tự viên lạnh nghề cũng phải nhiều ngày mới mong đánh xong. Fumiko trở nên xanh xao, má nàng trũng xuống. Nhiều khi nàng ôm lấy máy chữ, ngồi thần thờ nhìn vào hư không như bị ma làm. Một hôm, trước buổi cơm chiều, nàng mưa ra mặt vàng và ngất đi. Oki chạy lại xoa bóp cho vợ.

“Cho em ly nước. Làm ơn cho em ly nước”, Fumiko hôn hên, lệ ứa ra từ đôi mắt đỏ hoe.

Oki nói:

“Anh thật là có lỗi. Lẽ ra anh không nên nhờ em đánh máy cuốn truyện. Nhưng giấu em, gạt em ra một bên...”

Ông muốn nói giấu nàng cuốn truyện tuy gia đình không đến nỗi tan vỡ, nhưng vết thương sẽ âm ỉ khó lành. Gắng nụ cười nhợt nhạt, Fumiko nói:

“Dù có khó khăn, em vẫn sung sướng khi anh đã giao phó nó cho em. Đây là lần đầu tiên em đánh máy một cuốn truyện dài như vậy nên mới đuối sức.”

“Truyện càng dài, thử thách càng lớn cho em. Có lẽ số phận vợ nhà văn là như vậy.”

“Nhờ cuốn truyện, em hiểu Otoko hơn. Mặc dầu những đau khổ và thiệt thòi em đã phải gánh chịu, em hiểu được cái tốt lành cái thuận lợi cho anh khi gặp được cô ta.”

“Chẳng phải anh đã nói với em là anh lý tưởng hóa nhân vật sao?”

“Em biết điều đó. Trong thực tế, không có cô gái nào dễ yêu như nhân vật

của anh. Nhưng nếu anh viết thêm về em thì em sẽ sung sướng hơn. Dù anh có tả em như một con đàn bà chỉ biết ghen tuông dữ dằn, em cũng sẽ không giận.”

Khó khăn lắm, Oki mới nói nên lời:

“Anh chưa bao giờ thấy em như hôm nay.”

“Những điều trong tim em, thật ra có bao giờ anh biết.”

“Anh không viết về em nhiều là tại không muốn phơi bày chuyện riêng tư của vợ chồng mình cho công chúng.”

“Anh nói không đúng. Anh si mê cô Otoko của anh đến nỗi anh chỉ muốn viết về cô ta. Có phải anh sợ viết về em sẽ làm cho cô bé bớt đẹp và tác phẩm của anh ô nhiễm đi. Nhưng mà một cuốn truyện hay phải đẹp đến thế hay sao?”

Không ghi lại những cơn ghen lỏng lộn cũ của vợ, Oki lại tạo ra cơn ghen mới. Thật ra Oki có đề cập vấn đề đến chuyện vợ ghen. Có lẽ vấn đề như vậy mới hay. Nhưng Fumiko lại tủi thân là chồng đã không đi vào chi tiết. Oki không hiểu được tâm lý đàn bà. Phải chăng nàng nghĩ mình bị sao nhãng, bị coi rẻ để cho Otoko nổi bật hơn. Nàng không hiểu trọng tâm cuốn truyện là cuộc tình bi thương của ông với cô gái, nên nhân vật Fumiko phải nhẹ hơn nhân vật Otoko.

Oki đã thêm những tình tiết mà cho đến bây giờ vẫn giấu vợ và vẫn sợ bị vợ xét nét, nhưng xem ra điều làm nàng thương tổn nặng nhất là phần dành cho nàng trong tác phẩm quá ít ỏi. Oki phân trần:

“Anh không muốn lấy sự ghen tuông của em làm chất liệu. Tất cả chỉ có vậy.”

“Thật ra anh không viết nhiều về em, chẳng qua là tại anh không thể viết về một người đàn bà anh đã không còn yêu... mà thậm chí cũng không còn ghét. Khi đánh máy bản thảo cho anh, em cứ tự hỏi tại sao em đã không để anh bỏ em...”

“Chà, em lại bắt đầu nói nhảm.”

“Em không nói nhảm đâu. Em thật là có tội đã không để cho anh đi. Em sẽ tự trách em cho đến chết.”

“Em nói cái gì?”

Oki vừa nói vừa lắc vai vợ. Fumiko rùng mình từ đầu đến chân, lại nôn ra một vũng nước vàng.

Oki buông vợ ra. Fumiko nói:

“Không sao đâu. Em nghĩ... Em nghĩ em có bầu.”

Oki giật mình. Fumiko ôm mặt nức nở.

“Vậy thì em phải giữ gìn sức khỏe. Phải ngưng đánh máy đi thôi...”

“Không, em muốn đánh cho xong. Để cho em đánh tiếp, em xin anh. Em đánh cũng gần xong rồi, vả lại làm việc với mấy đầu ngón tay nào có mệt nhọc gì.”

Fumiko không chịu nghe lời Oki. Đánh xong bản thảo ít lâu, nàng sảy thai. Hiển nhiên là tại cuốn truyện, cái mệt thể xác nào có thấm gì.

Nàng nằm nghỉ ngơi vài ngày. Tóc nàng khi khỏe dày mịn và đánh thành bím, có thưa đi đôi chút, nhưng gương mặt không trang điểm vẫn xinh xắn mềm mại. Nhờ sinh lực của tuổi trẻ, nàng phục hồi dễ dàng.

Oki cất xấp bản thảo đi. Ông không xé nó, không đốt nó, nhưng cũng không muốn đọc lại. Hai sinh mạng đã bị chôn theo tác phẩm trong tâm tôi. Nghĩ đến đứa con chết thiếu tháng của Otoko và cái bào thai bị sảy của Fumiko, ông không khỏi nghĩ rằng những trang truyện của ông chứa đựng quá nhiều điều gở. Một thời gian khá lâu, hai vợ chồng tránh không đề cập đến bản thảo.

Fumiko là người đầu tiên gọi lại câu chuyện:

“Sao anh không cho xuất bản? Anh sợ làm khổ em phải không? Làm vợ nhà văn thì không sao tránh được những chuyện như vậy. Nếu anh sợ có người bị tổn thương, thì em nghĩ người đó phải là Otoko.”

Fumiko đã phục hồi. Nước da nàng lại bóng bẩy mượt mà như xưa. Phải chăng đây là phép màu của tuổi trẻ. Nàng cũng say đắm hơn trong chuyện chăn gối với chồng. Khi *Cô gái mười sáu* được xuất bản, Fumiko có thai.

Các nhà phê bình hết lời khen ngợi tác phẩm. Cuốn truyện lại được quần chúng độc giả đông đảo ưa chuộng. Fumiko vẫn còn ghen, vẫn còn đau, nhưng giấu kín cái ghen cái đau trong lòng. Nàng chỉ lộ ra bên ngoài cái vui vì chồng thành công. Cuốn sách kể như tinh hoa văn nghiệp thời trẻ của Oki, lại bán chạy hơn tất cả những tác phẩm khác của ông. Với Fumiko, sự thành công có nghĩa là nàng được sắm thêm quần áo nữ trang, và có thể gửi hai đứa con đi học những trường đắt tiền. Không biết Fumiko có quên được mối tình ngang trái của một cô gái nhỏ với chồng mình, nguồn gốc của tất cả phúc lợi ấy? Nàng có tự thuyết phục được rằng tiền bạc này đơn giản là lợi tức bình thường của chồng? Và sau cùng, mối tình thâm cảm của Otoko và Oki chấm dứt đã lâu trong quá khứ, nàng có còn thấy nó thâm cảm nữa

không?

Oki không có gì than phiền hoàn cảnh mới sung túc và thành công, nhưng đôi khi ông suy nghĩ. Otoko người mẫu cho tác phẩm ông đã chẳng được chung hưởng chút gì. Nàng không trách ông một lời và mẹ nàng cũng vậy.

Khác với họa sĩ hay điêu khắc gia sản xuất ra những chân dung hiện thực, Oki với tư cách nhà văn đã dùng chữ nghĩa đi thẳng vào tư tưởng và cảm nghĩ của Otoko để thay đổi chân dung nàng theo ý mình, cũng như để hư cấu và lý tưởng hóa nhân vật.

Vậy mà cô gái trong truyện vẫn giống Otoko. Chan hòa cái đam mê trẻ trung của mình vào tác phẩm, ông không bận tâm về những phiền toái khó khăn có thể xảy ra cho người đàn bà trẻ chưa chồng. Có lẽ cái đam mê này quyen rũ độc giả, nhưng cũng vì vậy mà lỡ làng những cơ hội nhân duyên về sau của nàng.

Tác phẩm đã đem lại tiền tài danh vọng cho Oki. Fumiko sau cùng như quên chuyện hôn ghen, và vết thương trong lòng nàng kể như khép miệng. Chuyện nàng sảy thai cũng không nặng bằng chuyện Otoko đẻ non. Dù sao thì Fumiko vẫn là vợ. Sau khi tĩnh dưỡng bình phục, nàng lại có bầu và sanh hạ được bé gái, mẹ tròn con vuông. Năm tháng trôi qua, chỉ có cô gái mười sáu trong truyện là vẫn nguyên vẹn như xưa. Oki vì một câu nệ tâm thường của đời sống vợ chồng mà không mô tả kỹ càng sự ghen tuông dữ dội của vợ, có làm cho tác phẩm kém hay. Nhưng có lẽ cũng vì vậy mà truyện dễ đọc và nhân vật nữ hoàn toàn dễ thương.

Ngay cả bây giờ, đã hai mươi năm rồi, người ta vẫn kể *Cô gái mười sáu* là tác phẩm hay nhất của ông. Oki với tư cách nhà văn, không thích được khen như vậy. Nhưng khó mà thay đổi sự ngưỡng mộ của quần chúng, một khi ngưỡng mộ ấy lại được các nhà bình bút danh tiếng yểm trợ. Chính tác giả có phản đối cũng không hiệu nghiệm gì. Tác phẩm tự nó có đời sống riêng, không còn ràng buộc gì với kẻ sinh thành ra nó.

Nhưng còn đời sống của cô gái nhỏ Otoko về sau ra sao, ông thỉnh thoảng tự hỏi. Ông chỉ biết cô đã theo mẹ về Kyoto. Oki còn thắc mắc về đời sống riêng tư của cô gái người mẫu phải chăng chỉ vì đời sống của tác phẩm đã bèn bị trên văn đàn.

Chỉ mấy năm gần đây, Otoko thành họa sĩ nổi danh, ông mới có tin tức của nàng. Thừa chưa tìm lại được, Oki có lúc nghĩ Otoko rồi cũng lấy chồng như thường tình, để lại đôi ý cho rằng chuyện đó khó xảy ra với một người như nàng. Và ông ghi nhận khi không muốn nàng lấy chồng, ông vẫn còn nhiều lưu luyến trong tim.

Ông ngạc nhiên nhiều khi hay tin Otoko đã trở thành họa sĩ. Ông không rõ nàng phải khuất phục những thử thách hay buồn phiền nào để đến được địa vị bây giờ, nhưng ông mừng khôn xiết khi biết nàng đã thành công. Một hôm thấy tranh nàng trong phòng triển lãm, tim ông thót lên trong ngực. Cuộc triển lãm chung cho nhiều họa sĩ, và nàng chỉ góp một tấm tranh lụa độc nhất vẽ hoa mẫu đơn. Nơi phần trên tấm lụa, bông hoa đỏ vẽ trực diện lớn hơn hoa thật rất nhiều. Vài chiếc lá hiem hoi, và một nụ trắng điểm trên nhánh non phía dưới.

Oki nhận ra nét đài các của Otoko trong bông hoa chủ tâm phóng đại. Ông mua ngay tấm tranh nhưng không đem về nhà, vì họa phẩm mang dấu triển và chữ ký của nàng. Ông đem tranh đi tặng hội nhà văn. Treo cao trên tường, bức tranh tạo ra một ấn tượng khác với khi treo tại phòng triển lãm đông người. Bông hoa mẫu đơn đỏ quá khổ trông như một thực thể siêu hình, và cô đơn như tỏa ra từ nội tâm sâu kín của hoa. Cũng vào thời này, ông thấy ảnh nàng trên tạp chí phụ nữ.

*

Ở Yamanouchi, phía bắc Kamakura có con đường len lõi giữa hai rặng đồi trồng nhiều loại cây có hoa. Chẳng mấy chốc bên đường hoa sẽ nở rộ báo hiệu một mùa xuân mới. Oki có thói quen đi tản bộ trên mấy quả đồi phía nam, và hôm nay từ một đỉnh cao ông, đứng ngắm hoàng hôn lai láng sắc tía.

Màu tía của mặt trời lặn bỗng nhường chỗ cho màu xanh lạnh và tối, chẳng mấy chốc chuyển thành màu xám. Mùa xuân vừa chớm như đã vội nhường chỗ cho mùa đông băng giá trở về. Mặt trời trải chút hồng lác đác lên cảnh vật rồi lặn hẳn. Không khí trở lạnh. Oki quay bước xuống lại thung lũng rồi về nhà qua ngã mấy ngọn đồi phía bắc.

“Lúc này có cô Sakami từ Kyoto tới thăm,” Fumiko cho chồng hay. “Cô ta mang tới hai bức tranh và ít bánh đặc sản.”

“Cô ấy đi rồi à?”

“Taichiro tiễn cô ta ra ga. Mà có lẽ hai người lại dẫn nhau đi tìm anh.”

“Vậy sao?”

“Cô ta đẹp như gái liêu trai. Ai vậy anh?”

Fumiko miệng hỏi mà mắt nhìn mặt chồng như dò xét. Oki làm tỉnh, nhưng xem ra, nhờ linh tính phụ nữ, Fumiko đã biết con người này có liên hệ với Ueno Otoko.

Ông hỏi:

“Tranh đâu hở em?”

“Trong phòng sách của anh. Tranh còn bao giấy, em cũng chưa coi đây.”

“VẬY SAO?”

Sakami Keiko xem ra đã giữ lời nàng hứa với ông ở ga Kyoto, và mang tranh tới thăm ông. Oki vào thẳng phòng sách mở tranh ra coi. Tranh đóng khung giản dị. Một tấm có tên Cây Mận, nhưng chỉ vẽ một bông mận độc nhất to như đầu đũa trẻ, không cành, không thân. Còn nữa, cánh hoa màu đỏ lẫn với cánh hoa màu trắng. Màu đỏ của những cánh đỏ gồm nhiều cung bực đậm nhạt khác nhau. Bông hoa không bị họa sĩ làm cho biến dạng, nhưng rõ ràng không phải là một bông hoa để trang trí.

Một nguồn sinh lực kỳ lạ như vận chuyển bên trong, và bông hoa như đang lắng lư. Có lẽ tại cái nền tranh mà mới đầu ông tưởng là những tảng nước đá, nhưng nhìn kỹ hóa ra một dãy núi tuyết. Phải là núi mới tạo được ấn tượng mênh mông như vậy. Tất nhiên là núi thật ngoài thiên nhiên không sắc cạnh, không rách, không thắt cổ bông đến thế. Tất cả là cách nhìn trừu tượng riêng của Keiko. Cái nền tranh tưởng là núi hay nước đá này có thể là cảnh trí nội tâm của chính cô gái.

Dù ông có cho là một dãy băng sơn trùng điệp, ý niệm lạnh của tuyết phối hợp với cái ấm của những màu Keiko dùng để vẽ tuyết, tạo ra một thứ âm nhạc riêng. Keiko không vẽ tuyết bằng màu trắng đơn thuần mà bằng những màu khác nhau hợp lại như một hòa tấu, tương phản với hai màu trắng đỏ trên bông mận dị kỳ. Ông có thể cho tấm tranh là nóng hay lạnh nhưng phải ghi nhận bông mận bưng bưng cảm xúc và ấm áp cái trẻ, cái sức sống của họa sĩ. Có lẽ Keiko chủ tâm vẽ bức tranh để tặng ông, như đồng vọng với mùa xuân xung quanh. Tác phẩm thật ra chỉ bán trừu tượng, vì bông mận vẫn còn là bông mận.

Ngắm tranh, Oki nghĩ đến cây mận già trong vườn mình. Ông chấp nhận giải thích của bác làm vườn là cây mận là một quái dị của thiên nhiên, mà không buồn tìm cách kiểm chứng kiến thức về thảo mộc của bác. Cây mận cho hai thứ hoa trắng và đỏ. Không phải là nhờ ghép, vì cùng một cành có cả hai thứ hoa. Cũng có cành chỉ có một thứ hoa, hoặc trắng hoặc đỏ, nhưng phần đông những cành nhỏ thì cả hai sắc hoa nở chung. Cành nào nở hoa nào, thì mỗi năm lại mỗi khác. Oki rất yêu cây mận già và để ý thấy mấy bữa nay những nhánh non vừa trở bông.

Thế là Keiko đã tượng trưng cả cây mận kỳ lạ bằng một bông mận độc nhất. Chắc Otoko đã kể cho cô gái nghe về cây mận này. Otoko chưa bao giờ đến nhà ông vì lúc ấy đã có Fumiko. Có lẽ Otoko đã biết câu chuyện qua ông và kể lại cho học trò. Có thể khi kể chuyện cây mận, Otoko cũng kể luôn

mỗi tình bất hạnh của nàng.

“Của Otoko vẽ phải không?”

Oki giật mình quay lại. Mãi ngắm tranh, Oki không biết vợ đứng bên.

Ông nói:

“Em bảo sao?”

“Tranh của Otoko, phải không?” vợ ông hỏi lại.

“Tất nhiên là không. Otoko không vẽ trẻ như thế này. Cái cô bé lúc nãy vẽ đây. Em không thấy cô ta ký Keiko sao?”

Giọng Fumiko cứng nhắc:

“Tranh sao mà kỳ dị.”

Oki gắng lấy giọng dịu dàng trả lời:

“Quả là dị kỳ như em nói. Các họa sĩ trẻ bây giờ, ngay trong đám thuộc trường phái Nhật...”

“Người ta gọi vẽ như thế này là vẽ trừu tượng sao?”

“Có lẽ cũng chưa hẳn...”

“Tầm kia còn kỳ dị hơn. Màu sắc trát bừa lên tranh, em không biết là đám mây hay con cá,” Fumiko vừa nói vừa ngồi xuống bên chồng.

“Hừm. Anh không nghĩ bức tranh ăn nhằm gì với cá. Mà cũng không phải là mây đâu.”

“Vậy thì nó là cái gì, anh nhỉ?”

“Em cho nó là cái gì cũng được, thật ra chuyện đó không quan trọng.”

Ông cúi xuống nhìn kỹ hơn.

“Tranh vô đề em à.”

Không một hình tượng nào phát hiện trong tranh, màu sắc lại còn hung bạo và đa dạng hơn bức Cây Mận. Có lẽ chỉ vì hàng hà những đường ngang mà Fumiko đoán là con cá hay đám mây. Thoáng nhìn, Oki tưởng như chẳng thấy gì hòa hợp giữa các màu. Tuy nhiên một ý niệm đậm mê kỳ dị như ứa ra từ tranh. Chi tiết nào cũng có dụng ý. Không đặt tên cho tranh cũng là chủ tâm dành cho người ngắm toàn quyền suy diễn. Vậy mà cảm xúc tưởng như giấu kín của họa sĩ lại hiện ra lộ liễu. Oki đang cố gắng tìm ra cho được cái tâm của bức tranh thì Fumiko hỏi:

“Cô gái này là thế nào với Otoko?”

“Một cô học trò ở chung với cô giáo.”

“Vậy sao? Em muốn xé, muốn đốt mấy cái tranh này.”

“Em đừng nói nhảm! Mà sao lại hung dữ thế?”

“Cô ta đã bỏ cả tâm huyết vào hai bức tranh này để tả Otoko! Tranh này không phải để giữ trong nhà.”

Ngạc nhiên vì con ghen bất thần của vợ, Oki gắng bình tĩnh hỏi:

“Tại sao em nghĩ mấy bức tranh tả Otoko.”

“Anh không thấy sao?”

“Tất cả là em tưởng tượng ra. Em bắt đầu thấy ma rồi.”

Nhưng nói xong, Oki thấy lóe lên trong đầu tia sáng và mọi chuyện tỏ tường. Rõ ràng là Cây mạn tượng trưng cho mối tình Otoko dành cho ông. Còn bức tranh không tên xem ra cũng một đề tài. Trong tấm này, Keiko trát phẩm khoáng chất lên bên trái dưới khoảng giữa tranh một chút, và nhỏ phẩm nước xuống. Mảng màu sáng như một ô cửa sổ, nhìn vào đấy, ông thấy được linh hồn bức tranh. Linh hồn ấy là tình yêu còn lửa Otoko đã giữ lại cho ông.

Ông nói:

“Dù sao thì Otoko không phải tác giả. Tranh là của cô học trò.”

Ngay từ đầu, Fumiko đã nghi Oki lấy cớ đi nghe chuông giao thừa ở Kyoto để tìm gặp Otoko, nhưng có lẽ vì tết nhất nên hôm ấy nàng đã làm ngơ. Mắt chớp nhanh, môi run lên vì giận, nàng nói:

“Của ai thì hai bức tranh cũng khó thương. Em không muốn chứa thứ này trong nhà.”

“Em thương hay không thương, tranh không thuộc về em. Chúng thuộc về tác giả, dù tác giả chỉ là một cô bé con. Em nghĩ em có quyền hủy chúng đi ư? Trước nhất, em có chắc là cô ta muốn biếu tranh mình không, hay chỉ đem lại cho coi?”

Yên lặng giây lâu. Rồi như sốt ruột vì con chưa về, Fumiko nói:

“Taichiro ra cửa tiếp cô ta. Chắc nó lại tiễn ra ga. Nhưng mà sao con nó đi lâu quá.”

Nàng nói tiếp:

“Bây giờ đến lượt thằng Taichiro bị dụ dỗ. Một đứa con gái đẹp như vậy. Ôi, nó đẹp như ma như quỷ.”

Oki đặt hai bức tranh xuống và chậm rãi gói lại. Ông nói:

“Cái gì mà lúc nào cũng quỵên rũ với mê hoặc. Anh không thích nghe em nói như vậy. Nếu cô gái xinh đẹp như em nghĩ, thì như cái thói đàn bà thích tự ngắm mình, tranh cô ta phản ánh cái sắc đẹp của cô ta...”

“Không, em cho là hai bức tranh phản ánh Otoko...”

“Như vậy thì cô gái này và Otoko yêu nhau hay sao?”

Fumiko sững sờ hỏi lại:

“Hai người đồng tính luyến ái? Anh nghĩ họ đồng tính luyến ái sao?”

“Anh không biết nữa, nhưng nếu có chuyện đó thì anh cũng không ngạc nhiên. Họ chung nhà với nhau, và cả hai bản chất đam mê.”

Fumiko tỏ ra rất xúc động vì chuyện hai người đàn bà đồng tính luyến ái. Lát sau nàng nói:

“Dù sao đi nữa, em nghĩ hai bức tranh biểu lộ tình yêu Otoko vẫn còn nuôi dưỡng cho anh.”

Nói vậy mà Fumiko giọng đã bớt găng. Oki xấu hổ trong lòng vì đã dùng đề tài đồng tính luyến ái để đánh trống lảng. Ông nói:

“Có thể cả anh lẫn em đều sai. Chúng ta đều ngắm tranh với thành kiến.”

“Nhưng mà sao lại đi vẽ những tấm tranh oái oăm vô lý như vậy?”

“Thế đấy...”

Ông nghĩ mọi bức tranh dù hiện thực hay không, đều biểu lộ những tư tưởng thâm kín thâm sâu của tác giả. Nhưng hèn nhát, Oki không muốn tiếp tục thảo luận với vợ.

Có thể ý nghĩ ban đầu của Fumiko với hai bức tranh lại hóa ra rất đúng. Mà có lẽ ông cũng đúng khi nghĩ hai người đàn bà đồng tính luyến ái với nhau. Fumiko ra khỏi phòng sách, Oki ngồi một mình đợi con trai về.

Taichiro làm giảng nghiệm viên tại một đại học tư. Anh dạy văn chương Nhật. Những ngày không phải giảng bài, anh vào viện đọc sách hay ở nhà làm khảo cứu. Lúc đầu anh tính nghiên cứu văn học Nhật hiện đại, nghĩa là từ thời Minh Trị. Vì cha cản, anh bèn nghiên cứu văn học thời Kamakura và Muromachi. Anh có cái tài hiếm có trong giới chuyên gia văn học Nhật là thông thạo Anh văn, Pháp văn và Đức văn.

Taichiro là một chàng trai có tài, tính trầm lặng có thể đến chỗ trầm buồn. Anh khác hẳn với cô em Kumiko. Cô bé láu lỉnh, lụp chụp, chỉ thạo những chuyện phù phiếm như thời trang, ngọc ngà, quần áo, hay cắm hoa. Cô cho

anh là người kỳ quặc. Ngay cả những khi cô rủ đi trượt băng hay đánh quần vợt, không bao giờ Taichiro hăng hái hưởng ứng. Anh không giao du với bạn gái của cô. Khi anh gọi học trò về nhà chơi, anh cũng không thêm giới thiệu với em. Kumiko tuy bản tính không hay hờn, cũng ghen tị chút ít khi thấy mẹ ân cần với đám học trò của anh.

Mẹ cô có lần mắng:

“Khi anh con có khách, con chỉ việc ra mời trà người ta. Vậy mà con không lục tủ lạnh thì gọi điện thoại, ồn ào huyên náo quá chừng.”

Kumiko láu lỉnh trả lời:

“Nhưng mà khách của anh con chỉ là mấy đứa học trò ấy mà.”

Kumiko bây giờ đã có chồng, còn Taichiro chưa độc lập về tài chánh nên không nghĩ đến hôn nhân.

Oki bắt đầu sốt ruột thấy con đi đã lâu mà chưa về. Ông nhìn ra cửa sổ có ô kính nhỏ. Có đồng đất ngay chân đồi sau nhà, nơi ngày xưa thời chiến tranh, người ta đã đào hầm trú ẩn. Đụn đất bây giờ cỏ dại mọc kín. Lẫn trong cỏ là những cụm hoa xanh nở rộ. Cỏ thấp và gần từ xa không thấy, và những bông hoa tuy nhỏ nhưng lại nổi bật lên vì màu xanh rực rỡ của chúng. Hoa này nở sớm nhất và tàn trễ nhất trong vườn ông. Có thể có nhiều hoa khác nở sớm hơn để báo hiệu mùa xuân, nhưng những bông hoa xanh mọc sát cửa sổ nên có khi Oki muốn ra hái một bông để ngắm cho kỹ. Chưa bao giờ ông thực hiện ý định, và chính vì vậy mà ông càng thích hoa hơn. Tiếp đến là bồ công anh. Hoa này cũng lâu tàn. Giờ đây trong bóng chiều đã xuống, Oki vẫn còn thấy được màu xanh và màu vàng của hai loài hoa dại.

Taichiro con trai ông vẫn chưa về.

Hội trăng rằm

Otoko tính dẫn Keiko lên ngôi chùa trên núi Kuramar để dự hội trăng. Hội tổ chức vào tháng năm dương lịch, đúng hôm rằm. Đêm mười bốn, trời trong vắt và trăng mọc sớm trên trên mây ngọn đồi phía đông. Otoko ngồi ngoài hiên ngắm trăng, nói vọng vào trong nhà:

“Keiko ơi, mai chắc trăng đẹp lắm.”

Nàng nghĩ khách trăng hội được uống nước mứt từ bát rượu sa-kê và ngắm hình ông trăng phản chiếu trong bát, nên chi một đêm mây phủ sẽ làm hội không còn như ý. Keiko theo ra hiên, đặt nhẹ tay lên lưng cô giáo.

Otoko nói:

“Trăng tháng năm.”

Keiko nói:

“Cô có muốn lấy xe đi chơi mấy khu đồi phía đông với em không? Hay là ta đi Otsu ngắm trăng trong hồ Biwa?”

“Trăng trong hồ Biwa thì có gì mà ngắm.”

“Cô không nghĩ như vậy còn hơn trăng trong bát rượu sao?”

Keiko vừa cãi vừa ngồi xuống bên cô giáo. Keiko lại nói:

“Nhưng mà màu sắc trong vườn đêm nay đẹp quá.”

“Vậy sao?”

Otoko nhìn ra vườn. Nàng bảo Keiko:

“Em mang gối ra ta ngồi nhé. Mà tắt đèn trong ấy đi.”

Tầm nhìn từ hàng hiên bị cháng điện choáng mắt, hai thầy trò chỉ thấy được khoảng vườn phía sau. Vườn hình bầu dục và không mỹ thuật cho lắm, nhưng tối nay gần nửa vườn dải trắng và những bậc đá ngoài sáng hay khuất trong tối cũng đổi màu rất đẹp. Một bụi đỗ quyên, hoa trắng như nổi trên vũng đêm. Cây phong tía gần thềm dù bóng tối làm cho xẫm màu, vẫn còn phô được lá non. Loại phong này mùa xuân nảy lộc đỏ tươi, nhiều người lầm không biết là loài hoa gì. Vườn trồng nhiều rêu tóc tiên. Keiko hỏi:

“Cô có muốn em pha trà mời người ta vừa biếu không?”

Otoko mê mải nhìn cảnh quen thuộc như chưa thấy bao giờ. Nàng cúi đầu trầm tư ngắm mảnh vườn dải trắng. Keiko bung trà ra. Cô gái kể đã đọc ở đâu rằng người đàn bà trẻ đẹp ngồi làm người mẫu cho điêu khắc gia Rodin

trong tượng Nụ hôn vẫn còn sống. Bà ta bây giờ già lắm, tuổi đã tám mươi.

“Thật là khó tin, cô nhỉ.”

“Khó tin là tại em còn trẻ. Bộ em muốn người mẫu cho các tác phẩm bất tử đều phải chết trẻ hết để khỏi già đi hay sao? Cô nghĩ em cứ đi truy lùng họ như vậy là ác lắm.”

Otoko bực mình vì nhớ đến bản thân mình là người mẫu cho cuốn truyện của Oki. May mà nàng mới ba mươi chín và vẫn còn đẹp.

Keiko bình thản nói tiếp:

“Em nói chuyện người mẫu già đi chỉ vì em muốn được cô vẽ chân dung em một lần khi em còn trẻ.”

“Nếu vẽ được, cô sẽ vẽ cho em. Nhưng sao em không tự vẽ lấy?”

“Em vẽ lấy ấy ư? Thứ nhất là em sẽ không vẽ cho giống được. Và dù có vẽ được, mọi thứ xấu xí trong em sẽ hiện ra, làm em sẽ ghét cái bản mặt em. Và lại ai biết em tự vẽ mình có thể nghĩ là em tự đắc, tự cho mình là có nhan sắc mỹ miều. Trừ khi em vẽ trừu tượng thì không ai nhận ra em vẽ gì cả.”

“Em muốn tranh giống hệt như em ở ngoài đời ấy ư?”

“Em muốn chính cô vẽ em.”

Otoko nhắc lại câu trả lời lúc nãy:

“Nếu vẽ được, cô vẽ cho em liền.”

Keiko ráo riết:

“Cô không thương em nữa, hay là cô ngại em? Đàn ông sẽ sung sướng mà vẽ em, nhất là vẽ khỏa thân.”

Otoko vẫn trầm tĩnh:

“Nếu em muốn như vậy, cô sẽ thử.”

“Cô mà vẽ thì em mừng lắm.”

“Nhưng nếu em muốn cô vẽ em khỏa thân thì không được đâu. Đàn bà vẽ khỏa thân đàn bà thường khó coi. Ít nhất là với kiểu vẽ truyền thống của cô.”

Keiko úp mở:

“Nếu vậy em sẽ tự vẽ, và em sẽ vẽ luôn cô vào trong tranh.”

Otoko vặn lại:

“Em vẽ tranh kiểu gì vậy?”

Keiko cười bí mật:

“Cô đừng lo. Tranh em trù tượng. Ai có thấy cũng không hiểu gì đâu.”

“Cô không lo điều ấy,” Otoko nhấp chút trà nóng, khẽ nói.

Trà mới pha là trà đầu mùa, quà biếu của một đồn điền vùng Uji nơi nàng đã đến vẽ nhiều lần. Otoko không vẽ mấy cô hái trà mà chú ý đến cảnh gió gợn sóng trong đám lá chè xanh. Otoko đã trở lại nhiều lần để phác họa cảnh này trong những ánh sáng khác nhau. Keiko luôn đi theo cô giáo. Có hôm Keiko đã hỏi nàng, “Cô vẽ tranh trù tượng phải không cô?” Và nàng trả lời, “Em mới là hay vẽ trù tượng. Tuy nhiên cô kể ra hơi bạo, đi dùng toàn một màu lục. Nhưng cô muốn thử hài hòa màu nhạt của lá non với màu đậm của lá già, cũng như với cái mềm mại của gió đang dấy sóng trong đám lá chè.”

Otoko đã vẽ thử một tấm từ những phác họa của mình. Không phải chỉ vì thích cảnh lá chè xanh gợn sóng mà Otoko vẽ đồn điền Uji. Chuyên theo mẹ trốn về Kyoto sau khi đoạn giao với Oki cũng như mấy lần về thăm lại Tokyo sau này, nàng đã nhiều lần thấy những đôi chè Shizuoka từ cửa sổ toa tàu. Có hôm buổi trưa, có hôm xế chiều. Hồi ấy nàng còn là một nữ sinh, và không có ý niệm gì về nghề họa. Đáng ghi nhớ là lần đầu khi nàng ngang qua đôi chè, thì cái sầu chia ly bỗng thấm vào lòng.

Nghĩ lại nàng không hiểu tại sao những đôi chè xanh tầm thường lại có thể tạo ra ấn tượng mạnh như vậy, thay vì những cảnh đáng ghi nhận hơn như núi, hồ, sông, biển... Ngay cả thời ấy, những đôi chè đã không có cái đẹp thiên nhiên hoang dã, và những bụi chè trồng theo hàng lối trông như một bày cừu màu lục. Có lẽ cái buồn của màu lục cũng như cái buồn của bóng tối trên những rặng đồi xung quanh đã gợi lên cái đau chia ly hôm xưa nàng qua đó lần đầu. Hoặc giả hôm ấy nàng đã buồn từ khi còn ở Tokyo, và tình cờ nỗi buồn lên đến thượng đỉnh vừa khi tàu ngang qua đồn điền.

Keiko không biết liên hệ của đồn điền với cuộc tình đau khổ của cô giáo. Đôi chè mùa xuân bây giờ lá non xanh tươi, tự nó nhất định không có nỗi buồn năm xưa khi Otoko qua qua đây lần đầu. Tuy đã đọc truyện của Oki và nghe Otoko kể về ông những đêm nằm nói chuyện với cô giáo tới khuya, Keiko không ngờ được có sự u sầu ẩn trong những phác họa đôi chè của cô giáo.

Otoko thích dáng tròn trịa mềm mại của các bụi chè, nhưng càng phác họa thì tranh càng xa cảnh thực. Otoko thấy sự việc ngộ nghĩnh. Keiko hỏi, “Cô sẽ dùng chỉ một màu lục để vẽ tranh này phải không?” Otoko trả lời, “Đúng. Đôi chè mùa hái lá có cả một quang phổ từ lục nhạt đến lục đậm.” Keiko nói, “Còn em, em đang lưỡng lự không biết dùng màu đỏ, hay tím, hay màu gì khác. Em không cần ai nhận ra là em vẽ đôi chè.” Phác họa của

Keiko đặt bên phác họa của Otoko trong xường vẽ.

Otoko mỉm cười:

“Trà ngon, nhưng em pha bình khác đi...”

“Em pha đắng cô không uống nổi sao?”

“Đúng là trà trù tượng.”

Tiếng cười trẻ trung của Keiko từ phòng bên vọng sang. Otoko nói tiếp, giọng cứng hơn một chút:

“Chuyến đi Tokyo vừa rồi, em có ghé Kamakura phải không?”

“Dạ phải.”

“Tại sao?”

“Hôm Tết, ông Oki có tỏ ý muốn xem tranh của em.”

Rồi cũng cứng giọng lại, Keiko nói:

“Cô, em muốn trả thù cho cô.”

“Trả thù? Trả thù cho cô?”

“Đúng vậy cô.”

“Keiko, em lại đây. Lại uống cái trà trù tượng của em, để cô nói chuyện này cho ra nhẽ.”

Keiko lảng lạng tới quỳ bên Otoko, gối chạm vào gối cô giáo. Cô gái nâng chén trà lên nhấp, nhắm mắt nói:

“Chao ơi là đắng. Để em pha bình khác vậy.”

“Thôi, khỏi cần em ạ. Nhưng tại sao em lại nói chuyện trả thù?”

“Cô biết tại sao mà.”

“Cô không bao giờ nghĩ chuyện trả thù. Cô không bao giờ muốn chuyện ấy.”

Nghẹn ngào, Keiko nói:

“Tại vì cô còn yêu ông ta. Tại vì còn sống ở trên đời này thì cô vẫn không thể ngừng yêu ông ta. Thành thử em phải trả thù.”

“Nhưng tại sao người đi trả thù lại là em?”

“Em có quyền ghen của em.”

“Vậy sao?”

Otoko đặt tay lên vai Keiko, thấy cô gái run lên vì xúc động.

“Phải không cô, phải vậy không cô? Ô, em biết cô hiểu em. Mà chao ôi sao mà em ghen đến thế này.”

Otoko dịu dàng:

“Con bé này thật là nông nổi. Nhưng em muốn trả thù bằng cách nào? Em tính làm chuyện gì?”

Keiko mắt nhìn xuống, ngồi yên bất động. Bên ngoài, khoảng vườn dải trắng rộng hơn. Otoko lại hỏi:

“Tại sao em không cho cô hay là em đi Kamakura?”

“Em muốn thấy tận mắt nhà cửa thân nhân của con người đã làm khổ cô.”

“Em có gặp họ không?”

“Em chỉ có gặp thằng Taichiro. Em nghĩ nó là giống cha nó khi ông ta còn trẻ. Hình như nó nghiên cứu văn chương cổ điển. Dù sao nó rất dễ thương với em. Nó đưa em đi thăm mấy ngôi đền ở Kamakura, rồi sau dẫn xuống vùng biển Enoshima chơi.”

“Em chính gốc Tokyo, em còn lạ gì những chỗ ấy?”

“Đúng. Nhưng chưa bao giờ em được ngắm cảnh kỹ lưỡng như vậy. Enoshima đã thay đổi quá nhiều. Mà cô, sự tích tu viện cho những người đàn bà muốn trốn chồng thật là tức cười, cô nhỉ.”

“Nhưng em trả thù như vậy ấy à? Bằng cách quyến rũ thằng bé, hay là bị thằng bé nó quyến rũ?”

Otoko buông tay khỏi vai Keiko, nàng nói tiếp:

“Xem ra cô mới là người có quyền ghen.”

“Cô Otoko, cô ghen thật ấy à. Ô, cô làm em sung sướng quá.”

Keiko ôm cổ Otoko, ngả người vào cô giáo. Cô gái nói tiếp:

“Cô xem. Em có thể là con quý dữ với mọi người. Nhưng với cô lại khác...”

“Nhưng mà tại sao em mang theo hai tấm tranh đặc ý nhất của em.”

“Ô, dù là đứa con gái hung dữ, em cũng muốn người ta nghĩ tốt về mình chứ cô. Taichiro viết cho em rằng hắn đã treo tranh của em trong phòng học của hắn.”

Otoko bình thản hỏi:

“Nhu thế là trả thù cho cô đấy à?”

“Dạ.”

“Hồi ấy, thằng bé còn bế ngựa. Nó không biết gì về chuyện cha nó với cô. Chuyện cô đau lòng là về sau nghe tin nó có em gái. Bây giờ nghĩ lại, quả là hồi đó cô quá khốn khổ. Chắc bây giờ con bé cũng có chồng rồi.”

“Cô có muốn em phá nát gia cang nhà nó ra không?”

“Ghê quá, Keiko ơi. Em phải tự cho mình là đẹp lắm, dù là nói chơi như vậy. Em sẽ tạo vấn đề rất nhiều cho em và cho mọi người. Không phải chuyện đùa vô hại đâu em.”

“Ngày nào em còn có cô, em không sợ gì trên đời. Em mà mất cô là hết. Mất cô làm sao em còn vẽ được nữa. Cô ơi, mất cô có thể em sẽ bỏ vẽ... Có thể em sẽ bỏ luôn cuộc sống này.”

“Đừng nói nhảm.”

“Em nhiều khi thắc mắc là ngày xưa, nếu chủ tâm, cô có phá nổi gia cang nhà ông ta không cô nhỉ?”

“Hồi ấy cô mới là con bé nữ sinh... Và họ đã một con rồi.”

“Nếu là cô, em đã chiếm đoạt lấy ông ta.”

“Em chưa biết được sức bền vững của gia đình đâu.”

“Bền vững hơn cả nghệ thuật?”

Otoko nghiêng đầu, thoáng nét buồn. Nàng nói:

“Ô... Ngày ấy cô chưa nghĩ đến nghệ thuật.”

Keiko quay lại. Cầm nhẹ cổ tay Otoko, cô gái hỏi:

“Cô. Tại sao cô sai em đưa đón ông ta?”

“Vì em trẻ đẹp. Vì cô kiêu hãnh muốn khoe học trò của mình.”

“Cô, em ghét cô không nói thật với em dù là chuyện gì. Cô đừng dối em. Cô biết em rình cô rất kỹ mà. Rình bằng con mắt ghen tuông của em.”

“Em rình cô sao?” Otoko nhìn thẳng vào đôi mắt cô bé đang lấp lánh ánh trắng. Nàng nói tiếp:

“Cô không có gì giấu em. Sự thật là hồi chia tay, cô mới mười sáu. Bây giờ cô đã trung niên, thân hình không còn như xưa. Cô không muốn gặp lại người ta chỉ vì sợ người ta vỡ mộng.”

“Ông ta mới là người phải sợ làm cô vỡ mộng. Em ngưỡng mộ cô, em

thấy cô đẹp hơn hết mọi người em đã gặp. Còn ông ta, chính ông ta làm em vỡ mộng...”

“Từ ngày đến sống với cô, em thấy thanh niên tuổi em nhạt nhẽo. Em đã hy vọng ông Oki có gì đặc biệt. Khi gặp thì hồi ôi. Qua lời cô kể cho em, em đã chờ đợi một con người bảnh bao, lịch thiệp, tế nhị...”

“Sơ giao, em biết gì về người ta.”

“Em biết chứ.”

“Biết làm sao?”

“Em có thể quyến rũ ông ta hay con trai ông ta dễ như trở bàn tay.”

Otoko tái mặt:

“Em làm cô sợ. Cái tự kiêu tự đắc của em nguy hiểm lắm, em biết không?”

Không chút lung lạc, cô bé cãi:

“Em không thấy nguy hiểm chút nào.”

Otoko không chịu thua:

“Nguy hiểm đấy em ạ, dù em trẻ em có đẹp đến đâu. Mà em nặng tính chiếm hữu quá.”

“Em nghĩ đã là đàn bà, ai không nặng tính chiếm hữu.”

“Có thể. Nhưng vì thích chiếm hữu mà em mang tấm tranh em đặc ý nhất đi cho ông Oki?”

“Không. Em không cần phải cho tranh mới quyến rũ được ông ta.”

Otoko sững sờ.

Keiko lại nói:

“Vì em là học trò của cô nên em muốn cho ông ta xem tác phẩm thành công nhất của em.”

“Cám ơn em. Nhưng em bảo em chỉ trao đổi mấy câu với ông ấy ở ga. Có vậy mà cũng cho tranh người ta sao?”

“Tại em hứa. Vả lại, em muốn biết ông ta bình tranh của em thế nào. Em cũng muốn có cơ đề tới tận nơi xem gia đình nhà của ông ta.”

“Ông không có nhà cũng là điều hay.”

“Em nghĩ ông ta sẽ xem tranh. Nhưng không chắc ông ta có hiểu nổi

không.”

“Em không công bình.”

“Em nói thật đấy. Ngay trong nghề tiểu thuyết sở trường, ông ta không viết được gì hay sau *Cô gái mười sáu*.”

“Không đúng. Em tây vị cuốn truyện vì ông đã lý tưởng hóa cô. Truyện ấy văn phong trẻ nên người trẻ thích. Có lẽ vì lỗi thường lầm trẻ già khác nhau mà em không thích những tác phẩm về sau của ông.”

“Dù sao nếu ông ta lặn ra chết hôm nay, thì người ta chỉ nhớ văn nghiệp của ông ta qua cuốn này.”

Giằng tay ra khỏi tay Keiko, Otoko nghiêm giọng:

“Em im đi. Cô không muốn em nói như vậy.”

Keiko cũng nghiêm giọng:

“Em đã nói em sẽ trả thù cho cô, mà cô vẫn còn nặng tình ông ta như vậy sao?”

“Không phải chuyện nặng tình.”

“Vậy là chuyện yêu đương?”

“Đúng.”

Otoko đứng dậy bỏ đi. Keiko ngồi lại một mình ngoài hiên, úp mặt vào hai bàn tay. Rồi Keiko nói:

“Cô Otoko, em hiểu cô. Vì chính em cũng vì yêu mà sống cho người khác!”

Giọng run run, Keiko nói tiếp:

“Nhưng mà đàn ông như ông Oki này...”

“Em đừng phê phán. Chuyện xảy ra khi cô mới mười sáu.”

“Em sẽ trả thù.”

“Dù em có làm vậy, em cũng không diệt được tình yêu của cô.”

Keiko vẫn hai tay ôm mặt ngồi khóc ngoài hiên. Cô gái rên rỉ:

“Em xin cô, cô vẽ em đi... Cô vẽ em trước khi em trở thành người đàn bà đáng sợ như cô nói. Em sẽ ngồi khóa thân làm người mẫu cho cô.”

“Em đã muốn, thì cô vẽ.”

Otoko còn giữ một số phác họa đứa con chết thiếu tháng. Nhiều năm đã qua, Otoko vẫn muốn vẽ bức “Em Bé Lên Trời”. Để tìm mẫu, nàng đã xem những tranh tiên đồng hay hình chúa sơ sinh, nhưng sự bu bẫm mập mạp của những chân dung ấy không phù hợp với nỗi buồn của nàng.

Có nhiều tranh Nhật xưa vẽ bồ tát Kobo thừa niên thiếu mà nét dung nhan duyên dáng và trầm tĩnh làm nàng xúc động. Nhưng đức bồ tát không còn là một hài nhi mà cũng không bay lên trời. Không biết bao giờ nàng mới vẽ xong tranh con.

Bây giờ Keiko đòi nàng vẽ chân dung, Otoko nhớ lại những tấm phác họa con. Có thể nàng sẽ vẽ Keiko theo kiểu bồ tát Kobo. Có lẽ tranh sẽ có phong vị cổ điển như bức Đức Mẹ Đồng Trinh. Nàng nói:

“Keiko, cô sẽ vẽ em. Cô vừa nghĩ ra sẽ vẽ theo kiểu nào. Cô sẽ dùng kiểu truyền thống của tranh Phật. Nên chi không có chuyện khỏa thân.”

Keiko xoay sở trên chiếu:

“Theo kiểu tranh đạo ư? Em nghĩ em không thích ý kiến này lắm.”

“Cứ để cô vẽ thử. Tranh Phật thường rất đẹp. Và cô sẽ đặt tên tranh là Cô Họa Sĩ Trừu Tượng.”

“Cô trêu em.”

“Cô không giỡn đâu. Cô sẽ khởi sự sau khi hoàn tất Đồi Chè.”

Otoko nhìn lên vách, tầm mắt dừng lại nơi chân dung mẹ treo phía trên những phác họa đèn điện Uji. Trong tranh, mẹ nàng rất trẻ và đẹp, còn trẻ hơn chính nàng bây giờ. Có lẽ trẻ như tuổi ba mươi một ba mươi hai của nàng khi đó. Nàng đã tự vẽ cái trẻ trung của mình khi vẽ mẹ, hay là bà mẹ đã trẻ lại qua cây cọ của con gái. Khi Keiko thấy tranh lần đầu, cô gái hỏi, “Cô tự vẽ mình phải không?”

Otoko đã suy nghĩ về chuyện này. Nàng rất giống mẹ. Có thể vì nhớ mẹ mà sự giống nhau của hai mẹ con hiện ra trong tranh. Sự thể là mới đầu nàng chép lại một tấm ảnh cũ, nhưng các tấm phác họa không có thần. Nàng bỏ ảnh sang bên, và mẹ nàng hiện ra trong trí nhớ như lúc còn sống và ngồi ngay trước mặt làm mẫu cho nàng. Otoko phác họa lại, hết tấm này đến tấm khác, lòng tràn trề cảm xúc. Nhiều lúc nàng phải ngưng tay, mắt mờ vì nhòa lệ. Tranh mẹ đang trở thành tranh của chính nàng.

Bức tranh hoàn tất bây giờ treo phía trên những tấm phác họa đồi chè. Otoko đốt hết những bản còn lại. Mỗi khi nhìn tranh, bao giờ nàng cũng thoáng buồn. Bức tranh như thở theo nàng. Bao nhiêu công lao vẽ mẹ đã đưa chính nàng vào tranh.

Về sau Otoko không vẽ chân dung nữa. Thịnh thoảng nàng vẽ người, nhưng chỉ là một vài nhân vật đặt trong phong cảnh. Otoko chưa bao giờ nghĩ nàng sẽ vẽ bức “Em Bé Lên Trời” như một chân dung.

Vậy mà tối nay vì Keiko nài nỉ, nàng bỗng cảm thấy muốn vẽ chân dung lại. Nhớ lại ý muốn vẽ con và những mẫu tranh các bậc thánh thừa sơ sinh hay niên thiếu, nàng định vẽ Keiko theo kiểu tranh Phật. Mẹ nàng, con nàng, và Keiko là ba người nàng yêu quý nhất đời. Dù họ khác nhau, nàng nên vẽ cả ba.

Keiko trở ra ngồi cạnh nàng:

“Ngắm chân dung bà ngoại như thế, chắc cô đang suy tính sẽ vẽ em như thế nào phải không. Nhưng mà cô không thương em bằng thương ngoại đâu.”

Otoko nói:

“Con bé lúc nào cũng nghi người ta không thương mình... Nhưng mà nhìn lại tấm tranh, cô thấy có điều không ưng, vì tay nghề cô bây giờ đã khá hơn hồi ấy. Tuy nhiên cô vẫn quý bức tranh. Dù còn nhiều chỗ non yếu, nhưng cô đã gắng hết tâm sức mình.”

“Vẽ em, cô khỏi nhọc công như vậy. Chỉ cần cô phóng bút vài nét là xong thôi.”

“Không, vậy không được.”

Otoko nói mà đầu óc ở mãi đâu đâu. Nhìn tranh, những kỷ niệm về mẹ dồn dập hiện về. Khi Keiko gọi, nàng lại nhớ đến những bức tranh cổ vẽ tiên đồng. Các tiên đồng tương mạo con gái, nên ngoài cái xinh đẹp tôn quý của tranh đạo, lại có cái gì tha thướt mượt mà. Những tranh ấy chắc phản ánh xu hướng đồng tính luyện ái trong các tu viện thời trung cổ. Một khi phụ nữ tuyệt đối không được lai vãng, những chú tiểu mà đẹp như con gái trở thành đối tượng cho những ước muốn cấm kỵ của đám thiên sinh.

Có lẽ vì các tiên đồng giống gái mà Otoko nghĩ sẽ dùng họ làm mẫu khi vẽ Keiko. Tóc tiên đồng cũng chải bông và cắt ngang phía trước như tóc con gái thời nay. Chỉ có điều những kimono gấm lông lấy tiên đồng mặc thì bây giờ chỉ còn thấy trong tuồng Nô mà thôi. Đàn bà tân thời ăn mặc như vậy thì cổ hủ quá.

Nàng lại nhớ đến những tranh Kishida Ryusei vẽ Reiko, con gái mình. Vẽ bằng sơn dầu hay phẩm nước, tranh thường giống tranh tôn giáo. Trừ một tấm rất hiếm Otoko đã được coi, màu nhạt trên giấy tàu vẽ cô gái Reiko cởi trần mặc quần lót đỏ. Tấm tranh không hẳn là một kiệt tác của Ryusei, và

nàng thắc mắc không biết tại sao họa sĩ lại vẽ con gái theo kiểu cổ điển. Ông ta đã vẽ những bức tranh tương tự theo lối tây phương.

Nàng nghĩ tại sao lại không vẽ Keiko khỏa thân. Nàng có thể vẽ theo mẫu đức bồ tát thừa niên thiếu, và nhiều tranh Phật cũng cho phép phô bày nữ hoa phái nữ. Nhưng tóc thì sao? Nàng nhớ một tấm tranh rất đẹp của Kobayashi Kokei, tinh khiết trong sạch, nhưng kiểu tóc lại không hợp. Nghĩ lui nghĩ tới, nàng thấy dự tính thật quá khó khăn. Nàng gọi cô gái:

“Keiko ơi, ta đi ngủ thôi.”

“Sớm thế cô? Trăng đẹp như thế này.”

Keiko nhìn đồng hồ và nói:

“Mới hơn mười giờ.”

“Cô hơi mệt, ta vào giường nói chuyện đi.”

“Cũng được.”

Trong khi Otoko ra bàn phấn sửa soạn, Keiko đi làm giường. Cô gái làm giường rất lẹ. Otoko ra khỏi bàn phấn, Keiko tới gương rửa mặt. Ngả tới trước, nghiêng cái cổ dài xinh đẹp, Keiko ngắm mình trong gương.

“Cô, em không nghĩ em là người mẫu thích hợp cho một bức tranh Phật.”

“Hợp hay không là tùy người vẽ.”

Keiko tháo kẹp và lắc đầu cho tóc xõa xuống.

“Em gỡ đầu ra ư?” Otoko hỏi.

“Dạ.”

Otoko ngồi ngắm Keiko chải mái tóc dài mượt.

“Đêm nay em thả tóc ra sao?”

Ngủ lộn tóc mình, Keiko nói:

“Đầu em hôi rồi, lẽ ra phải gội.”

Cô bé lại hỏi:

“Cô, khi ba cô mất, cô bao nhiêu tuổi?”

“Mười một. Em hỏi cô câu này mấy lần rồi nhỉ?”

Keiko không trả lời, đóng mấy tấm cửa gỗ phát giấy ngăn phía hành lang và xưởng vẽ rồi nằm xuống bên Otoko, trên hai chiếc giường đã kê lại làm một. Mấy đêm nay hai người không khép màn khi ngủ, và ánh trăng lờ mờ

chiều sáng mấy ô cửa giấy.

*

Bà mẹ của Otoko đã qua đời vì ung thư phổi. Khi đi, bà không cho hay rằng nàng có em gái khác mẹ. Cho đến bây giờ Otoko cũng không biết mình có em. Cha nàng nhập cảng lụa và len. Đám ma rất đông. Mẹ Otoko để ý trong đám phúng viếng một thiếu phụ trẻ lạ mặt trông như lai. Khi dự tang lễ, đôi mắt thiếu phụ đỏ hoe và sưng húp. Bà giật mình, vờ thư ký riêng của chồng ra một góc, sai anh ta đi điều tra lý lịch thiếu phụ lạ mặt. Anh thư ký truy ra là thiếu phụ có bà ngoại nguyên gốc Gia Nã Đại lấy chồng Nhật, còn chính thiếu phụ thì đã học trường trung học Mỹ và đang làm nghề thông dịch. Thiếu phụ sống trong một căn nhà nhỏ khu Azabu.

“Chắc không con cái gì?” mẹ nàng hỏi.

“Họ bảo cô ta có một đứa con gái.”

“Anh có thấy nó không?”

“Dạ không. Tôi chỉ nghe người hàng xóm kể lại.”

Mẹ Otoko chắc chắn đứa con gái nhỏ là con chồng mình. Kiểm tra thì cũng dễ, nhưng bà nghĩ người đàn bà kia thế nào cũng sẽ tự tìm đến. Cô ta không đến. Hơn nửa năm sau, anh thư ký cho hay cô ta đã lập gia đình và mang con theo chồng. Anh ta cũng cho hay người đàn bà đích thị là nhân tình của chồng bà. Thời gian qua, lòng ghen nguội đi, bà nghĩ lẽ ra bà đã có thể nuôi đứa con rơi của chồng. Con bé đã phải lớn lên không biết cha là ai. Bà cảm thấy như đã mất đi chuyện gì quý lắm, tuy không phải là vì hiếm hoi chỉ có mình Otoko mà nghĩ như vậy.

Có điều chắc chắn là bà không thể cho Otoko lúc ấy mới mười một biết chuyện cha có con rơi. Bình thường mà đoán, bây giờ chắc đứa con gái đã lớn và có chồng con. Nhưng Otoko không bao giờ biết mình có em gái cùng cha khác mẹ.

*

“Otoko, cô Otoko, cô dậy đi cô...”

Keiko lay cô giáo.

“Cô nằm mơ à cô? Cô đau hay sao mà cô la dữ vậy.”

Otoko ngáp liên tiếp mấy cái như hụt hơi. Keiko ngả sang vỗ nhẹ vào lưng cô giáo, như giúp cho cô thở. Thức hẳn, Otoko hỏi:

“Em ngồi ngắm cô nằm mê đấy à?”

“Dạ.”

“Thế mà không đánh thức cô dậy, con bé này ác lắm. Cô nằm mê sợ quá.”

“Cô nằm mê thấy gì?”

“Thấy một đũa xanh ngắt như lá cây.”

“Nó mặc quần áo màu xanh?”

“Không, không phải quần áo. Mà nó hoàn toàn xanh. Tay chân nó cũng xanh lè.”

“Ô, Lục Quan Âm đấy.” Keiko nói giỡn.

“Đừng có đùa. Đũa này coi ghê lắm. Nó xanh lè mà cứ nhảy múa xung quanh cô.”

“Đàn bà phải không?”

Otoko không trả lời.

Keiko đưa tay khép mí mắt Otoko lại, rồi cầm ngón tay cô giáo bỏ vào miệng cắn.

“Ái đau quá.”

Otoko mở to mắt. Keiko giải mộng cho cô giáo:

“Cô nhớ cô đã nhận vẽ tranh em phải không? Nên chi em trở thành màu lục của đèn điện chèn cô đang vẽ.”

“Em nghĩ vậy à? Nghĩa là trong lúc cô mê ngủ, em xuất hồn ra nhảy múa xung quanh cô. Ghê quá.”

Keiko cười rúc rích, bàn tay đang sờ mặt bây giờ luôn xuống ngực cô giáo. Cô gái nói:

“Nhưng mà cô nằm mơ, chứ có phải em nằm mơ đâu...”

*

Ngày hôm sau, hai người leo núi Kurama thăm ngôi đền. Đến tối họ tới nơi. Đền đông kín. Hoàng hôn trễ tháng năm đã buông xuống mấy ngọn đồi và cánh rừng xung quanh. Bên cồn phía đông, trăng rằm đã mọc. Người ta đã đốt những đống củi xếp dọc lối đi. Tăng đoàn tụng kinh theo vị sư trụ trì. Thiện nam tín nữ thấp nển dâng lên Phật.

Ngay trước chánh điện, một chiếc bát đựng rượu không lò bằng bạc được đổ đầy nước. Ông trăng soi hình vào trong bát. Thiện nam tín nữ khum hai bàn tay hứng nước múc từ trong bát. Từng người một họ kính cẩn cúi đầu rồi

đưa nước lên miệng uống. Otoko và Keiko cũng làm theo.

Keiko nói đùa:

“Về nhà, có thể cô thấy vết chân xanh giẫm đầy nhà mình đấy.”

Cô gái có vẻ rất hứng chí vì hội trăng rằm trên núi tối nay.

Ngày mưa

Khi viết đã mệt hay khi cạn mạch văn, Oki thường ra ngả lưng trên chiếc phản nhỏ kê tại hành lang ngoài phòng làm việc. Xế trưa, có khi ông thiếp đi một hai tiếng. Chỉ gần đây, ông mới ngủ ngày. Trước kia, ông thường đi bách bộ. Sau nhiều năm, ông đã quen thuộc với vùng Kamakura, từ đền đài cho tới đồi núi. Dậy sớm, ông thường đi một thời ngắn buổi sáng. Khi đã thức giấc, ông không ưa nằm trong giường và ra khỏi nhà trong khi người làm quét dọn. Trước cơm tối, ông đi bộ một thời dài hơn.

Hành lang ngoài phòng làm việc khá rộng, phía cuối kê bàn viết và ghế. Ông ra đây viết những khi chán viết trong phòng làm việc. Chiếc phản nằm rất thoải mái, đặt lưng xuống là những khó khăn trong đầu tan biến đi. Mỗi khi đang viết cuốn truyện, ông thường trần trọc ban đêm và nằm mơ thấy đoạn văn đang dở dang. Nhưng ban ngày nằm trên phản, giấc ngủ tới dễ dàng và xoa dịu đi mọi ưu tư.

Hồi trẻ, ông không bao giờ ngủ ngày. Có khi ông tiếp khách suốt buổi chiều. Ông viết đêm, thường từ nửa đêm cho đến sáng. Bây giờ ông viết ban ngày và ngủ vặt, không nhất thiết giờ nào. Mỗi khi mạch văn cạn, ông ra phản ngả lưng, khi buổi sáng, khi buổi chiều. Không như hồi còn viết đêm, ông hiếm khi thấy mệt mỏi mà lại gia tăng trí tưởng tượng.

Ngủ ngày thế này chắc tại mình già, ông nghĩ. Nhưng dù sao chiếc phản như có phép lạ. Nằm xuống thì dễ ngủ, mà thức dậy thì tỉnh táo khỏe khoắn. Thường thường ngủ xong, ông tìm được lối ra khỏi mạch văn đang bí. Thật là nhiệm màu.

Tiết trời đang vào mùa mưa mà ông ghét nhất. Nhà ông cách biển khá xa, quá một dãy đồi, nhưng khi mưa, không khí vẫn sũng hơi nước. Trời thấp và buồn. Oki cảm thấy mắt mờ và thái dương trái nặng như có mồi meo đang mọc trong những nếp não thùy. Có ngày ông ngủ hai ba lần, sáng và chiều.

Một buổi trưa, Oki vừa thức giấc nhưng còn nằm trên phản thì người làm vào trình là có khách tên Sakami từ Kyoto tới thăm.

“Hay con bảo người ta là ông đang nghỉ?”

“Đừng. Một cô gái phải không?”

“Dạ đúng. Cô ta có đến đây một lần rồi.”

“Con dẫn cô ấy vào phòng khách đi.”

Ông nhắm mắt định thần và tĩnh trí lại. Cái ủ ê của ngày mưa nhờ giấc

ngủ trưa đã nhẹ đi, nhưng nghe Keiko đến thì ông tỉnh hẳn. Ông nhồm dậy, rửa mặt, sửa soạn áo xống cho lịch sự và bước ra phòng khách. Cô gái vội đứng dậy thi lễ. Mặt cô hơi ửng lên như bẽn lẽn.

“Em xin lỗi tới đường đột thế này.”

“Em tới thế này tốt lắm. Lần trước ta đi bách bộ, đã lỡ không gặp em. Giá hôm ấy em nán ở thêm một chút thì ta đã gặp rồi.”

“Anh Taichiro tiễn em ra ga.”

“Ta có nghe nó nói lại. Taichiro có dẫn em đi coi thành phố phải không.”

“Dạ phải.”

“Em gốc Tokyo chắc cũng chẳng xa lạ gì với thành phố này. Tất nhiên là Tokyo không thể sánh với Kyoto hay Nara được.”

Keiko nhìn thẳng vào mắt ông:

“Hôm đó mặt trời lặn trên biển cũng đẹp lắm.”

Oki ngạc nhiên là con trai đã dẫn cô gái ra tận biển. Ông nói:

“Từ hôm Tết, ta đã không gặp em. Vậy mà nửa năm rồi.”

“Ông Oki, ông cho vậy là lâu sao? Nửa năm mà ông cho là lâu à.”

Không biết cô gái muốn dẫn câu chuyện đến đâu, ông nói:

“Lâu hay chóng thật ra cũng tùy...”

Keiko không cười, làm như câu trả lời của ông nhạt nhẽo. Ông nói thêm:

“Nếu không được gặp người yêu nửa năm, em sẽ thấy sáu tháng dài lắm.”

Keiko vẫn yên lặng với cái vẻ coi thường lúc nãy. Đôi mắt màu lục trân trân nhìn ông như thách thức. Oki bực mình. Ông tìm cách đưa cô gái vào thế bị động. Ông nói:

“Nếu có bầu sáu tháng, em có thể cảm thấy con nó ngo ngoậy trong bụng.”

Cô gái vẫn không trả lời. Như để chữa, ông xoay ra nói chung chung:

“Dù sao chúng ta đã trải qua hai mùa của năm, đông và hè, tuy hè mà mưa vẫn rả rích thế này. Thật ra chuyện thời gian, ngay các triết gia cũng không có giải thích thỏa đáng. Người ta bảo thời gian là giải pháp cho mọi vấn đề, nhưng ta vẫn nghi ngờ điều ấy. Ý em thế nào, Keiko. Phải chăng chết mới là hết phải không?”

“Em không bi quan đến thế.”

“Ta không cho thể là bi quan. Tất nhiên cùng khoảng thời gian nửa năm với ta khác với một người nữ trẻ như em. Thời gian lại càng khác nữa, chẳng hạn như với người bị ung thư chỉ còn nửa năm để sống... hay với kẻ chết bất kỳ tử vì xe cộ, chiến tranh, hay bị hành thích mà qua đời...”

“Nhưng ông Oki, ông là nghệ sĩ, đúng không? Ông không nghĩ nghệ sĩ bất tử vì tác phẩm mình để lại sao?”

“Ta sợ tác phẩm ta để lại quá xoàng xĩnh, nhắc đến chỉ thêm ngượng.”

“Ông không cần phải ngượng vì bất cứ tác phẩm nào của ông.”

“Ta cũng mong như vậy. Sự thật là tất cả sự nghiệp của ta sẽ mai một, mai hậu sẽ không để lại vết tích gì. Nhưng chuyện đó cũng không đáng phiền lòng.”

“Làm sao ông có thể nói như vậy. Ông biết rằng cuốn truyện ông viết về cô em sẽ không mai một với thời gian.”

Ông cau mày:

“Lại cuốn truyện đó. Em gần gũi cô em như vậy mà cũng nói như vậy sao?”

“Em nói như vậy có lẽ chính tại em hiểu cô em. Rất tiếc là em không làm khác được.”

“Có lẽ em nói đúng.”

Keiko trở nên lém lỉnh:

“Ông Oki, sau cô em, ông có yêu ai nữa không?”

“Có. Nhưng không phải như với Otoko.”

“Tại sao ông không viết về mối tình ấy?”

“À... tại người đàn bà này khẳng định là không muốn ta viết về nàng.”

“Vậy sao?”

“Thực ra không viết được có lẽ là tại chính ta. Ta nghĩ một đời người không thể vắt ra hai lần chừng ấy cảm xúc.”

“Nếu là em, ông có viết về em, em cũng chẳng phiền hà.”

“Ừa?”

Oki ngạc nhiên. Ông nghĩ đây mới là lần gặp gỡ thứ ba, nếu như thế này có thể gọi là gặp gỡ. Làm sao ông có thể viết về cô bé, trừ khi mượn cái nhan sắc này để gán ghép cho nhân vật nọ trong một tác phẩm tương lai.

Ông chợt nghĩ con trai ông đã đi biển chơi với cô gái. Chuyện gì đã xảy ra hôm đó? Oki bất giác cười như để giấu sự nghi ngờ chợt đến trong đầu.

“Thế là ta có được người mẫu.”

Ông nói đùa, nhưng đang cười ông phải dừng lại nửa chừng vì cái đẹp quyến rũ mà dị kỳ của cô gái. Đôi mắt cô bé ướt như có ngân lệ.

Keiko nói:

“Cô Ueno hứa vẽ chân dung cho em.”

“Vậy sao?”

Keiko lại nói:

“Hôm nay em mang một tấm tranh nữa lại cho ông coi.”

“Ta không dám nhận mình thạo tranh trừu tượng, nhưng em cứ cho ta coi thử. Phòng bên thoáng hơn, ta sang đó coi tranh. Hai bức tranh em mang tới kỳ trước, con trai ta nó đem treo trong phòng nó.”

“Hôm nay anh ấy không có nhà.”

“Hôm nay là ngày nó lên đại học giảng bài. Còn mẹ nó thì đi xem kịch.”

“Em mừng là ông ở nhà một mình,” Keiko khẽ nói rồi ra cửa lấy tranh mang vào. Khung tranh bằng gỗ mộc. Màu lục là màu chính, những màu khác tùy hứng thêm vào rất bạo. Cả bức tranh như dậy sóng.

“Ông Oki, em nghĩ vẽ thế này là hiện thực. Đây là một đồi chè ở Uji.”

Ông cúi xuống ngắm tranh. Rồi ông nói:

“Đồi chè mà trông như sóng cuộn. Một biển màu lục của lá chè nhờ tuổi trẻ của em mà dậy thủy triều lên. Thoạt tiên ta đã tưởng em vẽ một trái tim đang vỡ tung thành những ngọn lửa.”

“Ông ơi, em sợ quá. Được ông thấy tranh em như vậy...”

Trong phòng khách kiểu Nhật, Keiko quỳ sát bên ông trước bức tranh, cầm nạng gập như đụng vai ông. Ông nghe hơi thở tươi mát của cô gái bay lẫn vào tóc.

Keiko nói:

“Chao ôi, em sợ lắm sao. Em sợ vì ông thấy được trái tim em trong tranh. Không, em thật ra không vẽ đồi chè.”

“Quả là đầy sức sống.”

“Tất nhiên khi vẽ, em tới tận nơi thực tế. Ông ạ, nhưng mà chỉ trong giờ

đâu là em thấy đôi chè với luông chè...”

“Ta không hiểu.”

“Đồn điền trà hôm ấy rất tĩnh lặng. Thế mà bất thần em thấy tất cả những bụi chè bắt đầu lắc lư, xao động, và sau cùng thì em thấy cái cảnh như đã vẽ lại trong tranh. Không phải là trừu tượng đâu, mà là chính em thấy như vậy.”

“Em, cho đến hôm nay gặp em, ta thường nghĩ một đôi chè dù đầy lá non, vẫn là một cái gì thuần thực dè dặt...”

“Ông, em chưa bao giờ biết dè dặt hay thuần thực là gì đâu... Dù trong nghệ thuật hay trong cảm xúc.”

“Ngay cả trong cảm xúc?”

Ông nhìn Keiko, vai ông chạm vào cô và ông nghe cái êm mềm của bộ ngực người nữ. Mắt ngưng lại ở vành tai cô gái, ông nói:

“Em coi chừng, cứ đà này thì có ngày em tự cắt đi cái tai xinh đẹp này.”

“Em không có tài như Van Gogh. Muốn cụt tai, chắc em phải nhờ ai cắn dùm em mất thôi.”

Ngạc nhiên, Oki quay lại, Keiko vịn vào ông để khỏi mất thăng bằng. Ép mình hẳn lên người ông, Keiko nói:

“Em ghét đã cảm xúc mà còn dẫn đo dè dặt.”

Chỉ cần kéo nhẹ là cô gái ngã vào lòng ông để đón nhận cái hôn. Nhưng ông bất động. Cô gái cũng bất động. Mắt nhìn mắt, cô gái thì thầm:

“Ông...”

“Vành tai em đẹp quá. Bán diện em đẹp như thiên thần.”

Làn da mịn trên cái cổ mảnh và dài ửng đỏ lên một chút. Cô nói:

“Em sung sướng được ông khen. Cho đến chết chắc em cũng không quên. Nhưng sắc đẹp con người bền được bao lâu, ông nhỉ. Đàn bà khi nghĩ đến chuyện già chuyện xấu cũng buồn lắm.”

Ông lặng yên. Keiko lại nói:

“Bị chiêm ngưỡng một cách sỗ sàng tất nhiên là khó chịu, nhưng được một người đàn ông như ông khen đẹp, đàn bà nào mà không lâng lâng trong lòng.”

Oki sững sờ vì lời nói bạo. Nếu cô gái đã nói thẳng ra cô mê ông hay yêu ông, chắc ông cũng chỉ ngạc nhiên đến thế.

Lấy giọng trân trọng, ông nói:

“Ta cũng sung sướng đã được chiêm ngưỡng em. Tuy nhiên còn bao nhiêu vẻ đẹp khác nơi em, ta nào đã thấy.”

“Ông nghĩ vậy sao? Em không phải người mẫu. Em chỉ là một người thích vẽ.”

“Họa sĩ được sử dụng người mẫu. Nhiều khi ta ước nghề văn của ta cũng được như vậy.”

“Nếu ông muốn, em xin làm người mẫu cho ông...”

“Cám ơn em.”

“Em đã nói mà, em không quản ngại nếu ông viết về em. Em chỉ tiếc là em không sánh nổi cô gái lý tưởng trong hư cấu của ông.”

“Em muốn ta viết về em một cách hiện thực hay trừu tượng?”

“Viết làm sao là hoàn toàn tùy ông.”

“Chắc em biết làm người mẫu cho nhà văn khác làm người mẫu cho họa sĩ.”

Keiko chớp đôi hàng mi cong dài. Cô gái nói:

“Em biết. Nhưng ông nghĩ sao khi em vẽ đôi chè là cảnh thiên nhiên, mà chung cuộc lại hóa ra cảnh nội tâm của chính em.”

“Tranh nào chẳng vậy, phải không? Dù tranh hiện thực hay trừu tượng... Nhưng với họa sĩ, người mẫu chủ yếu chỉ là một tấm hình hài. Còn với nhà văn, người mẫu trước hết phải là một con người. Nhà văn sẽ không biết làm gì với người mẫu nếu cô ta hay anh ta trông vào chỉ gợi ra một phong cảnh hay một bó hoa.”

“Ông Oki, em là một con người như ông định nghĩa đấy.”

“Em nói đúng. Em quả là một con người, một con người xinh đẹp nữa.”

Đưa tay kéo Keiko đứng dậy, ông nói tiếp:

“Nhưng người mẫu ngay cả khi ngồi khỏa thân cho họa sĩ vẽ, anh ta hay cô ta chỉ cần ngồi bất động lúc lâu là đủ. Nhưng như vậy chưa đủ cho một nhà văn.”

“Em biết.”

“Chắc không?”

“Chắc.”

Oki lúng túng vì cô gái quá bạo. Ông nói lảng:

“Vậy thì ta sẽ mượn đôi nét mỹ miều của em để gán cho nhân vật truyện ta.”

Cô gái nhất định không tha:

“Làm người mẫu như vậy thì có gì vui thú.”

Oki đôi đề tài:

“Mà Keiko này, đàn bà thật là lạ. Có mấy bà tự nhiên bảo là ta đã dựa vào họ mà dựng ra nhân vật này nhân vật nọ.”

“Ông ạ, phụ nữ bất hạnh thường tự an ủi mình bằng ảo tưởng.”

Ông nói:

“Có thể họ không được thăng bằng bộ thần kinh.”

Keiko bắt vào:

“Đàn bà dễ mất thăng bằng. Em nghĩ ông dư sức làm cho họ mất thăng bằng phải không?”

Oki không biết nói gì.

Keiko làm tới:

“Em nghĩ thật ra ông không cần làm gì cho họ mất thăng bằng, ông chỉ cần bình tĩnh ngồi đợi cho họ tự mất thăng bằng lấy.”

Ông cố gắng xoay hướng câu chuyện:

“Dù sao, làm người mẫu cho nhà văn rất khác. Đó là một sự hy sinh không bao giờ được đền bù.”

Cô không buông tha:

“Em ao ước được hy sinh. Có lẽ hy sinh cho người khác là lẽ sống của em.”

Ông càng ngày càng ngạc nhiên vì cô gái. Ông nói:

“Trường hợp em, em tự ý hy sinh. Và hy sinh xong, em sẽ đòi hỏi người ta phải hy sinh lại cho em cái gì...”

“Ông nói không đúng. Hy sinh xuất phát từ tình yêu, từ khát khao...”

“Không phải là em đang hy sinh cho cô Otoko sao?”

Keiko không trả lời.

Đến lần ông làm tới:

“Đúng như vậy, phải không nào?”

“Em thương cô Otoko, đúng. Nhưng dù sao cô em vẫn là đàn bà. Không có gì trong sạch trong việc một người đàn bà hiến dâng đời mình cho một người đàn bà khác.”

“Chuyện này thì ta không có ý kiến.”

“Yêu đương như vậy, cả hai sẽ tự hủy diệt.”

“Hủy diệt?”

“Dạ, hủy diệt.”

Giây sau, Keiko nói tiếp:

“Em không mơ hồ về chuyện này đâu. Em ao ước gặp được người đàn ông làm cho em hoàn toàn quên bản thân em, dù chỉ năm mươi ngày em cũng chấp nhận.”

“Em đòi hỏi quá nhiều ở tình yêu. Ngay trong hôn nhân, ta cũng không nghĩ có chuyện quên mình như em vừa nói.”

“Nhiều đám muốn hỏi em làm vợ. Nhưng cái thứ hy sinh vợ chồng đó không đáng kể. Vì trong hôn nhân, em sẽ vẫn còn lo cho thân em. Và ông biết, em đã nói em ghê sợ thứ cảm xúc dè dặt chừng mực trong một vòng phần.”

“Nghe em, ta tưởng như em chỉ còn một giải pháp là tự vận sau khi gặp được ý trung nhân vài ngày.”

“Em không sợ tự vận, chết còn sướng hơn là sống trong chán chường vô vị. Ông có thể bóp cổ em cho chết ngay bây giờ, em vẫn sung sướng. Em muốn nói là ngay sau khi ông dùng em làm người mẫu cho truyện của ông.”

Oki không muốn tin cô gái chỉ có ý định quyến rũ mình. Ông không nghĩ cô là hạng đàn bà mưu mô loại đó. Ông lại nghĩ dù sao, cô gái có thể là một mẫu nhân vật ly kỳ thú vị. Tuy nhiên ông sợ một cuộc tình kết thúc bằng chia lìa rất có thể đưa cô gái vào nhà thương điên, như trường hợp Otoko.

Ông chợt nhớ hồi đầu xuân, khi Keiko mang hai bức tranh tới, Taichiro đã tiếp cô gái, lại đưa cô ta ra tận biển Kamakura. Cô gái chắc đã chinh phục con trai ông. Liên hệ với Keiko sẽ nguy hiểm cho Taichiro. Ông tự nhủ ông nghĩ vậy chỉ vì lo cho con, và không hề có ý ghen tuông.

Keiko nói:

“Bức tranh đồi chè này, em mong ông treo trong phòng làm việc của chính ông nhé.”

Ông âm ừ. Cô nói tiếp:

“Em mong ông nhìn tranh em một lần ban đêm, dưới ánh đèn mờ. Bảy giờ màu xanh của đôi chè sẽ hòa vào màu nền, và tất cả những màu sắc sỡ của em sẽ nổi bật lên và trôi ra ngoài tranh...”

“Ta nghĩ xem tranh xong, chắc ta sẽ có những giấc mộng kỳ dị lắm.”

“Em tò mò, không biết ông sẽ mơ thấy gì nhỉ?”

“Ồ. Chắc là những giấc mơ trẻ. Khẳng định là vậy.”

“Ông tử tế với em quá. Ông thật nghĩ như vậy ấy ư?”

“Em trẻ, chuyện ấy tất nhiên thôi.”

Ông nói tiếp:

“Những làn sóng chè mềm mại là ảnh hưởng của Otoko, còn màu sắc thì là của em.”

“Ông treo tranh em một ngày là đủ, sau đó ông cho nó nằm hứng bụi trong ngăn tủ, em cũng không buồn. Bức tranh không đúng ý em. Một ngày nào đấy em sẽ tới cắt vụn nó ra thành giẻ rách.”

“Em nói cái gì?”

Dáng điệu bỗng dễ thương hiền thực, cô gái nói:

“Em nói thật đấy. Bức tranh này xấu xí, nhưng nếu ông treo trong phòng đọc sách của ông một ngày là em mãn nguyện...”

Ông không biết nói gì. Keiko yên lặng cúi đầu. Rồi nàng trở lại chuyện mộng寐:

“Em tò mò không biết bức tranh đem lại cho ông giấc mơ gì?”

“Ta sợ ta sẽ mơ thấy em.”

“Ông cứ mơ đi nhé, ông muốn mơ gì thì mơ.”

Má nàng đỏ hồng thẹn thùng. Nàng lại nói:

“Ông Oki, nhưng ông chưa làm gì nên chuyện, để có chuyện mà mơ về em.”

Mắt cô gái như đại đi.

“Vậy thì để ta tiễn em về, như thằng Taichiro tiễn em bữa trước. Nhà đi vắng cả, ta không tiện mời em ở lại dùng cơm tối. Để ta gọi taxi.”

Xe chạy quá Kamakura, dọc theo bãi biển Shichiri. Biển và trời cùng một màu xám. Oki cho xe đậu tại sở cá. Ông mua mực và cá mòi để cho cá heo ăn. Keiko đưa mòi ra cho cá nhảy lên đớp. Cô đưa mòi mỗi lúc một cao, và cá heo nhảy cao lên theo. Cô vui thích như trẻ thơ, không để ý là bắt đầu có hạt mưa.

Lát sau Oki giục:

“Ta về thôi, kéo mưa lớn. Quần áo em ẩm nước rồi đấy.”

“Ô, em vui quá.”

Trong xe, Oki nói có nhiều đàn cá heo hay về phía bên kia vịnh, quá suối nước nóng ngậm một chút. Ông kể:

“Người ta lừa cá vào gần bờ và đàn ông tay không cời truồng nhảy xuống bắt. Cá heo rất thích được cù dưới mang, nên bị bắt mà cứ tưởng là được ôm nên không chống cự.”

“Tội nghiệp cá chưa.”

“Không biết một cô gái ngoan có thích được người ta cù không, em nhỉ?”

“Ông nói gì mà ghê vậy. Em nghĩ cô gái ngoan của ông sẽ cào cấu cho nát mặt cái anh đàn ông dê ra.”

“Xem vậy thì cá heo dễ thương hơn con gái.”

Xe taxi đến một khách sạn trên đỉnh đồi có tầm nhìn bao quát vịnh Enoshima. Đảo màu xám, và bán đảo Miura lơ mờ trong sương. Mưa nặng hạt và sương mù thường lệ cho mùa này lơ lửng trong không. Cả rừng thông gần cũng mờ sương. Lên đến phòng, hai người ướt sũng, quần áo dính láp nháp. Ông nói:

“Sương dày lắm, chắc không về tối nay được.”

Keiko gật đầu. Ông ngạc nhiên cô gái thuận ở lại đêm với ông một cách dễ dàng. Lấy tay xoa nước trên mặt, ông nói:

“Chúng ta phải tắm trước khi ăn tối.”

Rồi ông đề nghị:

“Em chơi trò cá heo với ta nhé.”

“Ông thích nói bậy bạ. Ví em với cá, ông muốn sỉ nhục em đến như vậy sao? Cá heo với cá mú...”

Rồi tựa khung cửa sổ nhìn ra khơi, Keiko nói một mình:

“Biển tối thui.”

Oki nói:

“Ta xin lỗi em.”

Keiko nói:

“Ông có thể đòi ngắm em khỏa thân. Thậm chí ông có thể đòi ôm em...”

“Em có chịu không?”

“Chịu hay không, chưa biết. Nhưng rủ em chơi trò cù nách như cá heo là sỉ nhục em. Dù sao em không phải là thứ đàn bà lang chạ. Xem ra ông là con người trác táng.”

“VẬY SAO?” Oki vừa nói vừa đi vào phòng tắm.

Oki tắm bằng hương sen, Rồi tráng qua bồn xứ, ông mở nước. Ông ra khỏi nhà tắm lấy khăn lau tóc. Không nhìn Keiko, ông nói:

“Em nên đi tắm. Ta vắn nước nóng vào bồn chắc đã đầy phân nửa rồi.”

Nét mặt vẫn tự lự, Keiko nhìn ra khơi. Cô gái nói:

“Hóa ra mưa to. Cả đảo lẫn bán đảo đều chìm trong mù.”

“Em buồn chuyện gì?”

“Em ghét màu mấy ngọn sóng, vậy thôi.”

“Ướt át chắc khó chịu lắm. Em đi tắm đi.”

Keiko gật đầu vâng lời. Ông không nghe tiếng nước chảy trong nhà tắm, nhưng cô trở ra với cái mát mẻ của người vừa tắm xong. Keiko đến trước bàn phấn mở túi xách tay ra trang điểm. Oki tới đứng sau lưng cô gái. Ông nói:

“Ta gọi đầu, nhưng họ chỉ có bri-ăng-tin. Mùi bri-ăng-tin thật khó chịu.”

“Ông dùng thử nước hoa của em.”

Keiko đưa cho ông một chiếc lọ nhỏ. Oki xịt vài giọt đưa lên mũi ngửi.

“Rắc vào bri-ăng-tin à?”

Keiko mỉm cười:

“Vài giọt thôi nhé.”

Oki chụp tay Keiko, không cho nàng trang điểm:

“Keiko, đừng.”

“Ông làm đau tay em. Ông hư lắm.”

“Ta thích em tự nhiên, không son phấn. Hàm răng em đẹp, lông mày em đẹp...”

Ông hôn vào má cô gái. Cô khẽ kêu lên. Ông làm nghiêng chiếc ghế và cô ngã chúi vào ông. Môi hai người chạm nhau. Cái hôn dài. Thấy ông ngưng đề thờ, Keiko nói vội:

“Đừng, đừng ngưng dở chừng. Ông hôn nữa đi...”

Keiko ghì chặt lấy ông. Giấu sự ngạc nhiên, ông nói đùa:

“Cả mấy cô thợ lặn ngọc trai chuyên nghiệp chắc cũng không nín thở giỏi bằng em. Nhịn thở lâu thế có thể ngất đi đấy.”

“Ông làm cho em ngất đi, ông...”

“Đàn bà dài hơi hơn đàn ông,” ông nói. Ông hôn lại cô gái. Cái hôn dài làm ông lại hụt hơi như lần trước. Ông bế cô gái lên giường. Keiko cuộn mình tròn như con cuốn chiếu. Cô không cưỡng lại, nhưng ông phải khó khăn mới làm cho cô ruỗi thẳng người ra. Thấy Keiko không còn trinh nữa, ông vuốt ve bạo hơn. Nằm dưới ông, Keiko rên lên vì khoái lạc. Bất thần cô gái gọi:

“Otoko, Otoko ơi...”

“Cái gì?”

Oki mới đầu tưởng Keiko gọi tên mình, nhưng hụt hẫng khi nghe ra cô gái gọi tên cô giáo.

Tỉnh cơn mê, ông hỏi:

“Em gọi ai? Em gọi Otoko à?”

Không trả lời, Keiko lẳng lặng đẩy ông ra.

Vườn đá

Những vườn đá nổi tiếng của Kyoto tọa lạc tại chùa Rêu, lầu Bạc, và thiền viện Ryoanji. Vườn đá tại Ryoanji rất đẹp và được coi như tượng trưng cho mỹ thuật thiền. Otoko biết hết những vườn đá đó.

Khi mùa mưa dứt, nàng hay đến vẽ tại vườn đá chùa Rêu. Nàng không chủ tâm vẽ, mà chỉ muốn ngắm vườn để hấp thụ chút khí lực tỏa ra từ đá. Nàng nghĩ vườn đá này cổ nhất và có khí lực nhất trong các vườn đá trong vùng.

Otoko chỉ muốn tới tĩnh tọa. Sợ du khách qua lại sẽ tò mò vì nàng ngồi một chỗ quá lâu, nàng làm bộ vẽ để được tự nhiên.

Chùa Rêu được thiền sư Muso trùng tu năm 1339. Thiền sư cho sửa sang những phòng ốc cũ, đào cảnh ao, giữa ao lại cho đắp hòn đảo nhỏ. Tục truyền rằng thiền sư hay dẫn khách ra một chiếc lầu trên đỉnh đồi để ngắm cảnh Kyoto. Những lầu những gác ấy đã không còn dấu tích. Chùa chắc đã làm lại nhiều lần sau những trận lụt lớn hay những thiên tai khác. Có lẽ chỉ có vườn đá là ít thay đổi.

Otoko không bận tâm đến lai lịch khu vườn. Nàng tới vì vườn đá đẹp. Keiko cũng tới mỗi khi Otoko tới, theo cô giáo như bóng với hình. Một hôm Keiko nhận xét:

“Những cảnh dựng bằng đá đều như có gì trừu tượng, mơ hồ, bí ẩn ấy, cô nhỉ. Em cảm thấy vườn ăm ắp một khí lực siêu hình... Em nghĩ đến tranh Cezanne vẽ bờ biển L'estaque lờ mờ đá.

“Em thấy tranh đó rồi hả? Nhưng tranh vẽ cảnh thiên nhiên có sẵn...”

“Otoko, nếu em vẽ vườn đá này, nó sẽ trở thành trừu tượng. Em không thể nào vẽ nó theo lối hiện thực được.”

“Có thể em nói đúng. Nhưng cô thì chịu thua.”

“Cô có muốn em phác họa thử không?”

“Nên lắm. Cô rất thích Đồi chè của em. Cái thần bức tranh rất trẻ, thật là trẻ. Tấm đó em cũng mang cho ông Oki phải không?”

“Dạ. Nhưng giờ này chắc vợ ông ấy đã xé nó ra thành giẻ vụn... Cô biết không, em ngủ một đêm với ông ấy trong khách sạn gần Enoshima. Ông già mắc dịch một cách dễ sợ. Nhưng lúc ông đang say máu, em gọi tên cô làm ông ấy tức thì cụt hứng. Ông ấy vẫn còn yêu cô, và gần em, ông ấy bị lương tâm cắn rứt. Chừng ấy cũng đủ làm cho em ghen.”

“Trời ơi, em mưu toan cái gì?”

“Em muốn phá gia cang nhà ông ta. Để trả thù cho cô.”

“Lại trả thù.”

“Em không chịu nổi ông ta. Dù bị bội bạc bao nhiêu, dù khổ sở bao nhiêu, cô vẫn còn yêu ông ấy. Chỉ đàn bà là dại, thật là đáng thương.”

Dừng lại một giây, Keiko nói tiếp:

“Em ghen là cô vẫn còn yêu ông ấy.”

“Em ghen thật ấy ư?”

“Tất nhiên là thật.”

“Em ghen mà đi khách sạn ngủ đêm với ông ấy. Nếu cô còn yêu ông như em nói, chính cô mới là người đáng ghen.”

“Nhưng cô có ghen không?”

Otoko không trả lời. Cây cọ trong tay thoăn thoắt trên vải, Keiko nói tiếp:

“Em sẽ rất mừng nếu cô ghen. Đêm đó trong khách sạn, em thao thức cả đêm, còn ông ta thì nằm một lát là lăn ra ngủ ngon lành. Em không chịu nổi cái thứ đàn ông ngủ tuần.”

Otoko phỏng ước trong đầu là phòng khách sạn kê giường đôi, để ghi nhận là nàng còn thắc mắc với những tiểu sự như vậy.

Keiko lại nói:

“Ông ta ngủ say. Thật là thú vị khi em nghĩ có thể thừa dịp bóp cổ cho ông ấy chết.”

“Em là con người nguy hiểm.”

“Em chẳng qua chỉ mới nghĩ chuyện bóp cổ thôi. Nhưng nghĩ không cũng đủ thích, làm em không ngủ được.”

Tay cầm cọ run run, Otoko nói:

“Vậy mà em bảo tất cả là chỉ vì cô. Cô không tin nổi.”

“Tất nhiên là vì cô.”

“Em làm ơn từ giờ trở đi đừng bước chân tới nhà người ta nữa. Em còn tới đó thì không biết chuyện bất hạnh nào sẽ xảy ra.”

Keiko hỏi:

“Khi nằm dưỡng trí viện, có bao giờ cô muốn giết ông ta không?”

“Không bao giờ. Cô có thể mất trí, nhưng chuyện giết người...”

“Cô không oán ông ta, cô yêu ông ta nhiều quá mất rồi.”

“Em à, cô đã có đứa con với ông.”

Keiko giọng nghẹn ngào, khó khăn lắm mới tìm ra lời:

“Đứa con ấy ư? Cô, em có thể ăn trộm một đứa con của ông ta cho cô.”

“Trời ơi, Keiko em nói gì vậy?”

“Rồi em sẽ làm cho ông ta lụn bại, không góc đầu lên nổi.”

Otoko nhìn trân trân cô gái. Cái miệng xinh như thế mà thốt ra những lời xấu xa hung ác như thế.

Gắng bình tĩnh, nàng nói:

“Cô nghĩ cô không cảm được em có con với ông Oki. Nhưng em có hiểu chuyện gì sẽ tiếp theo không? Nếu em có con với ông, cô sẽ không đùm bọc em nữa. Mà một khi làm mẹ, em sẽ không ăn nói như bây giờ. Tất cả sẽ thay đổi.”

“Em sẽ không bao giờ thay đổi.”

Otoko thắc mắc chuyện gì đã xảy ra cái đêm Keiko ngủ với Oki. Keiko đã không kể hết. Cô gái giấu gì đằng sau những ngôn từ hung bạo như ghen tuông và trả thù.

Otoko tự vấn tâm xem nàng còn có thể ghen vì Oki không. Nhắm mắt lại, nàng chỉ thấy dư ảnh của khu vườn đá.

“Cô ơi, cô có làm sao không? Cô xanh quá.” Keiko ôm vội lấy cô giáo. Như sợ nàng bất tỉnh, Keiko béo nàng vào chỗ da non dưới nách.

“Đau, Keiko.”

Otoko lão đảo. Cô gái ôm lấy Otoko, đỡ cho nàng khỏi ngã. Keiko lại nói:

“Otoko, trên đời em chỉ muốn có cô, một mình cô.”

Otoko yên lặng đưa tay lau mồ hôi lạnh đọng hạt trên trán. Nàng nói:

“Cứ đà này, em sẽ khốn khổ suốt đời.”

“Em không sợ khổ.”

“Tại bây giờ em còn trẻ đẹp, em có thể nói như vậy.”

“Còn được ở bên cô bao lâu, em còn hạnh phúc bấy lâu.”

“Cảm ơn em. Nhưng dù sao cô cũng chỉ là đàn bà.”

“Em ghét đàn ông.”

Otoko buồn bã nói:

“Như vậy không đúng. Nếu quả thật như vậy, chúng ta ở chung với nhau càng lâu thì càng không nên... Và lại thẩm mỹ của em với cô thật ra khác nhau nhiều lắm...”

“Em thì ngược lại. Em rất ghét nếu cô giáo em mà vẽ một điệu như em.”

Otoko bình tĩnh trở lại, ôn tồn nói:

“Em ghét nhiều thứ quá, Keiko ạ. Mà nhân nói chuyện vẽ, em đưa vở tập cho cô xem được không?”

Keiko đưa tấm phác họa cho Otoko.

“Em vẽ cái gì thế này?”

“Cô đừng khó tính. Tất nhiên em vẽ vườn đá. Cô coi kỹ xem. Em nghĩ em vừa vẽ được một cái gì mà em đã không ngờ vẽ được.”

Otoko xem tranh, nét mặt từ từ thay đổi. Thoáng nhìn nàng không hiểu bức phác họa mực tàu này muốn vẽ gì, nhưng một đời sống huyền bí hiển hiện trong tranh. Nét tài năng này chưa bao giờ thấy nơi Keiko. Run run, Otoko nói:

“Thế là đã có chuyện giữa em và ông Oki trong đêm ở khách sạn phải không.”

“Không có đâu cô.”

“Em chưa bao giờ vẽ như thế này.”

“Cô Otoko, em phải nói thật với cô. Ông ta không còn đủ hơi để hôn một cái hôn hơi dài một chút, nói gì đến...”

Otoko lặng yên.

Keiko hỏi:

“Đàn ông nào cũng vậy sao cô? Đây là lần đầu tiên em gần đàn ông.”

Otoko không biết nên hiểu chữ lần đầu tiên, chữ gần của Keiko như thế nào. Nàng làm bộ tiếp tục xem tranh.

Sau cùng nàng nói:

“Cô chỉ muốn hóa thành hòn đá trong vườn đá này.”

Vườn đá của thiền sư Muso dãi dầu mưa nắng, cổ kính như hiện hữu từ bao giờ. Nhưng hình dạng và cách sắp đặt thì rõ ràng là nhân tạo. Chưa bao

giờ Otoko thấy được cái khí lực của vườn như hôm nay. Nàng nghe như có khối tâm linh đè nặng lên ngực. Nàng nói:

“Chúng ta về đi. Đá bắt đầu làm cô sợ.”

“Đồng ý.”

Otoko lão đảo đứng dậy. Nàng nói:

“Vườn đá này, cô chịu thua. Trừu tượng quá. Nhưng trong bản phác, hình như em đã bắt được một cái gì độc đáo.”

Keiko nắm tay Otoko:

“Cô à, về nhà cô với em ta chơi trò cá heo nhé.”

“Trò cá heo là cái gì. Lại chuyện gì nữa đây?”

Keiko cười ranh mãnh, đi về hướng lùm tre thường thấy trong ảnh chụp phong cảnh chùa. Otoko nét ưu tư hơn là buồn. Keiko vỗ nhẹ lên vai cô giáo:

“Cô. Hôm nay đá nó thu mất hồn cô rồi phải không?”

“Không đâu. Cô chỉ muốn cả ngày ngồi ngắm đá mà không cần vẽ.”

“Chẳng qua là máy hồn đá mà cô. Cô nhìn đá như thể cô thấy chuyện gì linh thiêng thần bí...”

“Em nhớ có đọc bài tùy bút của một nhà thơ hài cú, đại để là phải ra ngắm biển ngày này qua ngày khác rồi về lại Kyoto mới khám phá ra ý nghĩa của vườn đá.”

“Ông ta thấy biển trong vườn đá sao? Tuy nhiên, cô nghĩ cô không vẽ nổi vườn đá này.”

“Nhưng vườn đá chẳng qua là do người ta dựng lên, dựng theo lối trừu tượng. Em nghĩ em có thể vẽ được nó, theo kiểu của em, muốn dùng màu gì thì dùng.”

Lát sau Keiko hỏi:

“Người ta bắt đầu làm vườn đá từ bao giờ cô nhỉ?”

“Cô không biết đích xác. Có lẽ không trước thế kỷ mười bốn.”

“Còn đá thì có từ bao giờ nhỉ?”

“Cô nào có biết.”

“Cô có muốn tranh cô bền hơn là đá không cô?”

Otoko bối rối:

“Cô không bao giờ mơ chuyện ấy. Nhưng mà vườn đá này, hay cả vườn đá trong lâu đài Katsura cũng phải thay đổi với thời gian. Cây mọc lên rồi cỗi, bão tố thiên tai tàn phá... Tuy nhiên cách đá được bày chắc ít thay đổi hơn.”

Keiko nói lớn:

“Cô ơi, thật ra nếu vạn sự có thay đổi và hủy diệt thì lại càng tốt. Giờ này chắc đòi chè của em đã biến thành giẻ vụn vì cái đêm ngủ khách sạn tại Enoshima.”

“Tiếc quá, bức tranh rất đẹp.”

“Tranh đẹp thật hả cô?”

“Keiko, em định lần hồi mang tặng ông Oki tất cả tranh đẹp của em sao?”

“Dạ. Cho đến khi em trả thù xong...”

“Cô đã bảo em là cô không muốn nghe chuyện trả thù nữa.”

Keiko vui vẻ:

“Em hiểu cô. Nhưng em không hiểu tại sao em thù hận. Vì ghen tuông hay vì tự ái đàn bà cô nhỉ?”

Otoko nắm ngón tay cô gái. Hạ thấp giọng, nàng nói:

“Em muốn nói chuyện ghen?”

“Thâm sâu trong lòng cô, cô vẫn yêu ông ta. Còn ông ta, ông cũng giấu cô sâu kín trong tim ông. Em đã thấy rõ ràng ngay từ hôm Tết.”

Otoko yên lặng.

“Em nghĩ khi đàn bà chúng mình thù ghét, thì cái thù ghét ấy cũng có thể là một dạng thức của cái yêu.”

“Keiko, sao em có thể nói những điều như vậy, tại một chỗ như chỗ này.”

Keiko đổi đề tài:

“Em nghĩ vườn đá tượng trưng những cảm nghĩ rất mạnh của người tạo ra nó. Nhưng em vẫn không hình dung trong tâm họ có cái gì.”

Keiko lại hỏi:

“Phải nhiều thế kỷ qua rồi, đá mới lên nước như vậy, nhưng khi mới hình thành thì cái vườn đá trông nó như thế nào cô nhỉ?”

“Cô nghĩ bây giờ nếu được thấy vườn đá khi mới bày xong chắc em sẽ thất vọng.”

“Nếu em vẽ, em sẽ dùng bất cứ màu nào và hình thể nào mà em thích, và em sẽ gắng vẽ vườn đá như khi mới dựng.”

“Có thể như vậy, em sẽ vẽ nổi đấy.”

“Cô Otoko, cái vườn đá này sẽ tồn tại rất lâu, lâu hơn cô và em rất nhiều.”

“Tất nhiên.”

Otoko rùng mình. Nàng nói tiếp:

“Nhưng dù sao nó cũng không tồn tại mãi mãi.”

Keiko nói:

“Nếu được sống bên cô, em bất cần dù tranh em được tồn tại mãi mãi hay bị hủy hoại tức thì.”

“Em bất cần vì em còn trẻ.”

“Thật ra nếu bà Oki xé tranh em ra, em càng mừng. Chuyện ấy sẽ chứng tỏ là tranh em tạo được xúc động nơi bà.”

Ngưng một giây, Keiko lại nói:

“Em biết thực ra tranh em chẳng đáng được quan trọng hóa như vậy.”

“Em lầm rồi.”

“Em không có thực tài, và em không muốn để lại gì cho hậu thế. Em chỉ muốn sống bên cô. Được quét nhà thổi cơm cho cô, em cũng vui rồi. Ấy là chưa kể cô còn dạy em vẽ tranh.”

Otoko ngả người sang cô gái:

“Em nghĩ vậy thực sao?”

“Thực tận đáy lòng em.”

“Nhưng em có tài, Keiko. Tranh em đã làm cô ngạc nhiên nhiều lần.”

“Như tranh trẻ con phải không? Hồi đi học, em luôn luôn được cô giáo đem tranh treo trong lớp.”

“Em có tài sáng tạo hơn cô, nhiều khi làm cô phải thèm. Từ giờ, em đừng có khiêm nhường vô lý nữa.”

“Em sẽ nghe lời cô. Cô còn cho em ở với cô, chuyện gì em cũng sẽ gắng hết sức. Thôi ta nói chuyện khác đi.”

“Em đã hiểu cô muốn nói gì với em rồi phải không?”

Keiko gật đầu. Cô gái nói:

“Em hiểu... nếu cô không bỏ em.”

“Làm sao cô bỏ em được? Nhưng mà...”

“Nhưng mà sao hờ cô?”

“Đàn bà thì phải có chồng con...”

Keiko cười thành tiếng:

“Ô việc đó mà lo gì. Em không lấy chồng mà cũng không đẻ con.”

“Lỗi tại cô, cô xin lỗi em...”

Lòng nặng chình chịch, Otoko quay mặt đi, tay bứt chiếc lá. Nàng yên lặng bước. Keiko nói:

“Cô Otoko, đàn bà đúng là tội nghiệp cô nhỉ. Thanh niên trẻ không không bao giờ đi yêu một bà già, nhưng một cô gái nhỏ chỉ mười mấy có khi đi yêu ông cụ năm sáu mươi. Yêu mà không toan tính lợi lộc gì... Phải không cô?”

Otoko không trả lời.

Keiko nói:

“Thực tình, ông Oki là một trường hợp vô vọng. Vậy mà ông ta dám nghĩ em là một đứa con gái dĩ thỏa hư đồn...”

Otoko nhợt nhạt. Keiko vẫn nói:

“Rồi đến lúc gây cản nhất, nghe em gọi tên cô, ông ta liệt luôn... Tựa hồ như vì cô, ông ta ruồng bỏ em.”

Otoko bủn rủn. Sau cùng nàng hỏi:

“Chuyện xảy ra ở Enoshima?”

“Dạ.”

Otoko như tê bại. Xe taxi đã tới nhà. Hai người vào phòng vẽ.

Keiko nói:

“Cô, có thể nói là tiết hạnh của em được nguyên vẹn là nhờ đã gọi tên cô.”

Đỏ mặt, cô gái nói tiếp:

“Cô có muốn em mang bầu giùm cô không?”

Otoko thẳng tay tát mạnh cô gái. Nước mắt tràn mi, Keiko nói:

“Chao ôi, em sướng quá. Cô đánh em nữa đi.”

Otoko run lên vì giận.

Keiko giục:

“Cô đánh em nữa đi cô.”

Otoko hét lên:

“Keiko.”

“Em sẽ không giữ đứa con. Em muốn nó là con cô. Em sẽ mang nó trong dạ. Sinh nó ra em sẽ tặng nó cho cô. Em muốn ăn trộm của ông Oki đứa con cho cô....”

Otoko lại thẳng tay tát cô gái. Keiko khóc nức nở. Cô gái méo mào:

“Otoko, dù cô có yêu ông ấy đến đâu, cô đâu còn sinh nở được nữa. Cô hết sinh nở được rồi. Còn em, em có thể mang bầu hộ cho cô mà không cần yêu đương hay cảm xúc gì với đứa con hay với ông ấy. Y hết như chính cô đã mang nặng đẻ đau nó.”

“Keiko, có im đi không.”

Otoko bỏ ra ngoài hiên, tiện chân đá cái lồng đom đóm ra vườn. Cô thấy tất cả đom đóm trong lồng sáng lên một lượt, và cái lồng bay ra sân vẽ một vòng sáng trong không. Ngày hè đang tàn và sương chiều đã buông xuống ngọn cây, nhưng trời chưa tối. Otoko ghi nhận đom đóm không thể sáng như vậy, chính thần trí nàng căng thẳng đã sinh ra ảo ảnh. Nàng như mất hồn, đứng nhìn cái lồng đom đóm nằm trên sân rêu. Keiko đã nín, nằm nghiêng trên chiếu nhìn lưng cô giáo. Otoko thân hình cũng như tâm thần cứng nhắc vì căng thẳng.

Bà vú bước vào thưa, nước tắm đã pha xong.

“Cảm ơn vú,” giọng Otoko còn vỡ. Mồ hôi lấp nháp dưới áo, nàng nói:

“Trời ảm quá vú nhỉ. Chắc tại vẫn còn mùa mưa... Vú cho tắm thật là đúng lúc.”

Omiyo làm vú già cho chủ ngôi đền này đã sáu năm. Vú được giao cho việc trông coi khu hộ Otoko thuê. Siêng năng, vú làm hết mọi chuyện, từ lau nhà, giặt giũ, rửa bát, cho đến thỉnh thoảng nấu ăn. Otoko tuy thích nấu và nấu ngon, nhưng nhiều khi bận vẽ không nấu được. Keiko cũng thạo mấy món đặc biệt của cố đô, nhưng nấu không đều tay. Hai người thường ăn tạm những món tầm thường vú biết làm. Trong đền còn hai người nội trợ khác là mẹ và vợ chủ đền, nên Omiyo có thể dành phần lớn thì giờ chăm lo cho Otoko. Vú mới ngoài năm mươi, thấp, có da có thịt, tay chân mũm mĩm có ngón. Thấy cái lồng đom đóm ngoài sân, vú mau mắn nói:

“Cô Ueno, cô cho chúng nó ra uống sương phải không?”

Vú ra sân dựng lại chiếc lồng đồ lăn, như thể Otoko đã chủ tâm mang nó ra đây để. Lúc vú đứng lên nhìn lại hiên, Otoko đã trở vào nhà tắm. Thấy Keiko mắt ướt và một bên má đỏ rực, vú nhìn đi chỗ khác và hỏi chuyện gì xảy ra.

Keiko không trả lời. Cô gái đứng dậy, sắc diện không thay đổi. Nghe nước chảy trong phòng tắm, Keiko nghĩ Otoko pha thêm nước lạnh vào bồn cho vừa. Đứng trước gương trong xưởng vẽ, Keiko mở ví trang điểm lại khuôn mặt, rồi chải lại mái tóc. Phòng tắm có gương lớn và bàn phấn, nhưng Keiko không muốn vào vì biết Otoko đang ở trong ấy.

Keiko thay đồ lót, với tay lấy chiếc kimono mỏng mặc vào. Nhưng cô gái lúng túng không xỏ được tay vào áo. Thấy những hoa văn Otoko vẽ trên áo, cô gái buột miệng gọi tên cô giáo. Hoa giống hoa bìm, nhưng thật ra là những hoa hư cầu, màu sắc hợp thời trang, mát mắt và rất trẻ. Hình như Otoko đã vẽ chiếc áo này hồi hai người bắt đầu thân nhau.

Vú Omiyo từ phòng bên nói vọng sang:

“Cô Sakami, cô ra phố đấy hả?”

Nghĩ Omiyo thấy mình lúng túng với cái thất lung, Keiko nói:

“Vú đứng đây mà nhìn cái gì. Có vào giúp em đi không?”

Omiyo hỏi lại:

“Cô ra phố phải không?”

Keiko nói:

“Không, em không đi đâu cả.”

Xách quần áo ra phòng trang điểm, Keiko bảo u già:

“Vú cho em đôi tất mới đi.”

Otoko nghe tiếng chân bước, nghĩ Keiko sắp vào bồn tắm với mình. Nàng gọi:

“Nước vừa tắm, em vào đi.”

Nhưng Keiko vẫn đứng trước gương, loay hoay buộc thất lung. Cô gái cột chặt đến nỗi dây lưng lún vào thịt. Omiyo đưa đôi tất mới cho Keiko rồi trở ra.

“Vào tắm đi em.” Otoko lại gọi.

Ngồi trong bồn nước ngập đến ngực, nàng nhìn cánh cửa gỗ từng mở thông sang phòng trang điểm. Nhưng Keiko không vào. Bên kia cửa hoàn

toàn yên lặng, không có cả tiếng quần áo sột soạt. Sợ Keiko không tắm với mình, nàng vịn bồn đứng dậy bước xuống sàn.

Otoko nghĩ phải chăng Keiko không muốn cho nàng thấy thân thể sau khi ngủ đêm với Oki. Chuyện đã hai tuần trước, và Keiko từ hôm ấy đã tắm chung với nàng nhiều lần mà không ngưng ngưng gì. Tuy nhiên mãi hôm nay lúc đi xem vườn đá Keiko mới thổ lộ sự việc. Nhưng lời thú nhận sao quá bất ngờ.

Mấy năm nay, Otoko gần như hàng ngày khám phá ra những vết bất thường của cô gái. Không phải tất cả là tại nàng, nhưng phần nào, Otoko đã khuyến khích những vết bất thường này.

Otoko đứng đợi Keiko trong phòng tắm, mồ hôi lạnh đọng thành giọt trên trán. Nàng lại gọi:

“Keiko, em có vào tắm đi không?”

“Không, em không tắm đâu.”

“Em không tắm sao?”

“Không.”

“Cũng không lau mình nữa?”

“Em không cần.”

Ngưng một giây, Keiko nói vọng vào:

“Cô ơi, em xin lỗi cô. Cô tha lỗi cho em nghe cô?”

Otoko nói vọng ra:

“Em tha lỗi cho cô thì có... Cô là người mới đáng trách. Cô xin lỗi em...”

Keiko yên lặng. Otoko lại hỏi:

“Em đứng làm gì ngoài đó?”

“Em buộc thắt lưng.”

“Buộc thắt lưng?”

Otoko lau vôi mình mấy và ra phòng trang điểm. Thấy Keiko sạch trong sạch bóng trong chiếc kimono mới giặt, nàng nói:

“Chà, em ra phố?”

“Dạ.”

“Mà em đi đâu?”

“Em không biết,” Keiko nói, mắt buồn vời vợi. Otoko với chiếc áo choàng che mình, như ngưng ngừng vì khóa thân trước mặt cô gái.

“Cô đi với em nhé.”

“Cô muốn đi với em thì cô đi.”

“Em không phiền?”

“Ô, em đâu dám.”

Keiko quay đi, mặt nàng phản chiếu trong gương. Keiko nói tiếp:

“Em đợi cô.”

“Cô sửa soạn nhanh lắm. Tránh cho cô ra...”

Otoko len qua Keiko vào bàn phấn ngồi. Nhìn Keiko qua gương, nàng nói:

“Ta đi Kiyamachi nhé. Tiệm Ofusa ấy mà. Em gọi điện giữ bàn ngoài sân thượng đi. Hay lấy một phòng nhỏ trên gác, miễn nhìn ra sông là được... Còn không, ta tìm tiệm khác.”

Keiko gật đầu, nói:

“Để em kiếm cho cô ly nước đá lạnh đã.”

“Trông cô nóng nực lắm sao?”

“Dạ.”

“Đừng lo... Cô nóng nực nhưng không nổi nóng đâu...” Otoko vừa nói vừa rắc nước hoa ra tay.

Otoko nghe nước đá lạnh mát đến cổ.

Keiko ra chánh điện gọi điện thoại. Khi cô gái trở về, Otoko đang mặc quần áo.

“Ofusa bảo chúng ta có bàn nếu đến trước tám rưỡi.”

“Tám rưỡi sao?” Otoko nhíu mày. “Thôi cũng được. Nếu đi ngay, chúng ta có thể nhả nha ăn tối.”

Nhìn lại gương, Otoko ngắm tóc mình và nói:

“Chắc cô cũng chẳng cần làm tóc lại đâu em nhỉ.”

Keiko với tay ra sau Otoko và sửa lại lưng áo cho cô giáo.

Bông sen trong lửa

Trong sách “Thắng cảnh Cố Đô”, đoạn thường được trích dẫn là cảnh đêm hè trên bờ sông Namo. Sách viết:

“Ghế dài nối nhau xếp dọc lối đi, sân thượng những trà đình tửu quán hai bên bờ vươn ra sông, ánh đèn phản chiếu trên nước lấp lánh như sao. Đám kếp Kabuko xinh như con gái, khăn tía cột đầu, mũi khăn phát phơ trong gió sông, thẹn thùng che quạt làm ai ưa nhìn không nỡ quay đi. Các kỹ nữ đẹp như tiên sa nhớn nhớn đi lại, xạ lan sực nức một vùng.”

Rồi đến đoạn về những người kể chuyện rong, và những trò vui khác:

“Có những con khỉ biết đóng tuồng, những con chó biết đánh vật, những con ngựa biết làm xiếc, những tay múa rối hay đi trên dây... Còn âm thanh thì có tiếng rao hàng, tiếng nước róc rách trong tiệm bán thạch chè, tiếng phong linh thủy tinh leng keng trong gió chiều... Những giống chim lạ thổ sản của Nhật hay nhập từ Trung Quốc, những thú rừng bắt từ trên núi xuống... tất cả được gom lại tại một khu. Khách truy hoan đủ hạng vui vẻ tiệc tùng.

Năm 1690, thi hào Basho cũng đã tới đây. Ông viết: “Dạ tiệc ven sông gọi là cho một đêm hè thật ra sẽ kéo dài từ lúc mặt trời lặn buổi chiều cho tới lúc trăng lặn buổi sáng. Sân thượng sắp lượt hai bên sông làm chỗ ăn uống tiệc tùng. Đàn bà xiêm áo lộng lẫy, đàn ông y phục bảnh bao, sư sãi cũng như bô lão trà trộn với mọi người, và cả mấy chú thợ đóng thùng hay mấy bác thợ rèn cũng ca hát vui nhộn... Đúng là cảnh kinh kỳ.”

Basho còn có thơ cho cảnh:

Gió sông phoi phới

Tấm áo mới trên lưng

Ta ra đường

Đêm hè nghe mát rượi...”

Sau thời Minh Trị, đáy sông được vét sâu thêm, và tàu điện đi Osaka chạy trên bờ phía đông. Thế là hết những đêm trên sông sáng như ban ngày với đèn lồng, lửa trại, cửa hàng giải trí, trò vui múa lộn, xiếc đi trên dây, cầm thú hiếm hoi, vân vân... Bây giờ chỉ còn sót lại những sân thượng các trà thất hay tửu lâu dọc hai phố Kiyamachi và Ponto-cho, như vang bóng một thời của những dạ yến bên sông năm xưa.”

Những gì đã đọc về “Đêm hè ven sông”, Otoko chỉ nhớ thuộc đoạn tả các

chàng kếp Kabuki đẹp như gái thẹn thùng trong ánh trăng ngà, xòe quạt che mặt, múi khăn tía bịt đầu bay phất phới trong gió sông. Lần đầu tiên gặp Keiko, nàng nhớ lại những chàng kếp niên thiếu xinh trai ấy.

Hôm nay ngồi với Keiko trên sân thượng trà thất Ofus, đoạn văn trở về trong ký ức. Có thể những kếp Kabuki mềm mại và nhiều nữ tính hơn cô bé Keiko giống trai của bữa gặp gỡ ban đầu. Và Otoko biết chính nàng đã biến cô gái thành thiếu nữ thanh lịch bây giờ.

Otoko nói:

“Keiko, em có nhớ lần đầu em đến với cô không?”

“Cô cứ phải nhắc mãi chuyện ấy sao?”

“Hôm ấy thấy em, cô nghĩ tới một con quỳ con đang hiện hình.”

Keiko nắm tay Otoko, bỏ ngón út vào miệng vừa cắn vừa nhìn trộm Otoko. Rồi cô gái lẩm nhảm như đọc bài: “Chiều xuân ấy đầy sa mù... Và em như chập chờn trong làn sương mỏng xanh nhạt đang buông xuống khu vườn...”

Đó là những lời chính Otoko đã nói với Keiko. Cô gái không quên và hôm nay nhắc lại. Cả hai đã nhắc lại câu nói nhiều lần.

Keiko biết rõ là Otoko vẫn tự trách mình đã quyết luyện học trò, sự quyết luyện sau cùng đã trở thành mối luyện ái say đắm.

Trong trà thất bên cạnh, đèn giấy đặt bốn góc sân thượng, mấy cô kỹ nữ đang tiếp một ông khách độc thân. Ông ta dáng lực điền, đầu hói tuy chưa già lắm. Khách nhìn ra sông, hững hờ câu chuyện với các cô kỹ nữ. Không biết ông ta còn đợi bạn chưa tới, hay đợi đêm xuống. Trời còn sáng nên những cây đèn thấp sớm trông như vô dụng.

Sân thượng nhà bên gần như có thể với tay sang được. Các trà thất xây sân thượng chìa ra sông, không mái mà cũng không màn, thông thoáng từ đầu phố đến cuối phố. Không bận tâm vì chỗ thiếu riêng tư, Keiko cắn mạnh ngón út của Otoko. Nàng đau điếng nhưng không nhúc nhích. Keiko đưa lưỡi nghịch đầu ngón tay nàng, rồi nhả ra và nói:

“Cô vừa tẩm, ngón tay nhạt phèo à...”

Cảnh đẹp làm Otoko ngượng cơn giận. Nàng suy nghĩ có lẽ tại nàng mà Keiko đã hư hỏng và ngủ với Oki. Keiko vừa xong trung học khi tới thăm nàng lần đầu. Cô gái kể đã bị chinh phục tức thì sau khi thấy tranh của Otoko tại một cuộc triển lãm và ảnh của nàng trong một nguyệt san hội họa. Đó là cuộc triển lãm ở Kyoto. Quần chúng nhiệt liệt hâm mộ tác phẩm của Otoko,

và nàng đã đoạt được một giải thưởng. Bức tranh trúng thưởng ấy Otoko lấy cảm hứng từ một tấm ảnh năm 1877 chụp một ca kỹ tên là Okayo, để vẽ thành hai ca nhi đang chơi đồ chữ. Tấm ảnh dùng xảo thuật đưa ra hai hình của cùng một kỹ nữ Okayo. Hai cô gái ăn mặc giống hệt nhau. Một cô nhìn thẳng, ngón tay xò ra, trong khi cô kia trong thế bán diện thì bàn tay lại nắm lại. Otoko thấy bàn tay, nét mặt và thân hình hai cô gái ngộ nghĩnh. Cô gái bên phải xò ngón cái rời xa ngón trỏ, trong khi các ngón khác lại cong ra đằng sau. Otoko cũng thích chiếc áo hoa in của cô kỹ nữ, tuy không đoán được màu vì ảnh trắng đen. Hai cô gái ngồi đối diện lò sưởi bên trên có treo ấm nước bằng gang. Ngoài ra còn có một nệm sa-kê, nhưng Otoko thấy những chi tiết này tầm thường và thừa thãi nên đã bỏ qua. Tất nhiên là nàng vẽ cô kỹ nữ hai lần thành hai người đàn bà chơi đồ chữ với nhau. Otoko gắng tạo ra cảm nghĩ bất ổn cho người ngắm tranh, là hai cô gái tuy hai mà một, và mỗi cô gái tuy một mà hai. Hay đúng ra, không có hai mà cũng không có một.

Để tránh cho bức tranh khỏi nhạt nhẽo, Otoko đã bỏ nhiều công phu vẽ chân dung hai cô gái. Hoa văn tỹ mỹ trên y phục làm nổi bật bốn bàn tay. Tuy tấm họa không hẳn chép lại tấm ảnh, nhưng dân Kyoto trông qua là biết tranh vẽ từ tấm ảnh một kỹ nữ thời Minh Trị.

Một người buôn tranh ở Tokyo thích bức họa và tìm gặp Otoko. Ông ta thu xếp để triển lãm tại Tokyo một số tranh khác khổ nhỏ của nàng. Đó là lần Keiko thấy những tranh đó, vì cô gái chưa bao giờ được nghe tiếng họa sĩ Ueno của cố đô.

Nhờ bức tranh hai người ca kỹ, mà cũng vì nhan sắc của Otoko, có tuần báo đã dành một bài dài cho nàng. Họ gửi phóng viên và thợ ảnh đưa Otoko đi chỗ này chỗ nọ ở Kyoto. Họ chụp Otoko hết tấm này đến tấm khác. Otoko hóa ra đóng vai người hướng dẫn, vì nhân viên tòa báo muốn đi những nơi mà nàng thích. Kết quả là bài tường thuật chiếm ba trang lớn. Bài gồm ảnh chụp lại “Người ca kỹ”, chân dung Otoko, và vô số cảnh cố đô nhờ sự diện của nàng mà có ý nghĩa đặc biệt. Có thể họ chỉ muốn tìm những thắng cảnh du khách ít biết, và dùng Otoko như một hướng dẫn viên kiêm họa sĩ.

Keiko bấy giờ còn xa lạ với cố đô, không lưu tâm đến thắng cảnh, qua ảnh chỉ thấy nhan sắc của Otoko. Và cô gái bị thu hồn.

Trở lại hôm đầu tiên ấy, Keiko hiện ra trong sương mờ như một bóng ma, năn nỉ Otoko cho ở chung để học vẽ. Keiko khẩn khoản làm Otoko ngạc nhiên. Và bất thành linh, cô gái ôm chầm lấy Otoko làm nàng cảm thấy như bị siết chặt trong vòng tay hồ tinh. Otoko nghe toàn thân rạo rục như bị kích thích bởi một đam mê bất ngờ.

Otoko nói:

“Ít nhất cha mẹ em phải bằng lòng, cô mới nhận em được.”

“Cha mẹ em đã qua đời. Bây giờ em tự lo liệu lấy thân em.”

“Em không có anh chị cô bác hay sao?”

“Anh cả em và chị dâu em coi em như gánh nặng. Từ khi họ có cháu, em lại càng phiền toái cho họ hơn.”

“Nhưng tại sao?”

“Em rất thương cháu, nhưng anh chị em không thích cách em nựng nó.”

Thu nhận Keiko được vài ngày, Otoko được thư của anh ruột cô gái. Anh ta nhờ Otoko nuôi giùm Keiko, tuy cho rằng cô gái nhiều khi cư xử vô trách nhiệm, tự tiện theo ý mình, làm gia nhân không biết có nổi không. Người anh cũng chuyển luôn quần áo và đồ đạc của cô gái. Coi những thứ ấy, Otoko đoán gia cảnh cô gái khá giả.

Sau mấy ngày sống chung, Otoko hiểu tại sao anh chị cô gái lại không thích lối cô ta nựng cháu. Cách cư xử của cô gái kể ra cũng lạ lùng. Dọn vào được độ một tuần, Keiko nắn nỉ Otoko chải tóc cho mình. Khi Otoko lỡ tay kéo mạnh món tóc, Keiko nói:

“Cô Ueno, cô kéo tóc em đi cô... Cô nắm lấy tóc mà kéo đầu em lên...”

Otoko rút tay lại. Keiko quay lại ép môi và răng vào cườm tay Otoko. Rồi cô gái hỏi:

“Cô Ueno, cô bao nhiêu tuổi khi hôn lần đầu?”

“Em hỏi gì kỳ thế?”

“Em thì khi lên bốn... Em còn nhớ. Người ấy là chú họ xa về phía mẹ em. Chú khoảng 30, và em rất quý chú. Chú ngồi phòng khách một mình, em tung tăng lại gần và hôn môi chú. Chú sợ quá, lấy tay chùi miệng.”

Ngồi trên sân thượng trà thất, Otoko nhớ lại chuyện cái hôn con nít của Keiko, và ghi nhận cái môi bốn tuổi đã hôn đàn ông bây giờ đang mút ngón tay nàng.

Keiko hỏi:

“Cô Otoko, cô có nhớ trận mưa xuân khi cô dẫn em đi chơi núi Arashi lần đầu không?”

“Nhớ chứ.”

“Cô có nhớ cái bà lão bán mì không?”

Lần đó độ hai ba bữa sau khi Keiko dọn tới, Otoko dẫn Keiko thăm vài thắng cảnh, trong đó có núi Arashi. Hai người vào tiệm mì gần sông khoảng đầu cầu Togetsu. Bà chủ tiệm mì than thở vì trời mưa, Otoko nói:

“Mưa xuân thích chứ.”

“Cám ơn bà,” người đàn bà nhà quê lễ phép nói.

Keiko nhìn Otoko và hỏi khê, “Bà cụ cảm ơn giùm cho trời mưa sao?”

“Em nói gì?”

Câu trả lời của bà nhà quê Otoko nghe như tự nhiên đã làm Keiko ngạc nhiên. Rồi nàng trả lời cô gái:

“Cô chắc vậy.”

Keiko theo đuổi câu chuyện:

“Tức cười cô nhỉ. Thời tiết mà đi cảm ơn người ta. Dân Kyoto lễ phép đến như vậy sao?”

“Cô chắc vậy...”

Có thể Keiko cho là lễ phép cũng đúng, và bà già bán mì đã tỏ ra lịch sự với hai người đi ngắm núi Arashi dưới mưa. Nhưng Otoko không phải chỉ vì xã giao mà nói không phiền hà chuyện mưa. Nàng thực tình thấy mưa xuân trên núi Arashi đẹp, và nàng nghĩ vì vậy mà bà già địa phương đã cảm ơn nàng. Bà già như đại diện thời tiết hay đại diện quả núi mà cảm ơn. Tóm lại, bà chủ tiệm ăn cảm ơn là phản ứng bình thường của dân vùng này, nhưng Keiko đã cho là kỳ lạ.

Keiko nói:

“Họ nấu mì ngon cô nhỉ. Em rất thích cái tiệm ăn ấy.”

Hôm ấy vì mưa nên Otoko đã thuê taxi nửa ngày, và bác tài taxi đã chỉ cho hai người tiệm ăn này. Tuy đang mùa hoa anh đào mà nhờ mưa nên vắng du khách, nhất là trên núi Arashi. Vì vậy mà Otoko nói thích mưa. Mưa còn làm dãy núi bên kia sông mờ đi, dáng núi mềm mại và đẹp hơn. Otoko và Keiko rời tiệm ăn trở ra taxi mà không cần mở dù, mưa bụi làm quần áo chỉ hơi ẩm. Nàng nhìn những hạt mưa biến đi khi chạm nước mà không để lại dấu vết gì trên mặt sông. Hoa anh đào núi nở lẫn với lộc non, và mưa làm dịu đi màu xanh quá tươi của nụ lá.

Không phải chỉ núi Arashi đẹp dưới mưa xuân. Đền Rêu và Ryoan-Di cũng không kém mỹ miều. Trong đền, một bông trà đỏ rụng trên thảm rêu màu xanh rục rở. Giữa những bông hoa dại nhỏ trắng, bông trà như từ rêu nở

ra. Còn tu viện Ryoan-Ji, đá trong vườn ướt mưa, mỗi hòn lóng lánh một cách. Otoko nói, “Đá ướt mưa làm cô nghĩ đến những bình gốm Iga được tráng nước sôi trước khi pha trà.” Keiko chưa bao giờ thấy gốm Iga, nhưng nghe Otoko nói, cô gái để ý đến những giọt mưa trên lá thông dọc con đường trong khuôn viên tu viện. Những giọt mưa nhỏ lấp lánh thành những hạt ngọc dính tại mỗi mút lá mảnh và dài như cây kim, tựa hồ sương móc nở hoa. Những bông hoa mưa mảnh dẻ này chắc chẳng ai biết tới. Những cây phong mà nụ lá chưa mở cũng lấp lánh những hạt nước nhỏ. Bất cứ ở đâu, mưa chẳng đọng trên mút lá thông, nhưng Keiko hôm ấy mới ghi nhận nên cảm thấy hiện tượng như chỉ riêng cho Kyoto. Giọt mưa xuân trên mút lá cũng như sự lễ phép của bà bán mì là những ấn tượng đầu tiên của cô gái về Kyoto. Không những Keiko khám phá ra cái đẹp của cố đô, mà khám phá ra cái đẹp ấy với Otoko ở bên.

Keiko nói:

“Không biết bà chủ quán có mạnh giỏi không cô nhỉ. Từ hôm đó cô và em không trở lại núi nữa.”

“Đúng, lâu lắm chúng mình không đi chơi núi. Cô cho là núi đẹp nhất về mùa đông... Chúng ta sẽ thăm lại núi.”

“Phải đợi đến mùa đông hả cô?”

“Cũng sắp rồi em.”

“Không sắp đâu cô. Bây giờ mới giữa hè. Sau hè lại còn thu.”

Otoko cười:

“Bao giờ muốn đi mà chả được. Ngay cả ngày mai.”

“VẬY ĐI... Mai ta đi. Em sẽ nói với bà bán mì là em thích núi Arashi mùa hè, và có lẽ bà cụ lại cảm ơn em. Nhân danh mùa hè mà cảm ơn.”

“Nhân danh cả núi Arashi nữa.”

Nhìn ra sông, cô gái bỗng nói:

“Cô à, đông tới, chắc chẳng còn ai đi chơi sông từng cặp như thế này.”

Nhiều người trẻ đang tản bộ trên hai con đê đắp giữa sông Misosogi và Kamo, cũng như giữa sông Kamo và con sông đào phía đông. Phần đông là những cặp trai gái, thỉnh thoảng mới có gia đình dẫn con nhỏ theo. Những cặp tình nhân trẻ đi sát vào nhau hoặc ngồi cạnh nhau bên bờ nước. Đêm xuống, người ra càng đông.

Otoko trả lời câu Keiko hỏi:

“Em đoán đúng. Chỗ này mùa đông thì quá lạnh để du ngoạn.”

“Em không nói thời tiết ấm lạnh. Em muốn nói không biết rồi ra có thọ nổi đến mùa đông không.”

“Cái gì thọ...”

“Tình yêu của những cặp này... Nhất định là chỉ sang đông, nhiều anh chị chắc không còn muốn thấy mặt nhau nữa.”

“Té ra em đang nghĩ chuyện ấy.”

Keiko gật đầu. Otoko nói:

“Nhưng tại sao lại tiêu cực như vậy. Em còn trẻ...”

“Tại vì em không khờ như cô. Suốt hai mươi năm vẫn đi yêu con người chỉ có mỗi tích sự là làm cô đau khổ.”

Otoko không trả lời. Keiko lại nói:

“Cô, cô không biết là ông Oki đã bỏ cô rồi sao?”

“Em im đi. Đừng nói giọng ấy với cô.”

Keiko quay lại tiện tay sửa lại món tóc rối trên cổ Otoko.

“Cô, sao cô không bỏ em?”

“Em nói cái gì?”

“Em là con người độc nhất trên đời mà cô có thể ruồng bỏ. Sao cô không ruồng bỏ em đi.”

“Cô không hiểu em muốn nói gì.”

Otoko mắt nhìn thẳng Keiko, tay sửa lại những món tóc mà Keiko vừa xếp lại.

Keiko lầm lì:

“Em muốn nói tới cái cách tàn nhẫn mà ông Oki đã phụ cô. Nhưng xem ra cô không bao giờ chịu nhìn nhận sự thật.”

“Bỏ với không bỏ, cô không thích những từ ấy.”

“Em nghĩ nói trắng ra như vậy tốt hơn... Nếu không gọi là bỏ thì gọi là gì.”

“Cô và ông ấy chia tay.”

Keiko cãi ngược lại:

“Chia tay gì đâu. Ngay cả bây giờ, ông ta vẫn còn nằm trong xương trong thịt cô, và cô vẫn còn nằm trong xương trong thịt ông ấy...”

“Cô không hiểu em muốn đưa câu chuyện đến đâu.”

“Otoko, em nghĩ hôm nay cô sẽ bỏ em.”

“Nhưng vừa rồi lúc ở nhà, chẳng phải cô đã nhận lỗi và xin lỗi em sao?”

“Em xin lỗi cô thì có.”

Otoko mang Keiko đi ăn tiệm với ý định giảng hòa, nhưng nàng nghĩ hai người có thực sự giảng hòa được không. Keiko không thể thỏa mãn với một tình thương êm đềm yên ổn. Cô gái cứng đầu đã cãi cọ với Otoko và vẫn còn hờn. Còn Otoko, nàng cảm thấy bị tổn thương khi Keiko thú nhận là đã ngủ đê mê với Oki ở Enoshima. Keiko từ xưa vẫn quyến luyến trung thành với Otoko, giờ đây trở thành đối nghịch. Cô gái lấy cớ trả thù Oki, nhưng xem ra cô ta muốn trả thù chính nàng. Còn nữa, nàng cảm thấy kinh sợ và tuyệt vọng vì thiếu gì đàn bà khác trên đời mà Oki đã không ngần ngại quyến rũ học trò của nàng.

Keiko hỏi:

“Otoko, cô không bỏ em chứ cô?”

“Nếu em muốn cô bỏ em như vậy, thì cô sẽ bỏ. Mà có lẽ như vậy còn tốt cho em hơn.”

Keiko lắc đầu:

“Thôi đủ rồi cô. Em sợ cô nói với em như thế này. Không phải em nghĩ đến em mà em nói như vậy. Nếu cô giữ em với cô...”

Otoko gắng lấy giọng bình tĩnh:

“Chúng ta chia tay là tốt cho em.”

“Trong lòng cô, cô đã xa em rồi.”

“Tất nhiên là em lắm.”

“Em lắm thật sao? Ô, em mừng quá. Em không chịu nổi ý nghĩ là cô có thể bỏ em.”

“Nhưng không phải là em muốn vậy?”

“Em mà muốn vậy? Cô nghĩ là em sẽ bỏ cô?”

Otoko không trả lời.

Keiko say sưa nói:

“Em không bao giờ bỏ cô.”

Keiko nắm lấy tay Otoko và lại cắn ngón út. Otoko rút tay lại:

“Đau, Keiko. Em cắn đau quá mà.”

“Em cắn là chủ tâm làm cho cô đau.”

Nhà hàng dọn món ăn ra. Keiko quay đi làm bộ ngắm những đốm lửa trên núi. Otoko, tay này úp lên tay kia che vết răng Keiko. Nàng nói mấy câu với người chiêu đãi. Khi y ra khỏi phòng, Keiko gấp miếng lươn trong bát canh đưa lên miệng. Cúi đầu, cô gái nói:

“Tuy nhiên, cô nên bỏ em.”

“Em cứng đầu lắm, em có biết không?”

“Em là thứ con gái bị người yêu bỏ rơi. Cô thấy em cứng đầu à cô?”

Otoko không trả lời. Nàng lại cảm thấy ân hận. Có lẽ đàn bà đối với đàn bà có cứng đầu hơn là đối với đàn ông. Ngón tay bị Keiko cắn không còn đau nữa, nhưng nàng vẫn có cảm giác như ai đâm kim vào. Nàng nhớ nhiều chuyện cô gái làm là phần nào do nàng đầu tê. Như ngày sau hôm dọn tới ở, cô gái đang rán đồ ăn chạy vội tới nàng, “Cô ơi, em bị dầu văng vào tay...” Nàng hỏi, “Em bị bỏng sao?” Keiko nói rất quá, và đưa ngón tay cho Otoko xem. Otoko cầm lấy bàn tay có đầu ngón tay bỏng đỏ hồng. “Trông cũng lành thôi,” Otoko vừa nói vừa đưa ngón tay Keiko vào miệng mút. Cảm giác ngón tay cô gái chạm vào lưỡi làm Otoko vội nhả ra. Keiko bỏ ngón tay vào miệng mút lấy.

Cô gái lại hỏi:

“Otoko, em có nên liếm nó không?”

“Keiko, coi chừng cái chảo chưa tắt lửa.”

“Ồ nhỉ, vậy mà em quên khuấy đi mất.” Cô gái vội vã trở lại bếp.

Một đêm khác, Otoko không nhớ bao lâu, nàng hôn lên mí mắt Keiko. Nàng cắn nhẹ vành tai Keiko cho đến khi cô gái rên lên và quặn quại vì sướng. Thấy vậy, Otoko tiếp tục hôn trớn cô gái. Otoko nhớ ngày xưa Oki hay hôn trớn nàng như vậy. Có lẽ thấy nàng ngây thơ vô tội, Oki đã không vội hôn nàng lên miệng, và nhờ hôn trán, hôn mắt, hôn má, Oki làm cho nàng thư giãn. Keiko bây giờ già hơn Otoko bây giờ hai ba tuổi, và cả hai đều là phái nữ nên chi Keiko phản ứng lại nồng nhiệt hơn. Otoko cảm thấy tội lỗi khi hôn trớn Keiko như Oki đã hôn trớn nàng, vậy mà ý niệm tội lỗi lại làm khoái lạc gia tăng. “Tha cho em đi. Đủ rồi, cô.” Keiko vừa nói vừa ôm chặt lấy Otoko và hai bộ ngực trần chạm nhau. Keiko lại nói, “Cô với em

hình hài giống nhau như một, cô nhi.” Otoko vội nhích người ra khỏi Keiko. Keiko không buông, càng ôm chặt hơn, “Đúng cô nhi, chúng mình có cùng một thân thể.” Những suy nghĩ của Keiko bao giờ cũng làm nàng ngạc nhiên. Otoko không biết cô gái có còn trinh không. “Chúng mình khác nhau,” Otoko khẽ nói trong khi bàn tay Keiko đi tìm vú nàng. Cô gái hành động còn đôi chút vụng về, nhưng rụt rè thì không. Khi ấy Otoko nắm lấy tay Keiko, bảo “Em không nên làm thế.” Keiko bóp chặt hơn và nói “Cô, cô không công bằng với em.”

Hai mươi năm trước, khi nàng thấy tay Oki trên ngực mình, Otoko cũng đã nói: “Em xin anh đừng làm thế.” Oki đã viết y nguyên lời đó trong truyện. Dù không nhắc, chắc nàng cũng nhớ, nhưng viết thành truyện, lời nói có sức sống riêng. Và vừa rồi phân bì, Keiko xem ra đã thuộc lòng *Cô gái mười sáu*, đoạn cô để cho Oki vuốt ve nhũ hoa.

Truyện cũng có đoạn tả cặp vú nhỏ của Otoko, và cái diễm phúc như ân sủng khi Oki được sờ cặp vú ấy. Otoko không bao giờ cho con bú nên đầu vú vẫn đỏ tươi. Hai mươi năm rồi, màu tươi đó chưa mất. Nhưng quá tuổi ba mươi, nàng để ý vú nàng nhỏ lại.

Một hôm tắm chung, có lẽ Keiko đã nhận thấy vú nàng hơi xệ nên lấy tay sờ như kiểm lại cho chắc. Otoko nghĩ Keiko sẽ nói ra nhận xét của mình, nhưng cô gái giữ yên lặng. Keiko cũng không nói gì khi vú nàng cứng lên vì được sờ. Sự yên lặng của Keiko bất thường, vì lẽ ra cô gái phải coi sự việc trên như một chiến thắng của mình.

Thỉnh thoảng Otoko nghĩ vú căng lên như vậy là chuyện xấu xí, bệnh hoạn, đáng thẹn... Và nhất là nàng ngạc nhiên thấy thân thể mình gần bốn mươi mà có thể phản ứng như vậy khi được Keiko vuốt ve. Phản ứng khác với hồi mười lăm khi được Oki vuốt ve, hay hồi mười sáu khi nàng có bầu.

Sau khi chia tay với Oki, hai mươi năm qua, không ai đụng tới ngực nàng, trong khi tuổi xuân và những cơ hội lấy chồng lặng lẽ trôi qua. Bây giờ một bàn tay đàn bà, bàn tay Keiko, lại ve vuốt nhũ hoa của nàng.

Thực ra, Otoko đã có nhiều cơ hội được yêu và lấy chồng từ khi tới Kyoto sống với mẹ. Nhưng nàng đã trốn những cơ hội đó. Mỗi khi có người đàn ông mê nàng, kỷ niệm của Oki lại trở về. Những kỷ niệm lẽ ra chỉ là kỷ niệm, lại mạnh mẽ như hiện thực. Lúc mới xa Oki, vì tang thương sâu muộn, nàng không nghĩ chuyện lấy chồng. Ngày mai nàng còn không tính nổi, nói chi đến tương lai. Nhưng lần hồi, không lấy chồng trở thành một quyết định không gì lay chuyển nổi.

Tất nhiên là mẹ nàng hy vọng con gái yên bề gia thất. Bà mang con rời

Tokyo không phải với ý định ra đi vĩnh viễn, mà hy vọng Otoko sẽ quên Oki và tìm lại được quân bình. Về Kyoto, bà vẫn lo lắng về con. Lần đầu tiên chuyện hôn nhân được nêu lên, Otoko mười chín tuổi. Hôm ấy vào lễ cầu vong cô hồn tại đền Numbutsu tại Adashimo. Otoko thấy mẹ khóc khi ngắm hàng ngàn ngọn nến thấp trước những ngôi mộ vô chủ. Ánh nến chợp chợp làm cảnh càng thêm thương. Khi hai mẹ con theo con hương lộ trở về thì trời đã tối. Bà mẹ nói:

“Cảnh sao mà vắng vẻ... Con có thấy vậy không con?”

Nàng biết mẹ muốn nói cảnh cô đơn của hai mẹ con. Bà bảo có người nhờ mối lái ngỏ ý cầu hôn với nàng.

Otoko nói:

“Con đành chịu lỗi với mẹ. Con không thể lấy chồng.”

“Đàn bà không có chuyện không thể lấy chồng đâu con ạ.”

“Nhưng mà có, mẹ ơi.”

“Nếu con không lấy chồng, cả hai mẹ con mình sẽ trở thành cô hồn.”

“Con không hiểu mẹ nói gì.”

“Mẹ nói cô hồn là những người không ai thân thuộc cúng giỗ.”

“Con hiểu cái đó. Nhưng không cúng giỗ thì có làm sao mẹ nhỉ. Chết là hết.”

“Mẹ không nói chuyện chết. Ngay cả khi sống, đàn bà không chồng không con, khác gì cô hồn. Giả thử mẹ không có con... Con còn trẻ, nhưng...”

Bà mẹ ngập ngừng, nói tiếp:

“Con vẫn vẽ tranh con của con phải không? Con định vẽ như vậy cho đến bao giờ?”

Otoko không trả lời.

Bà bảo bà chưa biết gì nhiều về người đàn ông muốn hỏi Otoko, ngoại trừ anh ta làm thư ký ngân hàng.

“Nếu con muốn gặp người ta, mẹ con mình đi Tokyo một chuyến.”

Otoko nói:

“Mẹ có biết khi nghe chuyện này con thấy gì trước mắt không?”

“Con thấy gì?”

“Con thấy lại những chân song sắt cửa sổ hồi năm nhà thương điên.”

Bà mẹ yên lặng.

Khi mẹ còn sống, Otoko có nhiều đám khác muốn dạm hỏi. Giục con lấy chồng, bà nói:

“Con cứ nghĩ đến ông Oki làm gì. Ông ta nào có biết đến, mà con cũng không làm gì hơn cho ông ta được. Con đợi ông ta vô vọng như thế này, như thể người đợi quá khứ trở về. Mà thời gian cũng như dòng sông, không bao giờ chảy ngược.”

Otoko trả lời:

“Con không đợi ai cả mẹ à.”

“Con không quên được ông ấy ư?”

“Không, không phải vậy.”

“Con chắc không?... Khi ông ấy dụ dỗ con, con mới là đứa trẻ, một đứa trẻ ngây thơ. Phải chăng vì vậy cái sẹo còn mãi. Mẹ ghét ông ta đã nhẫn tâm với một đứa trẻ như con.”

Otoko suy nghĩ mãi lời mẹ. Lẽ nào vì thơ ngây mắng sủa mà nàng đã yêu đương như vậy. Lẽ nào chỉ vì khờ khạo mà nàng đam mê mù quáng.

Nhiều năm sau khi chia tay, đọc *Cô gái mười sáu*, nàng sững sốt vì Oki kể lại trên đường tới gặp nàng, ông thường suy tính sẽ làm tình kiểu gì, và thường thường, ông thi hành đúng như dự tính. Nàng thấy ghê sợ vì trái tim người đàn ông có thể “run lên vì khoái lạc khi nghĩ chuyện ấy”. Cô gái hồn nhiên như Otoko không thể tưởng tượng được Oki có thể kế hoạch trước kỹ thuật làm tình, cái gì làm trước, cái gì làm sau với nàng, vân vân như vậy. Nàng chấp nhận mọi hành động của ông, và chiều ông những gì ông đòi hay xin. Tuổi trẻ làm cho nàng cả tin.

Oki tả Otoko như một cô gái có nữ tính phi thường, một người đàn bà của thế giới đàn bà. Ông viết rằng nhờ cô gái, ông đã được trải qua tất cả mọi cách làm tình. Khi đọc đoạn văn, Otoko như bị thiêu đốt bởi xấu hổ. Nhưng nàng cũng không chìm xuống được những kỷ niệm sống động về chuyện chăn gối với ông. Nàng nhớ những khi tấm thân nàng căng thẳng rồi run lên như chiếc lá. Rồi sự căng thẳng tan biến, và hoan lạc cũng như thỏa mãn tràn ngập châu thân. Tình cũ của nàng lại sống lại.

Hôm đi nghĩa trang cúng cô hồn về, nàng không những chỉ thấy những chân song sắt của bệnh viện tâm thần. Nàng còn thấy lại bản thân trong vòng tay Oki. Nếu đã không được Oki đưa vào truyện, những hình ảnh ấy đã

không sống động qua năm tháng lâu như thế.

Otoko đã tái mặt vì giận và ghen khi Keiko kể cô gái gọi tên nàng trong lúc gây cần nhất với Oki và “ông ta liệt luôn!” Nhưng qua giận và ghen, Otoko thấy Oki đã nhớ đến nàng. Phải chăng hình ảnh nàng trong cánh tay đang ôm của Oki đã hiện ra với ông ngay lúc đó.

Thời gian qua, ái ân cũ nhớ lại của hai người dần dần trở nên trong sạch, bản chất từ thể xác đã trở thành tâm hồn. Nàng biết mình không còn thanh khiết, cũng như Oki. Vậy mà nàng thấy ân tình của hai người thanh khiết. Hình ảnh ái ân có nàng mà cũng không có nàng dự phần, thật mà cũng không thật trở thành thiêng liêng, thăng hoa bởi hoài niệm.

Khi đã âu yếm Keiko theo những thế cách Oki dạy nàng, Otoko đã lo làm ô ố kỷ niệm thiêng liêng. Nhưng không, chuyện Oki và nàng không gì có thể làm xấu xí đi được.

Keiko có thói quen dùng kem để trừ lông chân tay. Một hôm Keiko xoa kem trước mặt nàng. Lúc đầu Keiko chỉ bôi kem khi một mình, và vờ đi khi Otoko hỏi khi người thấy mùi lạ trong phòng tắm. Otoko không biết có kem để khử lông vì chính nàng chưa bao giờ dùng tới.

Tình cờ thấy Keiko ngồi co đùi lên bôi kem khử lông, Otoko cau mày. Nàng hỏi:

“Cái mùi khó ngửi quá nhỉ. Cái gì vậy?”

Khi thấy lông bị chùi đi theo kem, Otoko gớm, lấy tay che mắt. “Đừng em, đừng làm vậy. Em làm cô rờn người.”

Otoko nổi da gà. Nàng hỏi Keiko:

“Em phải làm chuyện gớm guốc này sao?”

“Ai chả phải làm hờ cô.”

Otoko yên lặng. Keiko hỏi:

“Cô có gớm guốc khi sờ vào chân ai lông lá không cô?”

Otoko không trả lời.

“Em muốn làm dáng với cô. Dù sao em cũng là đàn bà.”

Hóa ra Keiko trị lông chân cho trơn tru là để chiều nàng. Đàn bà với đàn bà, Keiko cũng muốn da dẻ mình mịn màng. Otoko vừa gớm vì thấy lông rụng theo kem, mà vừa rạo rức vì lời nói chân thực của Keiko. Nàng vẫn nghe lảng vảng cái mùi chua ngai ngái, mặc dầu Keiko đã rửa sạch lớp kem thừa trên da.

Rửa xong, Keiko trở lại kéo váy lên khoe cẳng chân trắng như sữa. “Cô sờ mà xem. Bây giờ không ráp chút nào.” Otoko nắm chân Keiko nhưng không sờ. Keiko vỗ nhẹ da đùi mấy cái, nhìn Otoko như thắc mắc chuyện gì đã trái ý nàng. Keiko hỏi:

“Cô khó chịu chuyện gì?”

Tránh mắt đi nơi khác, Otoko nói:

“Keiko, từ nay đừng bao giờ bôi kem khử lông trước mặt cô.”

“Em không hiểu giấu cô để làm gì. Với cô, em còn bí mật gì nữa đâu.”

“Tất nhiên là em không phải cho cô coi những chuyện cô không thích coi.”

“Cô sẽ quen đi thôi. Như cắt móng chân vậy.”

“Em cũng không nên cắt móng chân trước mặt người khác. Em để móng vụn bay tứ tung. Bận sau khum bàn tay mà che lại.”

Keiko lấp rắp vâng lời.

Sau lần ấy, Keiko không phơi bày mà cũng không giấu diếm mỗi khi khử lông. Nhưng Otoko không bao giờ quen được với cảnh ấy. Mùi kem khử lông không khó chịu như lần đầu, có thể kem tốt hơn, nhưng cảnh khử lông chân vẫn làm cho nàng nhờn nhợn. Khi lông bị chùi đi theo kem, nàng bỏ ra khỏi phòng.

Vậy mà trong cái kính tòm, có đốm lửa yếu ớt lóe lên. Đốm lửa lại lóe lên để rồi tắt lại. Đốm lửa bé nhỏ xa xăm mà con mắt của tượng tượng phải gắng nhìn mới thấy, nhưng thanh thảo làm sao, trong sạch làm sao, quá trong sạch quá thanh thảo cho một đốm lửa của nhục dục. Đốm lửa nhắc nhở lại cố sự của Oki và nàng những năm tháng cũ. Cảm giác nhờn nhợn khi thấy Keiko chùi lông chân bằng kem chứa đựng cái ghê tởm của da thịt đàn bà cọ sát với da thịt đàn bà. Nhưng khi nghĩ sang tình nàng với Oki, cái cảm giác ghê tởm biến đi như có phép màu.

Trong vòng tay Oki, nàng không bao giờ thấy gớm, mà nàng cũng không để ý Oki nhiều hay ít lông. Phải chăng gần Oki, nàng mất tỉnh táo và không còn biết hư thực. Bây giờ với Keiko, nàng bạo hơn, tự do hơn, và nàng phát triển được cái dâm của tuổi trung niên. Nàng ngạc nhiên là nhờ Keiko mà cơ thể nàng chín mùi như một người nữ mặc dù những năm dài sống một mình. Nàng sợ nếu người tình bây giờ của nàng là nam giới, thì cái hình bóng Oki ấp ủ trong tim sẽ tan biến khi nàng bị người yêu mới chạm tới.

Otoko chết hụt khi tự vận không thành. Nhưng nàng vẫn ước mong là

nàng đã chết lần ấy. Tốt hơn nữa là chết lúc sanh con, trước khi con nàng chết và trước khi nàng định quên sinh. Vậy mà với năm tháng, những suy tư ấy đã rửa sạch vết thương Oki gây ra cho nàng.

“Anh không xứng đáng được em. Tình em, anh có nằm mơ cũng chẳng dám mong. Hạnh phúc thế này có chết cũng thỏa...” lời Oki chưa phai trong trí nhớ của nàng. Câu nói vang vọng lại trong đoạn đối thoại của cuốn truyện, đã có đời sống riêng và không còn lệ thuộc Oki hay nàng. Tình lang cũng như giai nhân trên thế gian này không tồn tại mãi mãi, nhưng nàng tự an ủi trong nỗi buồn là cuộc tình của nàng và Oki đã được mãi mãi tôn lên diện thờ của một công trình nghệ thuật.

Mẹ Otoko để lại cho con gái một con dao cạo. Nàng ít khi dùng tới, có lẽ một năm không quá một lần. Nhân dịp nào nhớ lại, nàng lấy dao ra cạo tóc con sau gáy hay chân tóc trước trán. Một hôm thấy Keiko lấy kem khử lông ra bôi, Otoko nói:

“Keiko, để cô cạo cho em.” Nói xong nàng mở ngăn kéo. Thấy con dao, Keiko sợ hãi la lên:

“Không, không được đâu cô ơi, em sợ lắm.”

Nói xong cô gái bỏ chạy trốn ra khỏi phòng. Otoko đuổi theo càng hăng.

“Không can gì đâu! Để cô cạo cho.”

Bị bắt kịp, Keiko miễn cưỡng trở lại bàn trang điểm. Khi Otoko bôi xà phòng lên cánh tay Keiko, nàng ngạc nhiên thấy cô gái run.

“Đừng sợ, Keiko. Rất là an toàn. Chỉ cần em giữ cánh tay cho yên.”

Keiko sợ hãi làm Otoko bỗng thấy kích thích. Sự kích thích gần như một sự cảm dỗ. Cơ thể nàng căng thẳng, và khí lực như dồn cả lên bả vai. Nàng nói:

“Có lẽ lần này cô tha không cạo nách. Nhưng cạo mặt thì quá dễ.”

Keiko năn nỉ:

“Cô cho em thử cái đã.”

Otoko cạo Keiko trên lông mày và dưới môi. Khi cạo tới chân tóc, Keiko nhắm chặt mắt. Mặt ngửa lên, Keiko tựa đầu vào nàng. Otoko chợt ghi nhận cái cổ cao của cô gái. Cái cổ thơ ngây lạ lùng, mảnh dẻ, xinh xắn, ngồn ngộn trẻ trung. Otoko cầm đứng cây dao, toàn thân bất động.

“Sao vậy cô,” Keiko mở mắt hỏi.

Otoko thoáng nghĩ chỉ cần đẩy mạnh lưỡi dao là Keiko sẽ chết. Bây giờ

nàng có thể giết Keiko dễ dàng bằng cách ấn dao vào cái phần xinh đẹp nhất của cơ thể cô gái.

Cô Otoko cũng mảnh dẻ như cô nàng thời con gái tuy không đẹp bằng, có lần bị Oki kẹp trong vòng tay. Nàng kêu nghệt, Oki tinh nghịch ôm chặt hơn. Bây giờ nhìn Keiko, nàng nghe lại cảm giác nghẹn thở hôm ấy. Và nàng chóng mặt.

Đó là lần độc nhất nàng cạo cho Keiko. Về sau Keiko luôn luôn từ chối khi nàng rủ cạo, và Otoko cũng không ép. Khi mở ngăn kéo bàn phấn tìm cái lược hay vật gì khác, con dao có khi nhắc lại cho nàng ý nghĩ giết người, cũng chưa hoàn toàn thành ý nghĩ, đã một lần thấp thoáng trong trí nàng. Nếu nàng giết Keiko hôm ấy, tất nhiên nàng cũng không tiếp tục sống. Về sau, cái ý nghĩ ấy như bóng ma quen thuộc. Phải chăng nàng đã lỡ một dịp thứ hai để tự vận.

Otoko ghi nhận mỗi tình đam mê nàng dành cho Oki ẩn náu trong cái ý nghĩ sát nhân ấy. Khi chuyện xảy ra, Keiko chưa gặp Oki, và chưa trở thành chương ngại vật giữa hai người. Bây giờ Otoko đã biết Keiko ngủ đêm tại khách sạn Enoshima với Oki, đam mê cũ bùng cháy lên mãnh liệt thành một rừng lửa.

Vậy mà trong rừng lửa ấy, nàng thấy một bông sen trắng đơn độc. Tình nàng với Oki như bông sen ấy, mà ngay cả Keiko cũng không làm vẩn đục được. Bông sen hiển hiện trong trí, Otoko nhìn ánh đèn mấy trà thất trên đường Kiyamachi phản chiếu trên con suối phía dưới. Rồi nàng nhìn rặng đồi phía đông xa xa quá vùng Gion đang in hình trong bóng đêm. Mấy quả đồi tròn trĩnh hiền lành, nhưng cái tối của đêm chúng chứa đựng như đang bí mật truyền sang nàng. Đèn pha xe hơi qua lại bên kia sông, thực khách nhộn nhịp trong các sân thượng trà thất bên này, nam thanh nữ tú dạo chơi trên bến, tất cả hiện hữu mà không hiện hữu với nàng. Tâm trí nàng như bị thu hút bởi dãy đồi huyền bí.

Nàng nghĩ phải vẽ ngay bức Em Bé Lên Trời. Nếu không chắc chắn bao giờ nàng còn vẽ được. Ngay bây giờ bức tranh đang thay đổi và không còn như nàng muốn... cái buồn lẫn cái yêu đang hư hao đi. Lòng nàng sôi sục thế này, phải chăng vì ảo ảnh bông sen trong bể lửa vừa thấy. Thế mà mới đầu, nàng nàng đã nghĩ Keiko là bông sen và lo sen nở trong lửa sẽ héo và cháy thành tro.

Nàng hỏi Keiko:

“Keiko, em hết buồn chưa?”

Keiko không nhẽo:

“Nếu cô vui thì em vui.”

Otoko nói:

“Kể cho cô nghe chuyện buồn lớn nhất trong đời em.”

Bình thản, Keiko trả lời:

“Em không biết chắc chuyện nào. Em quá nhiều chuyện buồn nên không nhớ hết được. Bao giờ nhớ ra, em sẽ cho cô hay. Nhưng em không buồn lâu bao giờ.”

“Vậy sao?”

“Dạ.”

Otoko nhìn Keiko chăm chặp. Gắng hết sức bình tĩnh, nàng nói:

“Đêm nay, cô muốn xin em một chuyện. Là đừng đi Kamakura nữa.”

“Cô muốn nói là đừng đi gặp ông Oki nữa? Hay đừng gặp thằng con trai ông ta?”

Câu hỏi như dao đâm vào nàng. Otoko nói:

“Tất nhiên là cả hai.”

“Em đi chẳng qua là để trả thù cho cô.”

“Em vẫn còn nói như vậy sao? Em thật là một đứa con gái dễ sợ.”

Otoko đổi sắc diện, và nàng bỗng nhắm mắt, như muốn chặn lại những giọt nước mắt chưa trào ra.

“Cô hèn nhất quá, cô ơi...”

Keiko nói xong đứng dậy, ra sau Otoko đè hai vai nàng xuống và nghịch vành tai nàng. Otoko ngồi yên, tâm thần xa vắng, chỉ còn nghe thấy tiếng suối thì ào phía dưới.

Món tóc huyền

Fumiko đang nấu bữa sáng trong bếp, nói vọng ra với chồng:

“Úi chà, nhà có khách. Chúng mình có hân hạnh được Thủ Phu Nhân đến thăm. Bà đang núp dưới lò đây này.”

Thỉnh thoảng vợ ông vẫn giỡn ông bằng cách nói quá u trịnh trọng.

Oki nói:

“VẬY SAO?”

“Hình như bà Thủ còn dẫn theo các cô các cậu nữa.”

“Ừa?”

“Thật đấy. Anh ra mà xem... có con chuột con vừa thập thò, mặt nó dễ thương làm sao.”

“Hừm.”

“Nó nhìn em, mắt nó đen lay láy.”

Oki không nói gì. Mùi canh tương chua chua từ bếp tỏa ra phòng ăn, nơi ông đang ngồi đọc báo.

“Nhà dột anh ạ. Ngay trong bếp. Anh nghe thấy không?”

Lúc ông thức giấc thì trời bắt đầu mưa. Bây giờ thì mưa tầm tã. Gió làm ngả nghiêng thông và trúc trên đồi, vừa thổi chiều và tạt mưa từ hướng đông lại.

“Bão thế này làm sao anh nghe được tiếng mái nhà dột hả em?”

“Anh xuống bếp mà coi.”

“Hừm.”

“Anh ạ, gió thổi mưa lên kẽ ngói rơi lã chã xuống như những giọt nước mắt...”

“Em tả mưa làm anh cũng muốn khóc theo.”

“Đêm nay mình phải đặt bẫy thôi. Ở trên gác bếp ấy. Lát nữa anh làm ơn lấy xuống cho em.”

Oki vẫn đọc báo, nhẹ nhàng nói:

“Em nhất định tính bẫy bà chuột và các cô các cậu à?”

“Thế chỗ dột thì tính sao, anh nhỉ.”

“Dột nặng không? Không phải tại gió thôi à. Mai anh sẽ leo lên xem.”

“Thôi đừng. Già mà leo trèo nguy hiểm lắm. Để em sai thằng Taichiro nó làm.”

“Em bảo ai già?”

“Ngành nào thì 55 tuổi chả về hưu, phải không?”

“Nghe sướng quá. Có thể anh cũng về hưu thôi.”

“Khi nào muốn về hưu, thì anh cứ việc.”

“Không biết nghề viết văn thì bao nhiêu tuổi về hưu nhỉ?”

“Chắc khi nào chết mới thôi viết.”

“Quả vậy.”

Nói xong, Fumiko xin lỗi chồng. Lấy giọng bình thường, nàng chữa:

“Em chỉ muốn nói là anh còn sống để viết dài dài...”

Oki nói:

“Viễn ảnh không hẳn thích thú, nhất là có bà vợ hay dẫn vật. Khác gì có con quỉ sau lưng cứ lấy đỉnh ba mà đâm.”

“Vậy sao? Em dẫn vật anh bao giờ?”

“Em dư biết là em có thể rất khó thương.”

“Như vậy là anh muốn nói gì?”

“Chẳng hạn như là em hay ghen.”

“Đàn bà nào chẳng ghen. Nhưng anh đã dậy em từ lâu là ghen là vị thuốc đắng nguy hiểm... như con dao hai lưỡi.”

“Để làm tổn thương chồng cũng như chính mình.”

“Dù sao đi nữa, em quá già để cùng với anh tự tử hay ly dị.”

“Người già ly dị đã đáng buồn, nhưng cả vợ lẫn chồng cùng nhau tự vận thì không có gì có thể buồn hơn. Người già chắc bất an nhiều khi đọc tin loại này trên báo. Người trẻ đọc tin những cặp tình nhân trẻ cùng nhau tự vận cũng không buồn như vậy.”

Fumiko nói:

“Nếu vậy thì anh đã có hồi muốn cùng người yêu tự tử... À, mà hồi ấy anh không cho cô nhân tình bé con của anh hay là anh muốn cùng chết với cô ta. Lẽ ra anh nên cho cô ta hay. Cô ấy tự vận, nhưng chắc không bao giờ dám

mơ tưởng anh cũng muốn chết theo. Anh không thương hại cô ấy sao?”

“Cô ấy không chết...”

“Toan chết thì cũng vậy.”

Fumiko lại nói đến Otoko. Oki nghe trong bếp dầu sôi trong chảo, đoán vợ nấu thịt heo với bắp cải. Mùi tương nồng lên. Oki nói:

“Món tương của em, anh sợ quá lửa rồi.”

“Em biết rồi. Em biết em không thể nào nấu canh tương cho đúng ý anh. Anh cầu kỳ đã mua không biết bao nhiêu tương của cả nước này. Khiếp, anh đủ tương để ngâm em vào trong ấy.”

“Em có biết người Hán viết chữ tương thế nào không?”

“Không. Nhưng cứ phiên âm ra mà viết, khó gì.”

“Không phải vậy. Chữ tương gồm ba chữ kính.”

“Vậy sao?”

“Vì tương quan trọng cho chuyện bếp núc, nên phải nấu cho đúng.”

“Có thể canh tương của anh hôm nay không ngon, vì ngài tương không được em cung kính đủ.”

Fumiko lại trêu chồng. Oki nguyên quán miền tây, nên không bao giờ thoải mái với ngôn ngữ lễ phép của Tokyo; Fumiko ngược lại sinh trưởng ở đây nên nhiều khi giúp chồng chuyện này. Vậy mà Oki không phải bao giờ cũng nghe lời vợ. Nhiều khi bất đồng ý kiến đến chỗ cãi nhau, Oki chê tiếng Tokyo chẳng qua là một thổ âm tầm thường không truyền thống. Ông hay nói ở Kyoto và Osaka, ngôn ngữ trong chuyện đàm tiếu cũng lễ phép, khác hẳn ở Tokyo. Mọi vật từ nhà cửa, sông núi, ngay cả rau cá cũng được diễn tả bằng những từ trang trọng.

Fumiko thường bỏ cuộc. Bà nói:

“Như vậy thì anh nên hỏi thằng Taichiro. Dù sao, con nó cũng là một học giả.”

“Nó biết gì chuyện này. Nó có thể biết về văn học, nhưng chưa bao giờ nó học về cách nói năng cho lịch sự lễ phép. Em hãy nghe ngôn ngữ cầu thả của nó với bè bạn. Ngay cả những bài khảo cứu, nó cũng không viết nổi bằng thứ tiếng Nhật lịch sự.”

Thật ra Oki không thích hỏi ý kiến con, hay để con giảng cho mình điều gì. Ông thích hỏi vợ hơn. Nhưng dù là người Tokyo, vợ ông nhiều khi cũng không có câu trả lời dứt khoát cho ông. Sáng nay, ông lại than phiền ngôn

ngữ ngày nay suy đồi:

“Ngày xưa học giả biết chữ Hán, văn xuôi của họ chuẩn và chững chạc.”

Fumiko cãi:

“Nhưng nói thường, ai lại kiêu cách như vậy. Những từ mới xuất hiện mỗi ngày như chuột con. Không biết chúng ăn gì mà ngộ nghĩnh như vậy. Chữ nghĩa thay đổi liên liên, đến chóng mặt.”

“Nghĩa là những chữ mới này chết yểu. Và ngay cả khi chúng sống sót, chúng mang tính thời gian như tác phẩm tiểu thuyết vậy. Hiếm hoi có cuốn truyện sống quá năm năm.”

Fumiko bung mâm điếm tâm vào.

“Chữ nghĩa mà sống sót qua đêm là quý rồi. Ngay cả em, cũng may mà em còn sống năm này qua năm khác được đến bây giờ, kể từ ngày anh muốn chết theo cô nhân tình bé con của anh.”

Oki nói:

“Thật đáng tiếc là sự nghiệp làm vợ không có chuyện về hưu, em nhỉ.”

“Nhưng vẫn có ly dị. Em có hồi tò mò không biết ly dị nó ra làm sao, dù chỉ một ngày.”

“Bây giờ cũng chưa chậm đâu.”

“Bây giờ thì em không muốn ly dị nữa. Anh biết câu phương ngôn là nắm lấy tóc cơ hội để làm gì, khi cơ hội đã trọc đầu.”

“Tóc em chưa rụng, mà cũng chưa bạc.”

“Tóc anh bạc rồi.”

“Đó là cái giá anh trả để khỏi ly dị. Để em khỏi ghen.”

“Anh làm em nổi nóng đó nghe.”

Vừa chí chóa, hai vợ chồng già vừa ăn sáng với nhau. Nhưng hôm nay Fumiko vui tính, không muốn bới thêm chuyện cũ. Mưa đã thưa hạt dù trời vẫn còn kín mây. Oki hỏi vợ:

“Thằng Taichiro vẫn còn ngủ. Em vào đánh thức nó dậy.”

Fumiko gật đầu:

“Để em gọi nó. Nhưng chắc nó không chịu đâu, lấy cứ hôm nay là ngày nghỉ.”

“Nó có tính đi Kyoto không?”

“Com tôi xong nó sẽ ra phi trường... Nhưng sao mà nó phải đi Kyoto nhỉ... trời nóng nực thế này.”

“Em có thể hỏi nó. Nó có ý định thăm lại mộ Sanetaka. Hình như nó định viết luận án về Sanetaka... Em có biết Sanetaka là ai không?”

“Một nhà quý tộc?”

“Ông tất nhiên là quý tộc. Không quý tộc mà làm đến thượng thư thời Yoshimasa. Ông thân với Sogi và các thi sĩ khác trong thi đàn Sogi. Sanetaka có công gìn giữ cho văn học nghệ thuật khỏi bị sao nhãng vì chinh chiến trong thế kỷ 16. Xem ra một con người đặc biệt. Ông để lại một pho bút ký dày. Taichiro dùng sách này làm tài liệu nghiên cứu văn hóa thời ấy.

“Vậy sao? Thế đền ở đâu nhỉ?”

“Chân núi Ogura.”

“Nhưng núi ở đâu hả anh? Anh đã dẫn em đến đây một lần phải không?”

“Lâu lắm rồi. Đó là một chỗ có nhiều liên hệ đến thi ca.”

“Ở Saga, phải không? Bây giờ thì em nhớ.”

Oki kể:

“Taichiro kiếm được rất nhiều chi tiết mà nó nghĩ anh phải cho vào tiểu thuyết. Nó gọi những chi tiết ấy là những chuyện đã sử không có giá trị khoa học. Anh nghĩ nó tự cho mình là một học giả, khi khuyên anh nên dùng những chi tiết vô dụng và những truyền kỳ phóng đại nó kể cho để làm linh động truyện của anh.”

Fumiko kín đáo mỉm cười.

“Em đi đánh thức cái nhà học giả của em đi. Ai đời bố dậy từ sớm bắt tay vào việc rồi mà con còn ngủ.”

Nói xong, Oki vào thư phòng. Ngồi trước bàn giấy, hai tay chống cằm, ông suy tư câu chuyện nhà văn về hưu vừa trao đổi với vợ. Ông thấy câu chuyện không khôi hài chút nào. Ông nghe tiếng súc miệng trong nhà tắm, và lát sau Taichiro bước ra, tay cầm khăn bông lau mặt. Oki nói:

“Dậy hơi trễ, con nhỉ?”

“Con dậy lâu rồi, nhưng nằm mơ màng vậy thôi.”

“Mơ màng chuyện gì?”

“Cha. Cha có biết người ta khai quật mộ phần công nương Kazunomia không?”

“Sao, người ta xúc phạm đến mộ phần công nương à?”

“Cha gọi như vậy là xúc phạm, con nghĩ cũng đúng. Nhưng không phải người ta vẫn mở những ngôi mộ để khảo cứu sao?”

“Nếu là mộ công nương Kazunomiya thì không thể gọi là mộ được. Công nương chết năm nào hả con?”

“Năm 1877,” Taichiro mau mắn trả lời.

“Vậy chưa đầy thế kỷ.”

“Đạ đúng. Họ nói tất cả chỉ còn lại bộ hài cốt.”

Oki cau mày. Taichiro kể tiếp:

“Họ nói cả cái gối công nương nằm lẫn quần áo, tất cả đã tiêu hết. Chỉ còn xương là chưa tiêu.”

“Đào mả người ta như vậy bất nhân lắm.”

“Dáng công nương nằm đẹp lắm, như vô tư lự, như một em bé gái nằm ngủ.”

“Con đang nói bộ xương.”

“Đạ. Và có món tóc đằng sau sọ. Món tóc đen cắt theo kiểu góa phụ trẻ thời ấy.”

“Lúc nãy trong giường là con mơ tưởng về bà góa phụ ấy ư?”

“Đạ. Nhưng còn một di vật khác, rất đẹp, rất huyền bí, rất mảnh dẻ...”

“Vật gì vậy?”

Oki không hiểu nổi nỗi hân hoan của con trai. Ông bất đồng với việc vi phạm mộ phần và xót xa cho công nương yếu mệnh đã mãn phần trước tuổi ba mươi. Đứng trước mặt bố, tay cầm chiếc khăn bông, Taichiro nói:

“Một di vật cha không thể ngờ.”

Oki nói:

“Thế gọi mẹ con ra đây cho bà nghe luôn.”

Khi cùng mẹ trở về phòng sách của bố, Taichiro kể lại phần đầu câu chuyện. Oki đã lấy cuốn tự điển lịch sử Nhật Bản từ tủ sách ngoài hành lang, mở trang về Kazunomiya, và thấp điều thuốc. Thấy con trai đang cầm một tờ tạp chí mỏng, Oki hỏi có phải là phúc trình của vụ khai quật không? Taichiro nói:

“Không, đây là bản tin của bảo tàng viện. Một nhân viên của viện viết bài

tùy bút tựa là “Dung Nhan Vô Thường”, kể lại hiện tượng huyền bí ông ta được chứng kiến. Có thể chuyện này không được nhắc tới trong bản phúc trình chính thức của cuộc khai quật.”

Taichiro tóm tắt cho bố mẹ:

“Người ta tìm thấy một tấm kính nhỏ hơn tấm danh thiếp một chút giữa hai xương bàn tay của công nương. Xem ra đây là di vật độc nhất tìm thấy trong hòm. Nhân đang khai quật mộ phần của các chúa Tokugawa vùng Shiba, họ luôn tiện khai quật mộ phần công nương. Người viết nghĩ di vật có thể là cái gương bỏ túi hay là tấm ảnh. Anh ta lấy giấy gói lại và mang về viện bảo tàng.”

Bà mẹ hỏi:

“Chắc là loại ảnh in trên kính phải không?”

“Đạ đúng. Họ bôi thuốc lên kính, và hình hiện ra khi thuốc còn ướt. Mẹ biết không, những ảnh kiểu cổ ấy.”

“Ồ, những ảnh kiểu ấy, ấy à.”

“Tấm kính mới trông thì trong suốt. Khi người viết trở về viện bảo tàng coi kỹ lại, soi kính lên đèn thì thấy hình một chàng trai trẻ mặc triều phục. Tấm kính hóa ra một tấm ảnh, tất nhiên đã bị phai đi nhiều.”

Thấy chuyện ly kỳ, Oki hỏi:

“Có phải là chúa Iemochi không?”

“Thưa cha hình như là vậy. Có lẽ công nương được chôn với tấm ảnh của người chồng đã chết. Tác giả bài tùy bút viết vậy. Anh ta tính hôm sau sẽ mang tấm ảnh đến Viện Di Vật Văn Hóa để xin ý kiến... Nhưng sáng hôm sau thì hình người biến mất, chỉ còn trơ lại miếng kính.”

Fumiko nhìn con trai, nét ngạc nhiên hiện trên mặt.

Oki cắt nghĩa:

“Như vậy là tại vật chôn nhiều năm, bây giờ bị mang ra không khí và ánh sáng...”

“Đúng vậy, cha ạ. Chuyện này có nhân chứng. Tác giả bài tùy bút có đưa cho một người lính gác xem tấm ảnh khi anh ta tình cờ bước qua. Và anh ta kể đã chính mắt thấy hình ảnh nhà quý tộc trên tấm kính.”

“Chà...”

“Tác giả bài tùy bút gọi đó là một truyện có thật về cuộc sống phù du.”

Sau một phút, Taichiro nói tiếp:

“Nhưng ông ta có xu hướng tiểu thuyết nên thay vì chăm hết ở đây, thì lại thêm dầu giấm vào. Cha biết, người ta đồn hoàng thân Arisugawa mê say công nương Kazunomiya. Có thể tấm ảnh là của hoàng thân chứ không phải của chồng công nương. Có thể lúc hấp hối, công nương bí mật dặn con hầu thân tín là chôn theo tấm ảnh tình lang của bà. Tác giả nói, sự việc như vậy cũng phù hợp với một công nương lãng mạn.”

“Chắc tác giả tưởng tượng ra thôi, con có nghĩ vậy không? Câu chuyện hấp dẫn hơn khi di ảnh của tình lang biến đi một đêm sau khi mang lên từ mộ phần công nương đa tình và bất hạnh.”

“Tác giả viết là lẽ ra tấm ảnh không nên bao giờ được thấy ánh sáng mặt trời. Hình ảnh biến đi đêm ấy cũng phù hợp với ý nguyện của công nương Kazunomiya.”

“Cha cũng đoán vậy.”

“Để kết luận, tác giả bài báo nêu lên ý kiến là một nhà văn có thể bắt lại cái câu chuyện rất đẹp vừa biến đi bằng một tác phẩm văn học. Cha, cha có muốn viết gì với tư liệu này không?”

“Cha không chắc. Có thể viết một truyện ngắn, mở đầu bằng cảnh khai quật... Nhưng cha thấy bài tùy bút cũng đã đủ rồi.”

Taichiro lộ vẻ thất vọng. Anh nói:

“Cha nghĩ vậy sao? Sáng nay nằm trong giường đọc bài này, con đã nôn nóng kể cho cha nghe. Con để bài tùy bút đây cho cha nhé.”

“Cha sẽ đọc.”

Khi Taichiro ra cửa, Fumiko hỏi con:

“Thế bộ xương của công nương thì sao hở con. Họ có định mang vào viện bảo tàng hay trường đại học nào không? Nếu vậy thì nhẫn tâm quá. Họ nên chôn người ta lại như cũ cho tử tế. Như thế mới phải.”

“Bài tùy bút không nói rõ, nhưng con chắc vậy.”

“Nhưng tấm ảnh đã mất. Tội nghiệp công nương cô độc một mình.”

Taichiro nói:

“Chuyện mẹ nói, con không nghĩ ra. Hay là cha viết với ý này đưa vào kết luận.”

“Có lẽ như vậy thì hơi ướm át.”

Taichiro rời phòng sách. Fumiko cũng sửa soạn đi. Bà hỏi chồng:

“Anh không định làm việc sao?”

Oki đứng dậy rời bàn giấy:

“Lát nữa. Sau một câu chuyện như vậy anh cần phải đi bách bộ. Mưa cũng tạnh rồi.”

Fumiko nhìn ra bầu trời nặng mây:

“Có mưa cũng mát. Anh làm ơn vào bếp xem qua chỗ dột cho em.”

“Vừa than thở cho bà công nương lẻ loi vì mất ảnh người yêu, em đã sẵn sàng kiểm tra chuyện thực tế cho anh làm. Như đi tìm chỗ dột trên mái.”

Fumiko lại thùng giày nơi cửa bếp lấy ủng đi mưa cho chồng. Bà nói:

“Taichiro vừa nói về một ngôi mộ, anh có nghĩ con nó không nên đi Kyoto thăm một ngôi mộ khác ngay không?”

Giật mình, Oki nói:

“Sao lại không? Em đúng là chuyện nọ xọ chuyện kia.”

“Em không lạc đề đâu. Em bắt đầu suy nghĩ từ khi nó kể chuyện công nương Kazunomiya.”

“Nhưng các lăng tẩm Sanetaka con nó đi xem bây giờ thì cổ hơn cái mộ công nương cả mấy thế kỷ.”

“Con nó đi Kyoto để gặp cái cô gái trẻ bữa trước.”

Oki ngỡ ngàng. Fumiko đã sắp sẵn giày đi mưa cho ông, bây giờ đứng dậy nhìn thẳng vào mắt chồng:

“Cái cô gái đẹp như chồn tinh ấy. Anh có nghĩ cô ta đẹp một cách dễ sợ không?”

Oki ngần ngừ. Ông đã giấu vợ cái đêm ở khách sạn với Keiko. Fumiko mắt vẫn không rời chồng:

“Em có linh tính không lành về chuyện này. Mùa hè này, mình chưa có con giông nào đáng kể là con giông.”

“Em lại chuyện nọ xọ chuyện kia.”

“Nếu đêm nay có giông, thì con nó đi tàu bay nguy hiểm lắm.”

“Em đừng lo vô lý. Anh chưa bao giờ nghe tàu bay bị sét đánh ở Nhật.”

Oki ra khỏi nhà. Ông nhìn bầu trời thấp nặng mây. Không khí ẩm ướt.

Nhưng dù trời có quang đãng, Oki chắc cũng không thoải mái. Ý nghĩ con trai đi Kyoto gặp Keiko đè nặng trong đầu ông. Tất nhiên không có gì chắc chắn, nhưng từ khi vợ nêu lên, ông thấy sự việc rất có thể xảy ra.

Lúc rời nhà, ông có ý định thăm một trong những ngôi đền của Kamakura. Vì Fumiko có nhận xét bất thường về lãng tã, đền đài lại thường có nhiều mồ mả nên ông đổi ý. Ông đi thăm cánh rừng trên ngọn đồi gần nhà.

Mùi đất cùng với mùi cây dâng lên, những tàn lá rậm kín xanh mướt như che đậy cho ông. Trong kín đáo riêng tư, hình ảnh Keiko trở về sinh động trong đầu. Trước tiên ông thấy lại núm vú của cô gái. Cái núm vú hồng, da mỏng gầy như trong suốt. Gái Nhật có người da trắng như rạng rỡ nữ tính, có lẽ còn thanh hơn đẹp hơn gợi tình hơn con gái tây phương. Và núm vú của những cô gái Nhật ấy hồng một cách muôn vàn thanh lịch. Nước da Keiko không trắng như vậy, nhưng núm vú sắc hồng tươi mát như vừa tắm gội. Núm vú giống cái nụ đặt trên nhũ hoa mịn như kem. Không có những đường da lằn, và cũng không sần sùi có hạt, vừa cỡ để bú cho thỏa tình yêu đương.

Nhưng Oki nhớ lại núm vú của Keiko không phải chỉ vì nó đẹp. Nhớ lại là vì đêm ở khách sạn, cô gái cho ông núm vú phải nhưng khước từ ông núm vú trái. Ông toan sờ thì Keiko lấy tay bưng chặt vú lại giấu đi. Khi ông kéo tay Keiko ra, cô gái vùng vẫy kháng cự.

“Đừng, ông đừng làm vậy... Vú bên trái không tốt đâu.”

Oki khựng tay lại.

“Nó làm sao?” ông hỏi.

“Nó không chịu chui ra.”

“Không chịu chui ra?” ông ngạc nhiên hỏi lại.

“Nó không tốt đâu. Em ghét nó,” Keiko hỏn hển trả lời.

Oki hoàn toàn không hiểu. “Nó không chịu chui ra” và “Nó không tốt đâu” là nghĩa lý gì. Phải chăng núm vú chìm, hay méo mó. Phải chăng Keiko sợ mình bị coi như dị dạng. Hay cô gái thẹn thùng không muốn nhận là hai núm vú của mình không giống nhau. Oki nhớ lại lúc bế cô gái lên giường, cô co người lại như con cuốn chiếu như để giấu đi cái vú trái. Nhưng ông đã thấy cả hai vú của cô gái, trước cũng như sau lúc đó. Nếu núm trái có gì bất thường, hẳn ông đã biết.

Thật ra, khi ông dùng sức kéo tay Keiko ra và nhìn kỹ núm vú trái, ông không thấy gì lạ. Cùng lắm là nhỏ hơn núm vú phải một ít. Như vậy có gì bất thường đâu. Vậy thì tại sao Keiko lại phải giấu. Sự chống đối của cô gái lại

càng làm ông ham. Sờ đầu vú trái của cô gái, ông hỏi:

“Chắc có ai đặc biệt, nên em dành nó cho người ta?”

Keiko lắc đầu:

“Không, không có ai.”

Mắt mở to, cô gái nhìn thẳng ông. Tất nhiên ông không tin hẳn, nhưng mắt cô gái buồn vời vợi, gần như sắp khóc. Mắt này không phải là mắt người đàn bà đang được ve vuốt. Tuy về sau, Keiko nhắm mắt lại và để ông tự do, cô gái như không còn dự phần nữa.

Phải chăng vú phải của Keiko đã mất trinh, còn vú trái vẫn còn nguyên tiết hạnh. Có điều là mỗi bên vú cho cô gái những phản ứng khác nhau.

Bây giờ thì ông tìm hiểu tại sao cô gái bảo vú trái “không tốt”. Thật là quá bạo cho một cô gái nói ra như vậy khi được ông ve vuốt lần đầu. Có thể đây là thủ đoạn sành sỏi. Đàn ông nào lại không bị quyến rũ bởi một người đàn bà mà mỗi bên vú lại tạo ra một khoái cảm khác nhau. Ít nhất cũng muốn thử làm cho hai bên như một. Dù Keiko không sành sỏi mà bẩm sinh như vậy, Oki thấy cô gái rất quyến rũ. Chưa bao giờ ông gặp một người đàn bà mà trình độ nhạy cảm hai núm vú lại khác nhau như vậy.

Nói chung, đàn bà không ai giống ai trong cách thức khoái cảm khi được vuốt ve. Phải chăng phản ứng của Keiko chỉ là một trường hợp rõ hơn về hiện tượng này. Nhiều người nữ sở thích tình dục được uốn nắn bởi thói quen của tình lang. Trong trường hợp ấy, núm vú trái lãnh cảm trở nên một đối tượng vô cùng lý thú. Có thể nguyên do là một tình lang vụng về không kinh nghiệm với phái nữ. Ý nghĩ núm vú trái còn trinh khêu gợi sự thèm khát của ông. Nhưng làm cho hai bên bình đẳng chắc phải mất nhiều thì giờ, và ông nghĩ ông không có thể gặp Keiko thường xuyên như vậy. Ông kết luận là ngay lần đầu ôm ấp mà cứ ép nài cho được bên trái là ngu muội. Ông bèn tìm những điểm kích thích khác của cô gái. Và ông tìm thấy.

Nhưng khi ông bắt đầu động thủ ráo riết, thì cô gái buột miệng gọi tên Otoko. Ông khựng lại, và cô gái đẩy ông ra. Cô ngồi dậy ra bàn phấn sửa lại mái tóc rối. Bên ngoài lại mưa nặng hạt, Oki cảm thấy đơn độc. Niềm cô đơn lúc có lúc không, như không kiểm soát được. Keiko trở lại giường. Cô ngọt ngào:

“Ông ôm em ngủ nhé?”

Không trả lời, Oki ngả lưng xuống đệm ôm cô gái vào lòng. Kỷ niệm của Otoko lần lượt về lại trong trí ông. Lát sau, ông nói:

“Bây giờ thì ta nghe được mùi hương của em.”

“Mùi em?”

“Mùi hương đàn bà của em.”

“Em vô ý quá, chắc tại thời tiết nóng nực ẩm thấp... Em xin lỗi.”

“Không, không phải như em nghĩ. Ta muốn nói cái mùi đáng yêu của người nữ.”

Ông muốn nói cái mùi hương tự nhiên mà đàn bà tiết ra trong vòng tay người yêu. Người nữ nào cũng có mùi hương như vậy, dù chỉ mới là một cô gái nhỏ. Mùi hương không những kích thích gợi tình mà còn làm cho người đàn ông tự tin và cảm thấy mình được đáp ứng. Từ thân xác người đàn bà tiết ra như tâm tình hiến dâng, mùi hương là tất cả đem tặng tình lang. Oki úp mặt giữa hai nhũ hoa, chứng tỏ ông thích thú. Ông nhắm mắt nằm yên, núp lặn trong mùi hương của cô gái.

Giờ đây trong lùm cây, hình ảnh cuối cùng của thân thể cô gái hiện ra trước mắt ông là cái núm vú, tươi trẻ và sinh động. Không thể để Taichiro liên hệ với cô gái. Không, không thể để chuyện này xảy ra. Nắm chặt một cây non, ông nghĩ làm thế nào bây giờ. Ông lắc mạnh thân cây, nước đọng trên lá lã chã rơi xuống. Đất vừa mưa còn ẩm, và ông nghe ngón chân ông ướt sũng trong ủng. Ông nhìn những lá cành bao bọc quanh ông, ngọt ngào trong màu lục non của thảo mộc.

Ông nghĩ chỉ có một cách giữ thằng Taichiro khỏi mê Keiko, là cho nó biết ông đã ngủ với cô gái ở Enoshima. Bằng không, ông có thể đánh điện nhờ Otoko...

Oki vội vã về nhà tìm con trai.

Vợ ông cho hay:

“Nó đi Tokyo rồi.”

“Sớm vậy sao? Nhưng chiều nay nó phải lấy chuyến bay đi Kyoto mà. Nó sẽ ghé nhà trước khi ra phi trường chứ?”

“Không... Về nhà thì ngược đường. Nó bảo nó sẽ ghé lại viện lấy ít tài liệu để mang theo.”

“Anh ngạc nhiên.”

“Chuyện gì vậy anh? Anh có sao không?”

Tránh mặt vợ, Oki vào thẳng phòng văn. Ông đã không kịp gặp con trai, cũng như quá trễ để dặn dò Otoko...

*

Taichiro lấy chuyến bay sáu giờ đi Kyoto. Keiko ra phi trường đón. Anh lúng túng chào hỏi cô gái:

“Tôi không ngờ cô lại ra đón. Cô cẩn thận quá.”

“Anh không biết ơn em sao?”

“Biết ơn chứ. Nhưng mất công cô quá.”

Mắt người con trai sáng lên, cô gái làm bộ thẹn thùng cúi đầu. Vụng về, Taichiro hỏi:

“Cô tới từ Kyoto?”

“Dạ, từ Kyoto. Nhà em ở Kyoto mà. Không từ Kyoto tới thì còn từ đâu tới hả anh?”

Anh cười ngượng, nhìn xuống, mắt gặp chiếc thắt lưng của cô gái.

“Cô đẹp rạng rỡ. Thật là hân hạnh cho tôi được cô ra đón.”

“Anh khen áo em đẹp đấy à?”

“Đúng, áo cô, thắt lưng cô, và cả...”

Anh muốn nói mặt cô, tóc cô.

“Mùa hè em thấy mặc kimono mà thắt lưng cho sát thì mát hơn. Em ghét áo quần lụng thụng...”

Taichiro thấy chiếc áo của cô gái trông như mới nguyên. Keiko nói:

“Em thích những màu nhã cho mùa hè, như màu chiếc thắt lưng này. Hoa văn này tự tay em vẽ đấy.”

Keiko theo Taichiro khi anh đi lấy hành lý. Anh quay lại ngắm áo. Cô gái hỏi:

“Anh có đoán được em vẽ gì không nào?”

“Để coi. Tôi thấy nước này. Cô vẽ con suối phải không?”

“Không phải. Em vẽ cầu vồng. Một cái cầu vồng không có màu... chỉ gồm những đường cong bằng mực đậm nhạt. Không ai nhận ra đâu. Nhưng ý là em quán mình trong chiếc cầu vồng đang mọc trong núi lúc đêm xuống.”

Keiko quay người cho xem mặt sau thắt lưng. Trên núi thắt bông là rặng núi màu lục với màu trời hoàng hôn hồng nhạt.

“Thắt lưng hai mặt hai kiểu khác nhau,” cô gái nói, lưng vẫn quay lại cho Taichiro ngắm. “Cái thắt lưng do cô gái bất thường vẽ thì phải bất thường thôi, phải không anh?”

Taichiro bị lôi cuốn bởi màu hồng nhạt trên cái cổ trắng xinh đẹp lộ ra dưới những món tóc chải ngược lên đỉnh đầu.

Hành khách đi Kyoto được hãng hàng không miễn taxi cho. Taichiro và Keiko được cấp riêng một xe. Lúc rời phi trường, Taichiro nói:

“Đi đón tôi giờ này, chắc cô không kịp ăn tối.”

“Anh vẫn coi em như người xa lạ. Ăn trưa em cũng không thèm, nói chi ăn tối. Em để đói ăn với anh một thể.”

Rồi cô nói khẽ:

“Anh biết không? Em ngắm anh từ tàu bay bước xuống. Anh là người thứ bảy.”

“VẬY SAO?”

Keiko nói rõ ràng từng chữ:

“Đúng, người thứ bảy. Còn anh, anh không thèm tìm xem có em ở dưới hay không. Người ta ra đón anh thì tất nhiên là đợi anh ở cửa chứ. Vậy mà anh cứ thản nhiên bước xuống. Anh làm em xấu hổ chỉ muốn trốn đi cho mất tăm.”

“Tôi nào ngờ được cô ra đón.”

“Thế tại sao anh lại viết thư hỏa tốc cho em, báo tin anh tới giờ nào?”

“Có lẽ tôi định cho cô hay là tôi đã nhất định đi Kyoto.”

“Anh viết thư mà như người đánh điện tín. Vồn vện chỉ có giờ tàu tới. Em nghĩ anh muốn thử em thôi, để xem em có tới không. Anh định thử em phải không? Anh thử hay không thì em cũng đi đón anh.”

“Oan quá. Nếu thử thì tôi đã phải nhón nhác tìm cô, đúng không?”

“Trong thư anh cũng không cho hay anh sẽ ở đâu. Nếu em không ra phi trường thì làm sao mà biết được?”

Taichiro rụt rè:

“Thật ra tôi chỉ muốn cho cô hay là tôi đi Kyoto.”

“Em không thích cái điệu này tí nào. Em không biết anh còn định hành hạ em thế nào nữa đây.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ gọi điện thoại thăm cô.”

“Và nếu không gọi được, anh sẽ trở về thẳng nhà sao. Có phải anh chỉ muốn cho em biết là anh tới tỉnh. Anh muốn làm nhục em phải không, tới

Kyoto mà không thèm gặp em.”

“Không, tôi viết thư cho cô để lấy thêm can đảm đi gặp cô.”

“Can đảm để gặp em?”

Keiko xuống giọng thì thầm:

“Em nên vui không? Hay em nên buồn? Nhưng anh đừng thèm trả lời em. Em rất sung sướng đã đi đón anh. Em không phải là cô tiểu thư mà anh phải cần can đảm mới dám tới gặp. Em chẳng đáng gì, có khi em chỉ muốn chết cho rồi. Anh, anh cứ việc chà đạp lên em.”

“Tại sao cô lại nông nổi bất thần như vậy.”

“Không bất thần đâu. Tính em vẫn như vậy đó. Em cần có người làm cho em không còn tự ái.”

“Tôi sợ tôi không phải hạng người thích làm người khác mất tự ái.”

“Anh có vẻ như vậy. Nhưng với em như vậy không đủ. Anh cứ việc chà đạp lên em.”

“Cô nói như vậy làm gì?”

“Em không biết nữa.”

Keiko lấy tay giữ mái tóc khỏi rơi vì bị gió ngoài cửa xe thổi vào. Cô gái nói tiếp:

“Có thể tại em không có hạnh phúc... Nhưng vừa rồi khi ở cửa tàu bay nhìn xuống, sao anh buồn như vậy. Em đứng đợi đón anh, mà anh như không thèm biết có em trên quả đất này.”

Keiko lại nói:

“Anh thờ ơ một chút mà em đã khốn khổ. Tại vì em ích kỷ... Nhưng em phải làm sao cho anh nghĩ là có em trên đời này?”

Anh thú thật:

“Tôi luôn luôn nghĩ đến cô. Ngay cả bây giờ.”

Keiko thì thầm:

“Anh nghĩ đến em thật sao? Ở bên anh bây giờ mà em vẫn chưa tin. Mà em sung sướng lắm. Em chỉ muốn ngồi yên nghe tiếng anh nói.”

Xe taxi chạy qua mấy nhà máy ở Ibaraki và Takasuki. Tới khu đồi gần Yamazaki, hãng rượu Suntory đèn thấp sáng trưng, sừng sừng đàng trước.

Keiko hỏi:

“Chuyến bay có xóc không anh? Em lo cho anh, chiều nay Kyoto có cơn giông lớn.”

“Chuyến bay cũng khá êm. Nhưng có lúc hú vía khi máy bay như đâm thẳng vào núi.”

Keiko sợ hãi nắm lấy tay Taichiro. Anh nói tiếp, bàn tay vẫn bị cầm giữ trong bàn tay cô gái:

“May quá, hóa ra chỉ là đám mây đen.”

Taxi vào Kyoto, đến đại lộ số 5 thì rẽ về hướng đông. Trời im gió, những cành dương liễu bên đường rũ lá đứng lặng, nhưng nhờ vừa mưa nên không khí mát mẻ. Xa xa cuối hàng cây, mây chiều che khuất nửa mấy ngọn đồi phía đông. Mới tới ven đô, Taichiro đã cảm thấy không khí Kyoto.

Taxi chạy lên phố Horikawa, rồi dọc đường Oiki tới hãng Hàng Không Nhật. Taichiro đã giữ phòng tại Khách Sạn Kyoto, toan ghé lại cất va-li. Anh nói:

“Ta đi bộ nhé. Ngay cuối phố thôi.”

“Không, em không chịu đâu.”

Keiko trở lại taxi ngồi. Gọi Taichiro vào lại xe, cô gái nói với tài-xế:

“Cho chúng tôi tới Kiyamachi nhé. Quá đại lộ số 3 một tí.”

Taichiro dặn riêng:

“Trên đường thì làm ơn thả tôi tại Khách Sạn Kyoto.”

Nhưng Keiko vẫn không bằng lòng:

“Khỏi cần, bác tài ơi. Làm ơn đưa chúng tôi đến thẳng Kiyamachi.”

Hai người tới một trà thất cuối con hẻm. Nhân viên nhà hàng đưa khách vào căn phòng nhỏ nhìn ra sông. Nhìn quang cảnh xung quanh, Taichiro thích thú hỏi làm sao cô gái lại biết chỗ đặc biệt này.

“Cô giáo em hay đưa em tới đây.”

“Cô muốn nói cô Ueno?”

“Đúng, em muốn nói cô em.”

Nói xong, Keiko ra khỏi phòng. Anh đoán cô gái ra gọi cơm tối cho hai người. Lát sau trở lại, cô gái nói:

“Em mong anh không bực mình. Em muốn anh trọ tại đây. Em vừa gọi khách sạn của anh cho hay là anh không cần phòng nữa.”

Taichiro hết sức ngạc nhiên. Anh nhìn cô gái, Keiko e sợ cúi xuống. Cô phân trần:

“Tha lỗi cho em. Em đường đột chỉ vì không muốn anh trọ tại một khách sạn xa lạ với em.”

Taichiro không biết nói gì.

“Anh, anh ở đây đi. Chuyến này anh chỉ ở Kyoto có hai ba ngày thôi phải không?”

“Đúng.”

Keiko ngẩng lên nhìn Taichiro. Nét mày cong đều đặn vẽ nhạt hơn làn mi một chút làm đôi mắt đen lánh như ngọc huyền. Vành môi tô nhạt, nhưng đôi má không phấn. Keiko trông ngây thơ ngoan ngoãn.

Cô gái chớp mắt, nói:

“Thôi đi anh. Tại sao anh cứ nhìn em chằm chập như vậy?”

“Lông mi cô thật là dày.”

“Lông mi thật dày. Không tin anh kéo thử mà xem.”

“Tôi quả có muốn kéo mi cô.”

“Anh cứ việc. Kéo đi, em không buồn đâu.”

Cô vừa nói vừa chìa mặt tới, mắt nhắm, sẵn sàng. Cô lại nói:

“Mi em trông dài có lẽ tại vì cong.”

Keiko đợi, nhưng Taichiro không đụng tới mi nàng. Anh bảo:

“Cô đừng nhắm nữa, nhìn lên một chút và mở mắt thật to ra.”

Làm theo lời, Keiko hỏi:

“Anh có muốn em nhìn thẳng mắt anh không?”

Vừa lúc đó, nhà hàng mang đồ uống và mấy món khai vị ra.

Keiko hỏi:

“Anh uống bia hay sa-kê? Em không uống rượu đâu.”

Hình như có đám tiệc linh đình với cả ca kỹ ngoài sân thượng, bên kia vách giấy. Đám tiệc bỗng yên lặng, và có tiếng đàn nhị và tiếng phường nhạc đang đi dưới bến sông.

Keiko hỏi:

“Mai anh tính làm gì?”

“Thứ nhất, tôi muốn thăm một ngôi mộ cổ gần đền Nisonin. Ngôi mộ rất đẹp, thuộc một gia đình hoàng tộc.”

Mắt nhìn chiếc quạt điện, Keiko nói:

“Cho em đi theo với. Em định rủ anh thuê tàu máy đi hồ Biwa chơi, nhưng hôm khác cũng được.”

Taichiro ngần ngại:

“Tôi không biết lái tàu máy.”

“Em biết.”

“Cô biết bơi không?”

Cô gái nhìn anh:

“Phòng khi tàu lật ấy à? Khi ấy anh sẽ cứu em. Anh sẽ vớt em chứ? Em sẽ ôm chặt lấy anh.”

“Nếu cô ôm chặt thì làm sao tôi cứu cô được.”

“Vậy thì em phải làm gì?”

“Tôi phải ôm cô, từ đằng sau ôm tới.”

Nghĩ chuyện ôm cô gái xinh đẹp này để cứu cô ta nếu đắm tàu, người con trai đỏ mặt.

Keiko nói:

“Em không sợ tàu chìm.”

“Tôi không chắc có thể cứu nổi cô đâu.”

“Anh không cứu nổi em thì đã sao.”

“Không nên nói gở. Cô nên bỏ ý định đi tàu máy đi.”

“Nhưng em trông chờ đã lâu. Không có gì phải sợ đâu.”

Rót thêm bia cho Taichiro, cô nói:

“Anh không thay kimono cho nó mát.”

“Thôi khỏi. Tôi thoải mái như thế này.”

Hai chiếc áo ngủ một nam một nữ, gấp gọn ghẽ để sẵn góc phòng. Taichiro tránh mắt, nhìn đi chỗ khác. Anh đoán cô gái đã giữ một phòng ngủ chung cho hai người. Phòng ăn hai người đang ngồi không có chỗ thay quần áo, mà anh cũng không muốn thay trước mặt cô gái.

Cô chiêu đãi viên lặng lẽ bung món ăn vào. Keiko cũng yên lặng. Có tiếng đàn Samisen từ cuối sông vọng lại. Bàn tiệc ngoài sân thượng cũng bắt đầu huyền ảo, và một thực khách nói oang oang giọng Osaka nghe rõ mồn một. Tiếng nhị cũng như lời ca trữ tình đàng xa nhỏ dần. Từ bàn ăn thấp giữa phòng, hai người không còn thấy cảnh sông nữa.

Keiko hỏi:

“Ông có biết anh đi Kyoto không?”

“Cha tôi ấy à? Tất nhiên là ông biết. Nhưng ông không thể nào đoán được là cô ra phi trường đón tôi, và bây giờ chúng mình đang ngồi với nhau thế này.”

“Thế là em thỏa chí. Được anh trốn cha đi với em.”

“Tôi không có ý định giấu ông chuyện gì... Cô nghĩ tôi giấu cha tôi sao?”

“Dù sao thì kết cuộc cũng vậy thôi.”

“Thế còn cô Ueno của cô?”

“Em không thờ ra cho cô em một tiếng. Tuy nhiên em sẽ không ngạc nhiên nếu cả hai người đều nghi chúng mình. Nếu mà như vậy thì em thật thỏa chí.”

“Tôi không nghĩ hai người nghi ngờ điều gì đâu. Cô Ueno chưa bao giờ nghe chuyện chúng mình, đúng không? Cô có nói gì với cô ấy không?”

“Em có nói với cô em là anh dẫn em đi xem cảnh ở Kamamura. Khi em nói là em thích anh, cô em tái mặt đi.”

Mắt Keiko long lanh, và má cô gái ửng hồng. Cô lại nói:

“Anh nghĩ cô em có thể dừng dưng khi nghe chuyện con trai của người đã gây ra cho cô bao nhiêu buồn đau? Cô em kể: cô đã vô cùng khốn khổ khi nghe tin mẹ anh sanh em gái anh.”

Taichiro lặng yên.

“Cô em đang vẽ bức tranh cô đặt tên là “Em bé lên trời”. Bức tranh vẽ đứa bé ngồi trên đám mây ngũ sắc, tuy rằng em nghe nói đứa bé ấy chết sớm trước cả khi biết ngồi.”

Dừng lại một giây, Keiko nói:

“Nếu sống, chắc nó lớn hơn em gái anh vài tuổi.”

“Cô kể những chuyện này cho tôi làm gì?”

“Em muốn trả thù cho cô em.”

“Nhắm cha tôi mà trả thù?”

“Và cả anh nữa.”

Taichiro lấy đĩa gượng gạo xắn miếng cá trong đĩa trước mặt. Thấy vậy, Keiko kéo đĩa cá về mình và nhanh nhẹn lóc xương cho Taichiro. Cô hỏi:

“Cha anh có nói gì về em không?”

“Không. Mà tôi cũng không nói với ông chuyện cô.”

“Tại sao không?”

Mặt như có đám mây mù che, Taichiro cảm thấy một bàn tay lạnh ngắt vừa sờ vào anh. Anh nói:

“Tôi không bao giờ nói với cha tôi chuyện đàn bà.”

Nụ cười thích thú trên môi, cô gái nhắc lại:

“Chuyện đàn bà?”

Giọng khô khốc, anh hỏi:

“Cô định trả thù tôi như thế nào?”

“Em không biết nói làm sao... Có lẽ em sẽ yêu anh.” Mặt cô gái xa xăm, như đang nhìn bên kia sông. “Anh có cho là tức cười không?”

“Cô trả thù bằng cách yêu tôi?”

Keiko thẹn thùng gật đầu. Như người cất được gánh nặng, cô gái khẽ nói:

“Đó là cái ghen của đàn bà.”

“Ghen cái gì?”

“Em ghen vì cô em vẫn còn yêu cha anh... Vì cô em không chút oán hận ông.”

“Cô yêu cô Ueno nhiều đến như vậy?”

“Nhiều đủ để chết vì cô em.”

“Chuyện ngày xưa, tôi không thay đổi được. Nhưng chuyện chúng ta ngồi đây với nhau liên quan gì đến cố sự giữa cô Ueno và cha tôi?”

“Tất nhiên là liên quan. Nếu em không sống với cô em, thì anh đã không hiện hữu với em. Em đã chẳng bao giờ có cơ hội gặp anh.”

“Cô không nên nghĩ như vậy. Một cô gái trẻ nghĩ như vậy là bị ám ảnh bởi những hồn ma quá khứ. Có lẽ vì vậy mà cổ cô cao và mảnh như cổ ma... Tất nhiên là cao mà đẹp.”

“Gái cổ cao không bao giờ yêu ai, cô em nói vậy... Nhưng em ghét cổ mập.”

Taichiro cố nhin không đưa tay ra sờ cổ cô gái. Anh nói:

“Cô bị ma ám đấy.”

“Không, em tương tư thôi.”

“Cô Ueno không biết gì về tôi phải không?”

“Khi em đi Kamakura về, em nói với cô em là anh chắc giống cha anh khi ông còn trẻ.”

Taichiro khó chịu. Anh nói:

“Vô lý. Tôi không giống cha tôi chút nào.”

“Anh bực sao? Anh không thích giống cha sao?”

“Cô luôn luôn không thực với tôi. Từ lúc gặp nhau ở phi trường đã vậy, đúng không? Cô không muốn tôi biết cô đang nghĩ gì trong đầu.”

“Em không định dối gì anh.”

“Vậy thì lúc nào cô cũng ăn nói điệu này sao?”

“Anh không công bình với em. Anh ác với em lắm.”

“Tại lúc nãy cô nói tôi cứ việc giẫm lên cô, cô còn nhớ chứ.”

“Anh nghĩ là phải hành hạ em, anh mới biết được sự thật sao? Em không nói dối đâu. Chỉ có anh là không chịu hiểu em nói gì. Anh mới là người giấu ý nghĩ của mình. Chính vì vậy mà em khổ thân anh ạ.”

“Cô khổ thân?”

“Tất nhiên rồi. Nhưng mà không, em không biết em khổ hay sướng nữa.”

“Còn tôi thì tôi không biết đến đây với cô để làm gì.”

“Không phải anh đến vì anh yêu em sao?”

“Tất nhiên rồi. Nhưng mà...”

“Nhưng mà cái gì hở anh?”

Taichiro không trả lời. Hai bàn tay cô gái nắm lấy tay anh lay mạnh, Keiko hỏi tới:

“Nhưng mà chuyện gì?”

Anh nói:

“Cô không ăn gì cả.”

“Cô dâu nào lại ăn nhiều ngay bữa tiệc cưới của mình.”

“Cô lại nói cái điệu như vậy.”

“Anh khơi ra nói chuyện ăn uống chứ đâu phải em.”

Những hư hao mùa hè

Otoko hay xuống cân vào mùa hè. Thuở còn trẻ dại ở Tokyo, nàng không bao giờ để tâm chuyện này. Chỉ khi ngoài hai mươi, sau khi sống ở Kyoto nhiều năm, nàng mới biết là khi thời tiết nóng, nàng thường gầy đi. Mẹ nàng nhận xét:

“Otoko, mùa hè nào, con cũng gầy đi phải không. Con giống mẹ. Mẹ con mình có nhiều tật giống nhau. Mẹ vẫn nghĩ tính tình con bướng bỉnh, nhưng thể xác, con là con mẹ. Rõ ràng là như vậy.”

“Con không bướng bỉnh.”

“Nhưng bản tính con rất mạnh.”

“Con không phải vậy.”

Mẹ nàng chắc nghĩ tới tình yêu Otoko dành cho Oki khi bảo nàng cứng đầu. Nhưng yêu ghét ăn nhằm gì với cứng đầu hay dễ bảo.

Dọn đi Kyoto, bà mẹ muốn Otoko khuây khỏa và hai mẹ con tránh nhắc đến Oki. Nhưng trong thành phố lạ, hai mẹ con chỉ có nhau, hai người không tránh khỏi nghĩ đến Oki. Với bà mẹ, con gái là tấm gương phản chiếu lại Oki, và với Otoko, bà mẹ cũng phản chiếu lại cố nhân của nàng. Và mẹ cũng như con thấy chân tướng mình trong chiếc gương phản chiếu này.

Một hôm viết thư, Otoko mở tự điển tìm chữ “tu” là nhớ. Và trong khi nàng duyệt qua những nghĩa khác nhau như trong “tương tu”, hay “tu lự”, tìm nàng se lại. Nàng như sợ hãi, tra cứu thêm để thấy, ngay trong cuốn từ điển, nàng vẫn gặp Oki. Rất nhiều chữ khác cũng gọi lại cố nhân. Nhờ liên tưởng tới mối tình cũ qua những gì nàng nghe nàng thấy làm cho nàng cảm được mình vẫn sống. Cả cơ thể nàng cũng nhắc nhở những ái ân mơn trớn cũ của Oki.

Otoko rất hiểu: mẹ cô độc, chỉ có nàng là con nên mong nàng quên Oki đi. Nhưng nàng không muốn quên. Nàng bám víu lấy kỷ niệm như nếu không sẽ không sống được. Có thể cũng nhờ tình yêu bền vững cho Oki mà nàng đã khỏi điên.

Một lần, Oki làm tình với nàng, Otoko rên lên vì khoái lạc, năn nỉ ông ngưng. Oki lỏng vòng tay ôm, và nàng mở mắt ra. Đồng tử nở lớn chiếm cả lòng đen, nàng nói:

“Mắt em lòa mắt rồi, em chỉ thấy anh lò mờ, cậu bé con của em.”

Ngay cả những lúc như vậy, nàng cũng gọi Oki là cậu bé con.

“Anh biết không, nếu anh chết thì chắc em cũng chết theo. Em nhất định là không thể nào sống tiếp.”

Otoko ứa lệ, những giọt lệ không phải của đau buồn mà của dưng hiến.

Oki nói:

“Em mà chết thì còn ai như em để thương nhớ anh.”

“Em không thể chịu nổi nếu phải nhớ thương người em yêu đã chết. Chẳng thà em chết luôn còn hơn. Nếu anh chết, cho em chết theo anh nhé.” Otoko vừa nói vừa rúc mặt vào cổ Oki.

Mới đầu Oki nghe mà không để ý lời Otoko nói. Rồi chợt thấm hiểu, ông hỏi lại:

“Nếu ai rút dao dọa đâm anh, hay giơ súng định bắn anh, em có cứu anh không?”

“Em bao giờ cũng sẵn sàng chết vì anh.”

“Anh không muốn nói vậy. Anh muốn nói, nếu có nguy hiểm đe dọa anh, em có che đỡ cho anh mà không suy nghĩ tính toán.”

“Tất nhiên rồi.”

“Không ai tử tế với anh như vậy, trừ cô gái nhỏ này.”

“Em không phải là cô gái nhỏ.”

“Em người lớn vậy sao?”

Vừa nói, Oki vừa nựng nhũ hoa của nàng. Lúc ấy Oki cũng nghĩ tới đứa con trong bụng người yêu, và nó sẽ ra sao nếu Oki bất thần chết đi. Suy nghĩ này, về sau khi đọc cuốn truyện, Otoko mới biết.

Chắc bà mẹ nghĩ Otoko xuống cân không phải tại nhớ Oki nên mới nói đến chuyện nàng hao gầy vào thời tiết nóng. Otoko tạng người thanh nhả, xương nhỏ vai gầy, nhưng nàng ít khi đau ốm. Tất nhiên sau cuộc tình bất hạnh nàng đã hao mòn, và bạc nhược hiện ra trong ánh mắt. Nhưng nàng phục hồi mau chóng. Tấm thân son trẻ bền bỉ làm dịu đi những thương tổn nội tâm. Thỉnh thoảng nghĩ đến Oki thì nét buồn mới thoáng trên dung nhan, còn thường thường không ai ngờ nàng có sầu muộn trong lòng. Nét buồn này lại làm cho nàng càng đẹp hơn.

Từ thừa nhỏ, Otoko biết mẹ hay mất cân vào mùa hè. Nàng thường lau mồ hôi lưng và ngực cho mẹ, biết mẹ gầy gò là vì thời tiết nóng nực dù mẹ không nói ra. Nhưng Otoko bấy giờ quá nhỏ để lo mình sau này cũng không hợp với mùa hè. Từ hồi hai mươi lăm hai mươi sáu, Otoko thường mặc

kimono thay vì váy hay quần, sự hao mòn tuy không lộ liễu nhưng vẫn có đấy.

Bây giờ, mỗi khi hè tới, thấy mình gầy đi, nàng lại nhớ mẹ. Với năm tháng, vấn đề càng ngày càng nặng hơn.

Có lần nàng hỏi mẹ:

“Uống thuốc bổ gì mẹ nhỉ? Họ quảng cáo đủ thứ trong báo, mẹ đã thử thứ nào chưa?”

Bà mẹ trả lời mơ hồ:

“À, thuốc bổ có lẽ cũng tốt.”

Rồi bà nắm lấy đề tài:

“Thuốc bổ tốt nhất cho đàn bà là lấy chồng.”

Otoko yên lặng.

“Đàn ông là thần dược mang cho đàn bà sự sống. Đã là đàn bà thì phải dùng thuốc này.”

“Dù nó là thuốc độc cũng phải uống hả mẹ?”

“Dù là thuốc độc. Con uống thuốc độc một lần rồi mà con đâu có biết, đúng không? Nhưng mẹ biết con có thể kiếm được thuốc trị độc. Nhiều khi cần độc trị độc. Thuốc có thể đắng, nhưng con nhắm mắt nuốt xuống là xong. Dù con có ghen, có tưởng là thuốc không qua khỏi cổ.”

Mẹ Otoko chết đi mà không được thấy con gái thành gia thất. Điều ước ao cuối cùng, bà không được toại nguyện. Otoko không bao giờ nghĩ Oki là một thứ thuốc độc. Ngay khi ở trong nhà thương điên, nàng không oán hận ông. Nàng chỉ gằn mắt trí vì tình. Còn liều thuốc độc mà nàng uống để tự vẫn đã được tấy hết ra khỏi cơ thể. Cả Oki và con nàng đã rời bỏ nàng, và những vết sẹo để lại chắc phải nhạt đi. Vậy mà tình nàng dành cho Oki vẫn nguyên vẹn.

Thời gian qua. Nhưng thời gian có những dòng chảy khác nhau. Như dòng sông, dòng đời có chỗ nhanh chỗ chậm, có chỗ còn dừng lại như nước ao tù. Thời gian vũ trụ tất nhiên là một, nhưng thời gian trong tâm thay đổi với từng người. Dòng sông thời gian là một cho mọi người, nhưng mỗi người trôi đi trong dòng sông ấy một cách khác nhau.

Xấp xỉ bốn mươi, Otoko nghĩ Oki vẫn còn sống trong nàng, phải chăng là dòng thời gian của nàng đã không chảy. Hay hình ảnh Oki cùng nàng trôi với cùng một vận tốc, như cánh hoa trôi theo nước. Rồi nàng lại nghĩ, không biết dòng thời gian của đời nàng trôi thế nào, và Oki tuy vẫn không quên, nhưng

tất có một dòng thời gian khác. Dù yêu nhau, chắc khó mà cùng trôi theo một dòng thời gian với nhau.

Hôm nay như mọi hôm, sau khi thức giấc nàng lấy tay xoa trán, rồi vuốt cổ, gáy, và dưới cánh tay. Da nàng rịn mồ hôi, hơi ẩm từ chân lông toát ra ướt áo ngủ. Keiko hình như thích mùi mồ hôi cũng như làn da trơn ướt của nàng khi mồ hôi ra, và nhiều khi đòi nàng cởi hết áo xống. Còn Otoko, nàng rất ghét mùi mồ hôi của chính mình.

Đêm qua, Keiko mười hai rưỡi mới về đến nhà. Có vẻ không tự nhiên, cô gái tránh mắt nàng. Chiếc quạt che bớt ánh đèn trần, Otoko nằm ngắm những tấm phác họa khuôn mặt hài nhi ghim trên vách. Mãi ngắm tranh, nàng thờ ơ hỏi Keiko, “Em về muộn nhỉ...”

Otoko không thấy đứa con thiếu tháng của mình, nhưng được mẹ cho hay là tóc con đen. Khi nàng hỏi thêm về con, mẹ nàng nói, “Nó bé tí mà xinh lắm, hết như con ngày xưa.” Otoko nghĩ mẹ nói vậy chỉ để chiều nàng. Gần đây nàng đã thấy ảnh trẻ sơ sinh, và trẻ con khi mới sanh xem ra đứa nào cũng xấu. Có ảnh đứa bé đang lọt lòng mẹ, hay cuống rốn còn dính với mẹ làm nàng thấy gớm.

Nàng không có ý niệm gì về khuôn mặt con. Nàng chỉ thấy nó trong tưởng tượng và cất giấu hình ảnh con trong tim. Nàng biết đứa bé nàng vẽ trong “Em bé lên trời” không giống con, mà nàng cũng không muốn vẽ một bức chân dung hiện thực. Tranh nàng sẽ là ấn tượng của nỗi mát mát, của tang tóc, và của tình thương cho đứa con nàng chưa bao giờ thấy mặt. Nàng đã nâng niu ý định từ lâu nên vẽ hình đứa con đã chết trở thành một ước mong mòn mỏi. Và bức tranh còn tượng trưng cho chính nàng đã qua được những năm tháng đau thương, cũng như cho mối tình buồn mà đẹp nàng dành cho Oki.

Otoko vẫn chưa vẽ được khuôn mặt đứa bé cho thật vừa ý. Khuôn mặt thần tiên của những ngọc nữ hay của chúa hài đồng thường quá rõ ràng sắc nét, trông có khi giả tạo, thậm chí như mặt người lớn vẽ nhỏ lại. Thay vì như vậy, nàng muốn mặt con nhạt mờ như sương khói, như một hồn ma không thuộc thế giới này mà cũng chưa sang hẳn thế giới bên kia. Khuôn mặt sẽ dịu hiền, sẽ mát mát, nhưng lại gợi ra một mặt hồ ấm áp u buồn.

Còn nữa, nàng không muốn tranh trừu tượng. Và nàng sẽ vẽ làm sao đây cái thân hình còm cõi của hài nhi thiếu tháng. Nàng sẽ vẽ như thế nào nền tranh và những vật phụ. Và Otoko lại tìm xem những cuốn ảnh chụp tranh của Redon và Chagall, nhưng những tác phẩm nổi danh ấy xa lạ quá để gợi hứng cho nàng.

Mấy bức tranh Nhật lại hiện ra trong trí Otoko, với bồ tát Kobo nằm mơ

thấy được ngòi trên tòa sen tám cánh hầu chuyện đức Phật. Trong bức cổ nhất, nét mặt bồ tát trông trong sáng và khắc khổ. Những tấm về sau mềm mại và mỹ miều hơn. Còn những tấm mới nhất, bồ tát lại đẹp như một cô gái nhỏ.

Đêm trước Hội Rằm khi Keiko xin nàng vẽ chân dung, Otoko đã tưởng vì nghĩ tới con mà nàng định phỏng theo tranh Kobo thừa hài đồng để vẽ cô gái theo lối cổ điển loại Đức Mẹ Đồng Trinh. Nhưng về sau, nàng bắt đầu hồ nghi nàng thích tranh tôn giáo chẳng qua là muốn tự vẽ chân dung.

Phải chăng nàng mong tìm nơi Bồ tát Kobo cũng như Đức Mẹ đồng trinh cái trong trắng nàng khao khát cho bản thân. Mỗi hoài nghi như lưỡi gươm nàng không muốn mà tự tay đâm vào ngực mình. Nàng không chủ tâm ấn lưỡi gươm sâu hơn và sau cùng rút nó ra, nhưng vết thương để lại sẹo làm nàng thỉnh thoảng còn đau.

Otoko không định chép lại nguyên bản tranh bồ tát Kobo, nhưng hình ảnh vẫn ấn náu trong tâm nàng. Ngay cả bức “Em bé lên trời” và “Đức mẹ đồng trinh” cũng gợi lên ý nàng muốn trong sạch hóa, hay đúng hơn thánh thiện hóa tình yêu của nàng cho con, và cho Keiko.

Keiko hôm mới thấy tranh mẹ nàng đã tưởng tranh nàng tự vẽ. Sau hôm ấy, thấy tranh mẹ, nàng lại nghĩ đến Keiko ngắm tranh và khen nàng đẹp. Thương nhớ mẹ mà vẽ, nhưng tranh có nét tự thương yêu chính mình. Mẹ con giống nhau đã vậy, nhưng thật ra có phần nàng đã tự vẽ mình.

Otoko vẫn yêu Oki, con nàng, và mẹ nàng, nhưng nàng không biết những tình yêu ấy có thay đổi hay không kể từ khi nàng không còn gần gũi những người thân ấy. Có thể phần nào những tình ấy đã trở thành tình yêu nàng dành cho chính nàng. Tất nhiên là nàng không có câu trả lời. Sự chết đã cách lìa nàng với con và mẹ nàng. Chia ly đã lấy đi Oki của nàng. Vậy mà những người thân yêu vẫn sống trong nàng. Nàng đơn phương đem cho cả ba một đời sống nối tiếp.

Hình ảnh của Oki nàng giữ trong tâm khảm đã cùng nàng trôi theo thời gian, và có lẽ vậy mà kỷ niệm của cuộc tình hai người đã biến dạng và nhuộm màu theo tình yêu nàng dành cho bản thân. Nàng không bao giờ nghĩ chuyện cũ chỉ là những hồn ma của quá khứ hiện về. Có thể một người nữ xa cách người yêu từ tuổi 17, trải qua hai thập niên cô đơn không tình yêu không hôn nhân, đã sống bằng hoài niệm của mỗi tình buồn, và mỗi tình đó đã quay hướng về mình. Cả tình yêu về sau dành cho Keiko, cô học trò trẻ đồng tính, có thể cũng chỉ là một hình thức của cái tình thương yêu chính mình ấy. Nên chi nàng đã nghĩ đến vẽ Keiko, một cô gái thích chiêm hữu đã đòi ngòi khỏa thân, như một nữ bồ tát trinh trắng trên tòa sen. Có lẽ thật ra

Otoko đã muốn tự tạo một chân dung trong trắng. Xem ra cô gái mười sáu năm xưa yêu Oki sống mãi trong nàng và không bao giờ lớn lên hay già đi. Điều này Otoko không biết mà cũng không muốn biết.

Otoko tính cẩn thận, sáng dậy mà áo ngủ ướt mồ hôi, nàng thường ra khỏi giường thay ngay. Nhưng sáng nay nàng nằm lại, quay mặt về vách nhìn những tấm phác họa khuôn mặt hài nhi. Nàng đã gặp nhiều khó khăn khi phác họa chúng. Dù ngần ngại, con nàng dù sao cũng đã ra đời và đã sống. Nhưng Otoko muốn vẽ linh hồn một hài nhi chưa từng hội nhập thế gian này.

Keiko vẫn ngủ say, lưng quay lại Otoko. Chiếc chăn đơn mỏng quấn người trượt xuống ngang ngực. Keiko hay trang phục kiểu Nhật nên móng chân không bị hư hại vì mũi giày cao gót. Ngón chân cô gái thanh và xinh đẹp đến nỗi như không phải là ngón chân người. Otoko tránh ngắm chân Keiko. Nhưng có khi cầm ngón chân Keiko, nàng cảm thấy thích thú một cách kỳ lạ, nghĩ ngón chân như vậy, người thế hệ nàng không thể có được. Thật là một cảm giác kỳ dị.

Mùi nước hoa thoảng tới mũi nàng. Nàng nghĩ mùi thơm hơi hắc cho con gái mới lớn, nhưng nhớ lại là thỉnh thoảng cô gái cũng có dùng. Nàng tò mò tại sao cô gái lại xức nước hoa này đêm qua. Nàng nhớ gần sáng Keiko mới về nhà. Thấy Otoko mãi ngắm mấy tấm phác họa tranh con, cô gái vội vã lên giường quên cả tắm. Hình như cô gái ngủ ngay nhưng Otoko cũng không chắc vì sau đó chính nàng cũng thiếp đi.

Otoko ra khỏi giường tới bên Keiko nhìn gương mặt say ngủ của cô gái trong bóng mờ, rồi đi mở cửa chớp. Keiko buổi sáng thường nhanh nhẩu và nhảy ra giúp Otoko. Nhưng sáng nay cô gái nằm yên trên giường.

Sau cùng Keiko đứng dậy. Cô gái nói:

“Hôm qua mãi gần ba giờ sáng em mới ngủ được.”

Keiko bắt đầu thu dọn chăn đệm.

Otoko hỏi:

“Tại nóng phải không?”

“Dạ...”

“Đừng cất áo ngủ của cô nhé. Cô muốn bỏ giặt.”

Otoko ôm áo vào phòng tắm. Keiko vào theo để đánh răng. Cô gái xem ra vội vã. Otoko hỏi:

“Sao không tắm luôn?”

“Dạ...”

“Hôm qua em đi ngủ mà không rửa mặt phải không?”

“VẬY SAO CÔ?”

Otoko khả nghi vì vẻ lo ra của cô gái.

“Keiko, tối hôm qua em đi đâu?”

Không có tiếng trả lời.

“Tắm đi Keiko, tắm xong em sẽ thấy khỏe cho mà coi.”

“Dạ, em sẽ tắm.”

Khi Otoko ra khỏi phòng tắm, Keiko đang chọn áo.

Otoko hỏi:

“Em ra phố bây giờ hả?”

“Dạ...”

“Em có hẹn với ai?”

“Dạ...”

“Ai đấy?”

“Anh Taichiro.”

Otoko ngỡ ngác như chưa nghĩ ra là ai. Keiko cắt nghĩa:

“Anh Taichiro nhà ông Oki.”

Keiko trả lời rành rẽ, thiếu điều nhắc đến liên hệ cha con giữa hai người đàn ông. Otoko muốn nói nhưng lạc mất giọng. Keiko nói tiếp:

“Em ra phi trường đón anh ấy hôm qua và hẹn sáng nay đưa đi thăm thành phố. Thật ra anh ấy hứa dẫn em đi... Otoko, em không bao giờ giấu cô điều gì. Sáng nay, việc đầu tiên là anh ấy sẽ đưa em đi xem đèn Nisonin. Anh ấy muốn thăm một cái lăng trên ngọn đồi gần đấy.”

“Đi thăm lăng?”

“Anh ấy bảo lăng của một quý tộc trong triều đình.”

“VẬY SAO?”

Keiko cởi áo ngủ, quay lưng trần lại Otoko.

“Em nghĩ em sẽ mặc kimono cho nó đàng hoàng. Hôm nay chắc sẽ nóng, nhưng ăn mặc xoàng xĩnh em sợ trông không được.”

Otoko yên lặng nhìn cô gái thay đồ.

Keiko đưa tay ra sau nắm múi thắt lưng kéo mạnh. Cô gái nói một mình:

“Thắt lưng phải cho gọn và chặt.”

Qua gương, Otoko nhìn cô gái trang điểm. Keiko nói:

“Cô đừng nhìn em chăm chặp như vậy.”

Otoko cố gắng giữ vẻ dịu hiền. Keiko trang điểm xong, liếc vào gương, và xếp lại lọn tóc mai nơi vành tai. Cô gái đứng dậy, rồi lại ngồi xuống chọn nước hoa.

Otoko chau mày.

“Nước hoa xúc đêm qua không rửa mà vẫn chưa đủ sao?”

“Cô đừng lo.”

“Xem ra em bồn chồn nhỉ?”

Rồi Otoko hỏi tiếp:

“Keiko, tại sao em lại đi gặp anh ta?”

“Anh ấy viết thư cho em báo tin anh ta tới.”

Vừa nói Keiko ra tủ cất vội vã vào ngăn kéo mấy chiếc áo nàng đã đem ra để chọn. Otoko nói:

“Xếp lại cho ngăn nắp nào.”

“Được mà, cô...”

“Em lại phải gấp lại cho mà coi.”

“Được mà...”

Keiko nói mà không buồn nhìn lại tủ áo.

Otoko nghiêm giọng:

“Keiko, làm ơn lại đây.”

Keiko trở lại ngồi xuống và nhìn thẳng vào mắt nàng. Otoko quay đi. Nàng hỏi:

“Em không ăn sáng?”

“Không sao cô, hôm qua em ăn tối trễ.”

“Trễ đến khỏi cả ăn sáng?”

“Dạ...”

Otoko hỏi:

“Keiko, tại sao em đi gặp anh ấy?”

“Em cũng không biết nữa.”

“Em có muốn gặp người ta không?”

“Dạ có.”

“Thế là em là người khởi xướng ra cuộc gặp gỡ này. Em có thể cho cô biết tại sao không?”

Keiko không trả lời.

Otoko mắt nhìn xuống hỏi tiếp:

“Em không đi gặp anh ấy có được không? Cô muốn em đừng đi. Em, làm ơn ở nhà cho cô.”

“Tại sao lại không gặp hờ cô. Chuyện này ăn nhằm gì đến cô?”

“Tất nhiên là có.”

“Nhưng cô có biết anh ấy là ai đâu.”

“Em đã ngủ một đêm với ông bố, bây giờ lại đi hẹn hò với anh con trai. Coi sao được?”

Otoko không nhắc nổi tên hai người đàn ông. Keiko nói:

“Ông Oki là nhân tình cũ của cô, em đồng ý. Nhưng anh Taichiro, cô chưa bao giờ gặp mặt. Anh ấy không có liên hệ gì với cô. Anh ta chỉ là con trai ông Oki. Cũng không phải là con cô nữa.”

Lời nói phũ phàng làm Otoko tổn thương. Nàng nhớ lại vợ Oki đã sanh đứa con gái không lâu sau khi chính đứa con gái thiếu tháng của nàng qua đời. Otoko nói:

“Keiko, em quyến rũ anh ta phải không?”

“Chính anh ấy viết cho em trước, báo giờ giấc máy bay tới...”

“Em thân với anh ta đến suồng sã như vậy sao?”

“Em không thích lối dùng chữ của cô.”

“Em còn muốn cô nói thế nào? Rằng em với anh ấy có gian dú với nhau?”

Otoko lấy cườm tay chùi mồ hôi trán. Nàng nói:

“Em là một con người đáng sợ.”

Ánh mắt Keiko lóe lên, bí hiểm. Cô gái nói:

“Otoko, em thù ghét đàn ông.”

“Keiko, đừng có đi. Cô xin em. Nếu em nhất định đi, thì đừng có về lại nhà này nữa.”

“Cô!” Keiko nói, dơ dóm nước mắt.

“Em định làm gì Taichiro?”

Otoko lần đầu tiên gọi đến tên con trai người yêu cũ. Hai bàn tay nàng run rã trên đùi. Keiko đứng dậy. Cô gái nói:

“Em đi đây.”

“Cô xin em đừng đi.”

“Cô đánh em đi. Đánh em như hôm đi chùa Rêu về.”

Keiko ngồi thêm một lúc như để đợi cho Otoko ra tay. Rồi cô gái vội vã ra khỏi nhà.

Otoko đắm mê hơi lạnh. Nàng ngồi quay ra ngoài vườn, thấy khóm tre lấp lánh trong nắng sớm. Sau cùng nàng đứng dậy vào phòng tắm mở nước. Nước chảy ào ào làm nàng giật mình. Vô tình đã vẩy nước quá lớn, nàng vội vã vẩy nhỏ lại. Nàng rửa mặt và bình tĩnh hơn, nhưng đầu óc vẫn còn căng. Nàng lấy khăn lạnh chườm trán và gáy.

Trở sang phòng ngoài, Otoko ngồi xuống trước tranh mẹ và mấy tấm phác họa con gái. Nàng bỗng chán chường với chính mình. Từ trước nàng vẫn thấy không ổn trong cuộc tình với Keiko, nhưng giờ đây cái không ổn ô nhiễm cả cuộc sống, tiêu hủy sinh khí của nàng, và làm cho nàng vô cùng mệt mỏi. Nàng nghĩ sống mà làm gì, và tại sao nàng chưa chết đi cho rảnh nợ.

Otoko như muốn cất tiếng gọi mẹ. Rồi nàng nghĩ đến tác phẩm “Mẹ già” của Nakamura Tsune, tác phẩm cuối cùng của họa sĩ trước khi chết trước mẹ. Tác phẩm làm nàng vô cùng xúc động. Nàng chưa bao giờ thấy bản chính, nhưng ảnh chụp lại cũng đủ gây xúc động mạnh cho nàng.

Nhà họa sĩ trẻ đã vẽ những bức tranh đầy sinh khí và gợi tình về những người đàn bà ông yêu. Ông dùng màu đỏ nhiều và có người thấy nơi ông ảnh hưởng của Rouault. Bức Chân dung Eroshenko nhà thơ mù, một trong những tuyệt tác của ông, thể hiện cái buồn trầm lặng cao quý của nhà thơ khuyết tật bằng những màu ấm và dịu. Nhưng tác phẩm cuối đời “Mẹ già” của ông lại vẽ bằng những màu tối và lạnh, và kỹ thuật giản dị chân chất. Tranh vẽ một người đàn bà gầy gò mòn mỏi ngồi bán diêm trước một bức tường lừng. Một

bình nước đặt trong ô trống khoét vào tường khoảng trên đầu bà cụ. Chiếc cặp thủy treo lơ lửng một bên. Cái cặp thủy cho vào chắc chỉ để cho cân cảnh, nhưng Otoko rất thích chi tiết này cũng như những ngón tay già nua đang lần tràng hạt. Nàng thấy những chi tiết phản ánh cảm nghĩ của họa sĩ về sự chết, trong khi chính cuộc sống bản thân cũng sắp tàn. Cả bức tranh trong toàn diện nói lên điều này.

Otoko mở tủ lấy cuốn sưu tập những tác phẩm của Nakamura, so sánh tranh nàng với tranh của họa sĩ vẽ mẹ. Nàng đã chú tâm vẽ mẹ như một người đàn bà trẻ đẹp, dù khi ấy mẹ nàng đã qua đời. Còn nữa, bức tranh không phải là bức tranh cuối đời của nàng, và không có bóng thần chết lảng vảng trong tranh. Tranh nàng còn hoàn toàn khác kiểu, vẽ theo lối cổ điển Nhật, trong khi tranh Nakamura lại mang nhiều ảnh hưởng tây phương. Ngồi ngắm bức ảnh chụp lại tranh Nakamura, nàng thấy tranh mình phiến diện.

Nàng nhắm chặt mắt, choáng váng như muốn ngất đi. Chính vì yêu mẹ mà Otoko đã vẽ tranh mẹ. Nàng chỉ có thể vẽ mẹ trẻ đẹp như trong thời điểm mãn khai nhất của bà. Bức tranh nông cạn làm sao nếu so với cái hiểu thảo như toát ra từ tranh vẽ mẹ của Nakamura khi chính bản thân ông cũng gần kề cái chết. Nhưng cả cuộc đời nàng cũng đã chẳng nông cạn như tranh nàng sao?

Otoko đã không vẽ tranh mẹ khi bà còn sống. Nàng lấy cảm hứng từ một tấm hình của mẹ. Rồi nàng đã vẽ mẹ còn trẻ đẹp hơn cả trong ảnh. Không quên mình giống mẹ, nàng thỉnh thoảng nhìn bóng mình trong gương khi vẽ. Nên chi bức chân dung có nét mỹ miều, nhưng thiếu chiều sâu và không có hồn.

Otoko nhớ mẹ rất ghét chụp ảnh sau khi dọn về Kyoto. Trong bài báo người ta dành cho nàng, nhiếp ảnh gia của tòa báo muốn chụp hai mẹ con, nhưng bà nhất định từ chối. Lần đầu tiên, Otoko hiểu bà từ chối là vì buồn phiền. Bà sống với con gái ở Kyoto như người đi đày, và đã cắt liên lạc với cả những bạn thân cũ ở Tokyo. Otoko cũng cảm thấy nỗi buồn bị phụ bạc, nhưng nàng mới mười bảy khi chia ly, và vấn đề của nàng khác vấn đề của mẹ. Lại càng khác, vì nàng tiếp tục yêu Oki, mặc dù tình này đã làm nàng đau khổ hơn. Otoko suy nghĩ không biết có nên vẽ lại ảnh mẹ lần nữa không.

Keiko bây giờ đã bỏ đi gặp Taichiro. Otoko cảm thấy bị bỏ rơi. Nàng cảm thấy lo âu. Sáng nay Keiko có nói đến “trả thù”. Cô gái còn nói “ghét đàn ông”, nhưng biết đâu mà tin. Cô gái lấy cớ đã ăn tối hôm trước để bỏ điếm tâm đi hẹn với Taichiro. Keiko tính làm gì con trai của Oki? Chuyện gì sẽ xảy ra cho hai đứa? Chính nàng rồi sẽ ra sao, sau bao năm bị cầm tù bởi tình yêu dành cho Oki? Otoko cảm thấy không thể ngồi yên một chỗ, thụ động

chờ sự việc xảy ra.

Không cảm nổi Keiko ra khỏi nhà, bây giờ nàng chỉ còn nước là đuổi theo, để chính nàng cảnh cáo Taichiro. Nhưng Keiko không nói Taichiro ở khách sạn nào, hay hai người hẹn nhau ở đâu.

Cái hồ

Keiko tới trà thất Kiyamachi thấy Taichiro đã quần áo chỉnh tề đứng đợi ngoài sân thượng.

“Em chào anh ạ. Anh ngủ có ngon không?”

Keiko bước lại bên anh. Tựa lan can, cô gái hỏi tiếp:

“Anh đợi em?”

Taichiro nói:

“Tôi dậy từ sớm. Tiếng sông làm tôi thức giấc. Tôi ra đây ngắm mặt trời mọc trên dãy đồi đông.”

“Anh dậy sớm thế à...?”

“Đúng vậy. Nhưng dãy đồi gần quá, nên rạng đông mà không có cảm tưởng là mặt trời đang mọc. Chỉ khi mặt trời đã lên cao, dãy đồi mới đột ngột hiện rõ ra màu lục, và nắng mới làm sông sáng lên như bạc...”

“Anh ngắm cảnh lâu nhỉ...”

“Coi mấy xóm bên kia sông thức giấc và sinh hoạt náo nhiệt trở lại, cũng thú vị lắm.”

“Vậy thì anh ngủ đâu có được nhiều. Khách sạn thiếu tiện nghi phải không?”

Rồi cô gái thăm thì:

“Anh mà bảo tại nhớ em mà mất ngủ thì em sướng lắm...”

Taichiro yên lặng.

Keiko năn nỉ:

“Anh không chịu nói cho em câu đó sao?”

“Có chứ. Keiko, tôi ngủ không được là vì nhớ cô.”

“Anh nói chỉ vì em van xin anh.”

“Nhưng Keiko, đêm qua cô ngủ ngon phải không?”

Keiko lắc đầu:

“Anh đoán sai rồi.”

“Tôi đoán vậy tại mắt cô tươi rói.”

“Tại vì tim em tươi rói. Mà tim em tươi rói là tại vì anh. Còn mắt em thì sợ gì một hai đêm không ngủ.”

Keiko nhìn Taichiro chăm chăm, đôi mắt ướt long lanh. Anh nắm lấy tay cô gái.

Keiko nói:

“Sao mà tay anh lạnh thế.”

“Còn tay cô thì ấm quá.”

Anh nắm nót từng ngón tay cô gái, và anh lúng túng vì chúng quá xinh đẹp. Chúng thanh tao như không phải ngón tay người mà là ngón tay tiên, sẵn sàng biến đi. Anh còn có cảm tưởng chúng có thể tách rời khỏi bàn tay Keiko. Anh muốn hôn những ngón tay xinh đẹp cũng mảnh mai như cô gái. Cái cổ thanh tú và cái tai xinh đẹp đập vào mắt anh.

“Cô vẽ bằng những ngón tay mỹ miều này đây.”

Taichiro vừa nói vừa đưa tay Keiko lên môi.

Keiko nhìn bàn tay mình, mắt bỗng đăm lẹ.

Anh hốt hoảng:

“Keiko, em buồn chuyện gì?”

“Không, em không buồn. Trái lại em hạnh phúc quá... Sáng hôm nay, chỉ cần anh chạm đến là đủ cho em khóc.”

Rồi cô gái nói:

“Em nghe có chuyện gì như vừa chằm dứt trong em.”

“Chuyện gì vậy...”

“Anh đừng hỏi em như vậy mà tội nghiệp.”

Anh nói chung chung:

“Không phải chằm dứt, mà là bắt đầu. Em không thấy một chuyện chằm dứt là để cho chuyện khác bắt đầu sao?”

Keiko nói:

“Cái gì lỡ thì đã lỡ, mọi sự bây giờ thì hoàn toàn khác hẳn. Nhờ nghĩ như vậy nên người đàn bà có thể có lúc thấy cuộc sống mới nguyên trước mặt. Như thể chết đi rồi lại tái sinh.”

Anh toan kéo Keiko vào lòng nhưng phải vội vịn vào lan can gỗ. Cô gái dựa hẳn vào anh làm anh mất thăng bằng.

Tiếng chó con sủa vang lại từ bờ sông phía dưới. Người đàn bà trong xóm dẫn chó đi chơi, tình cờ gặp con chó lớn của người đàn ông hình như làm bếp cho một tiệm ăn gần đây. Con chó lớn làm ngơ, nhưng người đàn bà cũng vội cúi xuống bế chó của mình lên. Con chó con bây giờ lại quay đầu lên sân thượng nhìn Keiko và Taichiro mà sủa.

Người đàn bà ngẩng lên cười với hai người.

Keiko nép vào Taichiro. Cô nói:

“Em ghét chó kinh khủng. Họ bảo sáng dậy ra đường bị chó sủa là cả ngày xui xẻo.”

Người đàn bà ôm chó đã đi xa rồi mà Keiko vẫn nép sát vào Taichiro.

Cô hỏi:

“Taichiro, anh có hạnh phúc với em không?”

“Tất nhiên là có.”

“Em không biết anh có hạnh phúc bằng em không nhỉ? Em chắc không bằng đâu... Thật đấy.”

Anh nghĩ Keiko tràn trề nữ tính. Hơi thở cô gái mát rượi và thơm ngát phả vào cổ anh. Cô gái níu sát, và anh nghe hơi ấm từ da thịt cô. Bây giờ Keiko như đã thuộc về anh, không còn gì là riêng tư bí mật.

Cô gái nói:

“Anh không thể tưởng tượng được em muốn gặp anh chừng nào. Em nghĩ nếu em không trở lại nhà anh thì không bao giờ chúng mình gặp nhau. Kể cũng kỳ lạ là chúng mình được ở bên nhau như thế này.”

“Kỳ lạ thật.”

“Em muốn nói là em cảm thấy anh và em như từ bao giờ vẫn ở bên nhau. Từ ngày gặp gỡ lần đầu, em luôn luôn nhớ anh. Nhưng anh thì chắc quên em tức thì, phải không? Cho đến hôm nay chỉ vì anh tình cờ có việc đi Kyoto.”

“Anh ngạc nhiên là em còn nói với anh như vậy.”

“Vậy sao? Thế là anh thỉnh thoảng có nhớ em?”

“Nhưng nhớ em không phải là toàn chuyện vui để nhớ. Có cái đau trong đó.”

“Tại sao?”

“Tại vì nhớ em là nghĩ đến cô giáo của em, và nhớ đến cái đau của mẹ anh. Hồi ấy anh còn chưa biết gì, nhưng ba anh ghi lại mọi chuyện trong

cuốn tiểu thuyết của ông. Chuyện mẹ anh đang ăn đánh rơi bát cơm rồi ôm mặt khóc, chuyện ban đêm bà ôm anh đi lang thang ngoài đường. Có thể bà làm anh đau mà không biết, vì anh khóc mà bà cũng không nghe thấy khi bà ôm chặt anh và bế anh đi. Bà mới hai mươi ba tuổi, chỉ vì sâu muộn mà tai điếc răng long...”

Taichiro ngậm ngừng nói tiếp:

“Tuy nhiên, cuốn sách vẫn bán chạy cho đến ngày hôm nay. Sự việc có cái mĩa mai của nó, là tác quyền đã trang trải những chi tiêu của gia đình anh, như trả tiền học cho chính anh và bao biện đám cưới cho con em gái anh.”

“Như vậy không tốt sao?”

“Bây giờ thì mọi chuyện không còn quan trọng nữa, nhưng nghĩ lại thì thấy cũng kỳ khôi. Cuốn truyện quá đáng vì nó trình bày mẹ anh như một người đàn bà khó thương điên loạn vì ghen. Vậy mà mỗi khi truyện được tái bản, chính mẹ anh lại là người cầm con triện của tác giả đóng lên năm chục ngàn bản. Và người đàn bà bây giờ không còn trẻ nữa tiếp tục ngồi đóng triện tác giả lên hết bản này đến bản khác những lần tái bản cuốn tiểu thuyết đã tả bà như một quái vật ghen tuông...”

“Tất nhiên với mẹ anh, giông bão đã qua rồi, và gia đình anh đã tìm lại được an bình. Em có thể đoán là người ta chỉ thấy bà đáng khinh, vậy mà ngược lại mọi người lại càng quý trọng bà hơn. Em có thấy kỳ không?”

“Dù sao thì mẹ anh cũng là vợ tác giả.”

“Còn nữa, cuốn truyện trọng tâm là cô giáo em. Hình như cô vẫn chưa có gia đình phải không...”

“Đúng vậy.”

“Anh không biết cha mẹ anh nghĩ gì về cô giáo em. Hình như họ hoàn toàn quên cô Ueno Otoko rồi. Nhiều khi nghĩ tác quyền của cuốn truyện đã nuôi dưỡng anh, anh rất khổ tâm. Anh sống nhờ một cô gái mười sáu đã hy sinh cuộc đời của mình... Và nhất là bây giờ, em lại nói em muốn báo thù cho cô em.”

Ép má vào cổ Taichiro, cô gái nói:

“Anh khổ tâm làm gì. Chuyện ấy đã qua rồi. Em đã xua đuổi ý nghĩ trả thù ra khỏi đầu em. Bây giờ thì dễ lắm. Em chỉ còn là em.”

Taichiro quay lại đặt tay lên vai cô gái. Keiko nói nhỏ như thầm thì:

“Cô Ueno bảo em đừng có trở về nhà nữa.”

“Tại sao?”

“Tại em đã thú nhận với cô là em đi gặp anh.”

“Em kể cho cô em nghe sao?”

“Dạ.”

Taichiro yên lặng.

Keiko nói:

“Cô bảo em không được đi gặp anh. Nếu không nghe lời thì cứ đi luôn.”

Taichiro buông vai Keiko ra. Anh trở lại cảnh thực tại. Bên kia sông sinh hoạt của ngày đã náo nhiệt, và dãy đồi phía đông đã phô trương những màu lục đậm nhạt khác nhau. Thấy Taichiro nghiêm mặt, Keiko nói:

“Anh nghĩ em không nên cho cô hay?”

“Anh không nói vậy. Sự việc là anh cảm thấy chính anh đang trả thù cô Ueno cho mẹ anh.”

Nói xong Taichiro bước trở vào trong phòng. Keiko bước theo, nắm lấy cánh tay anh như sợ mất. Cô gái nói:

“Trả thù cho mẹ anh? Không bao giờ em nghĩ như vậy. Anh nói gì kỳ cục vậy.”

Taichiro đổi đề tài:

“Chúng ta đi chăng? Hay tốt hơn là em về nhà em đi.”

“Anh đừng ác với em.”

“Bây giờ đến lượt anh, thay vì cha anh, xáo trộn đời sống của cô Ueno.”

“Đêm qua nói với anh chuyện báo thù, em thật có lỗi. Anh tha thứ cho em.”

Ra khỏi trà thất, Taichiro gọi taxi, và Keiko leo lên xe ngồi bên chàng trai. Taxi ra khỏi tỉnh tiến về phía tu viện Nisonin ở Saga. Một lúc lâu Taichiro vẫn ngồi yên lặng. Keiko hỏi:

“Em mở lớn cửa xe được không?”

Rồi nàng đặt tay lên tay Taichiro, khẽ lay ngón tay trở của anh. Tay cô gái mềm và hơi ướt mồ hôi.

*

Cổng lớn của đền Nisonin nghe nói được gỡ ra từ lâu đài Fushimi vào

khoảng đầu thế kỷ mười bảy. Công đồ sộ đúng phong cách đại gia.

Keiko đoán ngày lại sẽ nóng nực. Cô nói:

“Em chưa đến đây bao giờ.”

Taichiro bảo:

“Anh có đọc ít nhiều về Fujiwara Teika.”

Vừa lên những bậc đá, anh quay lại thấy áo kimono của cô gái bị rách khi cô bước vội theo anh.

Anh giảng:

“Người ta biết ngài Teika có một tòa biệt thự trên đồi Ogura, đặt tên là lầu Mưa Thu. Nhưng biệt thự ở đâu thì mỗi người một ý, không ai biết chắc chắn. Người này bảo là ngọn đồi đằng sau chúng ta kia kìa, người khác bảo là một ngôi đền không xa đây lắm. Lại có người nghĩ chính là am Ân Cư.”

“Cô Ueno có lần dẫn em đi am Ân Cư chơi.”

“Vậy sao? Thế là em đã thấy cái giếng mà người ta bảo Teika đã lấy nước mài mực chép lại tuyển tập một trăm nhà thơ của ông.”

“Em không nhớ đã thấy giếng ấy.”

“Nước giếng nổi tiếng lắm, gọi là Liễu Thủy.”

“Có thật là Teika lấy nước giếng ấy mài mực không anh?”

“Teika là một thiên tài, vì vậy mà có nhiều huyền thoại về ông. Ông sống vào thời trung cổ, là một nhà thơ và cũng là một nhà khoa bảng.”

“Lăng ông ấy cũng quanh đây phải không?”

“Không. Lăng ông ở Shokokuji. Nhưng trong am Ân Cư có một tháp con bằng đá mà người ta nghi là đã được dựng lên để đánh dấu chỗ ông hỏa táng.”

Keiko không hỏi gì thêm. Cô gái có vẻ không biết gì về Fujiwara Teika.

Xe taxi chạy ngang hồ Hirosawa, thấy hình những đồi thông phản chiếu trên mặt nước dọc bờ bên kia, Taichiro chạnh nhớ cả ngàn năm lịch sử và văn học liên quan đến vùng Saga này. Đằng sau triền đồi Ogura thoải thoải, anh thấy núi Arashi hùng vĩ. Với Keiko bên anh, quá khứ lại càng như sống lại. Quả thật anh đã tới cố đô. Phải chăng khung cảnh nên thơ làm cho cô gái mềm dịu đi. Anh ngắm Keiko. Cô gái hỏi:

“Sao anh nhìn em sừng sững như vậy?”

Cô đưa tay ra che mắt anh. Anh cũng lấy tay bịt mắt cô gái.

Anh nói:

“Thật là bất ngờ được sống cùng em trong cảnh này... Anh không còn biết anh là ai.”

“Em cũng vậy.”

Keiko vừa nói vừa bắm vào ngón tay mình. Cô nói tiếp:

“Và em cũng không còn biết ai đang ở bên em nữa.”

Bóng nắng đổ xuống con lộ từ cổng dẫn đến chánh điện. Hai bên lối đi, từng đóm mọc xen lẫn với phong. Yên lặng bao trùm đến từng chiếc lá. Bóng cây theo nhịp bước, khi ẩn khi hiện trên mặt, trên áo Keiko. Thỉnh thoảng có cành phong thấp khẽ chạm vào mái tóc cô gái.

Cuối con lộ là mấy bậc đá dẫn lên bức tường đất có lợp mái. Hai người nghe tiếng nước róc rách đâu đây. Leo nốt những bậc cuối, họ rẽ trái theo bức tường tới gần chiếc cổng nhỏ, thấy một dòng suối từ khe đá chảy ra. Taichiro dừng bước bên cô gái:

“Một ngôi đền nổi tiếng thế này mà khách vãn cảnh quá ít. Cảnh hôm nay vắng vẻ như bỏ hoang.”

Bên ngọn đồi Ogura, chánh điện lợp mái đồng đứng trang nghiêm và trầm tĩnh.

Taichiro lại nói:

“Em để ý cây sồi già rộng ruột này. Cây được coi như nổi tiếng nhất trong cả vùng. Từ gốc đến ngọn là những cành cong queo, u bướu vì năm tháng. Nhưng toàn thể cây phủ kín chồi non, đầy lá xanh căng nhựa sống...”

“Anh vẫn thích cây. Đã bao nhiêu năm mà bao giờ thấy cây, anh cũng thú vị.”

Taichiro chỉ nói về cây mà không chú ý đến ngôi đền. Ngang qua đền Thánh Nữ, anh nhìn lên những bậc đá cao và hỏi cô gái:

“Em mặc kimono có leo nổi không?”

Keiko mỉm cười:

“Chắc khó. Đưa tay cho em vịn. Mà nếu không được, anh phải bế em.”

“Chúng mình sẽ đi chậm.”

“Lăng trên ấy phải không?”

“Đúng. Lăng Sanetaka ở ngay trên đỉnh các bực đá.”

“Anh tới Kyoto chủ đích để xem lăng phải không? Đâu có phải vì em.”

“Anh thú thật là đúng, nhưng...” Taichiro nắm lấy bàn tay cô gái. Nhưng anh đổi ý, buông cô ra.

“Anh lên một mình. Em đứng đây đợi anh.”

“Em leo được mà. Anh phải biết mấy bực đá này không làm khó nổi em. Leo bao xa em cũng không coi ra gì.”

Cô gái nắm lấy tay Taichiro, và bắt đầu cùng leo với anh. Rõ ràng ít kẻ vãng lai chốn này. Dương xỉ và cỏ dại mọc kín chân những bực đá đã mòn vì năm tháng. Đó đây, một loại hoa vàng trổ bông. Keiko dừng lại trước ba ngôi mộ đá xây như những ngôi chùa nhỏ.

Cô hỏi:

“Đây phải không?”

Taichiro nói:

“Bên trên kia một chút.”

Quay lại mấy lăng Keiko chỉ, anh cắt nghĩa:

“Đẹp quá em nhỉ? Đây là Mộ Ba Vua. Quả là những kiệt tác kiến trúc bằng đá. Lăng này và lăng giữa có mấy lớp tường cuốn xung quanh kể như là đẹp nhất.”

Keiko nhìn theo, gật đầu tán thưởng.

Anh nói tiếp:

“Đá lên nước đẹp quá.”

“Lăng có từ thời trung cổ phải không?”

“Đúng, nhưng lăng có mấy lớp tường cuốn xung quanh có lẽ mới hơn. Người ta bảo lăng này nguyên hình là tháp mười tầng, nhưng đã mất phần trên.”

Kiến trúc những ngôi mộ tinh vi mỹ thuật như hợp với khiếu thẩm mỹ của Keiko, làm cô gái như quên mình đang tay trong tay đứng bên người con trai.

“Lăng tằm những danh nhân quanh đây không thể nào bì kịp.”

Lên đến đỉnh, hai người tới trước mộ phần khiêm tốn của vị sư tổ, vồn vện tấm bia đá ghi lại công đức của hòa thượng Tanku. Taichiro đi quá tấm

bia để tới khu nghĩa địa dòng họ Sanjonishi. Cục hữu là mộ Sanetaka, mộ chí vẫn tắt ghi, “Quận công Sanetaka, nguyên Tướng quốc”. Keiko hỏi:

“Quyền cao chức trọng, mà lăng mộ giản dị như vậy sao?”

“Đúng vậy, anh rất thích những phiến đá khiêm tốn này.”

Quả thật ngoại trừ mộ chí, mộ không khác gì những mả vô chủ bên đền Nembutsu. Những phiến đá ở đây cũng cũ kỹ, cũng rêu phủ, cũng lấm đất và bị thời gian soi mòn đi mất hình dáng cũ. Chúng câm nín. Taichiro khom người xuống bên mộ Sanetaka như lắng nghe âm thanh tĩnh lặng của một thời xa xưa. Tay vẫn trong tay chàng trai, Keiko khom người theo.

Anh nói:

“Thật là thú vị phải không? Anh đang khảo cứu về Sanetaka. Ông thọ đến tám mươi hai, và cuốn nhật ký của ông ghi lại sự việc trong khoảng thời gian hơn sáu mươi năm. Đáng là một tư liệu lịch sử của thế kỷ mười sáu. Nhật ký của những quý tộc hồi đó cũng thường nhắc đến ông. Thật là một giai đoạn đặc biệt, khi văn hóa đầy sinh lực ngay trong lúc chiến tranh cũng như chính trường lại vô cùng khốc liệt.”

“Có phải vì vậy mà anh thích lăng của ông ấy không?”

“Anh nghĩ thế.”

“Anh khảo cứu về ông ta chắc cả mấy năm rồi nhỉ.”

“Ba năm. Không, đến bây giờ thì phải bốn năm.”

“Và lăng ông tạo cảm hứng cho anh?”

“Cảm hứng ấy ư? Thú thật anh cũng không biết nữa...”

Anh chưa dứt lời thì Keiko ngã vào lòng anh. Anh chuyển thế đứng để đỡ cô gái. Hai cánh tay cô quấn lấy cổ anh. Cô nói:

“Anh, ngay trước ngôi mộ anh quý hóa này, ngôi mộ đã ngự trị trái tim anh, anh hãy cho em chút gì làm kỷ niệm. Ngay bây giờ, anh nhé. Anh hãy làm cho ngôi mộ có ý nghĩa cho em cũng như cho anh. Chuyện này mới quan trọng...”

“Chuyện này mới quan trọng...” Taichiro thần thờ nhắc lại, như âm vang lời cô gái. “Đúng, thời điểm này cả những ngôi mộ cũng không vĩnh cửu...”

“Anh nói cái gì?”

“Đã đến lúc mà cả những ngôi mộ cũng không vĩnh cửu...”

“Em vẫn nghe không rõ...”

“Em gần anh quá...”

Môi anh gần chạm tai cô gái.

“Đừng, anh làm em nhột.”

Đầu tựa vào ngực anh, cô gái ngược nhìn lên:

“Anh đừng làm em nhột bằng cách thổi vào tai em. Em ghét đàn ông trêu em như vậy.”

“Anh không trêu em.”

Chuyện thổi vào tai Keiko làm anh tức cười, nhưng Taichiro ghi nhận là anh đang ôm cô gái, và cô đang nằm ngang lòng anh. Cô không phải bằng bắp, nhưng mềm và nhẹ. Tay áo kimono rộng đã trượt xuống và đôi tay trần vẫn ôm lấy cổ anh. Da cô mát mịn. Ráng giữ hơi thở điều hòa, anh nói:

“Em tưởng anh trêu cái tai xinh đẹp của em à?”

Cô gái thì thầm:

“Tai em dễ nhột lắm anh ạ.”

Tai cô gái trông rất khô gợt, và anh lấy tay mân mê. Cô gái nằm không nhúc nhích, mắt mở to. Anh nói:

“Tai em đẹp như bông hoa lạ.”

“Vậy sao?”

“Em có nghe thấy gì không?”

“Có. Như thể là...”

“Như thể là gì?”

“Em không biết nữa... Như con ong đang vờn hoa... Hay con bướm.”

“Anh sờ tai em đó.”

“Anh thích nghịch tai đàn bà phải không?”

Tay Taichiro khựng lại. Cô gái lại hỏi, rất khẽ:

“Anh có thích không?”

“Anh chưa thấy tai ai đẹp thế này.”

Keiko nói:

“Em thích rửa tai cho người ta. Kỳ khôi phải không anh? Nhưng em tin

em rất thành thạo vụ này. Bữa nào em rửa tai cho anh.”

Taichiro không trả lời. Cô gái nói bằng quơ:

“Trời không một gợn gió.”

“Đúng, chỉ có nắng thôi.”

“Giây phút này nằm trong tay anh trước ngôi mộ cổ, em sẽ nhớ mãi mãi. Kể cũng kỳ lạ, một ngôi mộ mà có thể tạo ra kỷ niệm.”

“Mộ và lăng bản chất xây ra là để lưu giữ kỷ niệm mà.”

Cô gái ngồi dậy. Cô nói:

“Em chắc chắn là anh sẽ chóng quên kỷ niệm hôm nay. Nghĩ mà xót xa.”

“Tại sao em nghĩ là anh sẽ quên?”

“Tủi thân em quá.”

Khi cô gái gắng đứng dậy, Taichiro ôm cô chặt hơn. Anh chạm môi vào môi cô.

“Đừng, đừng anh.”

Cô khước từ quyết liệt làm anh giật mình. Đan tay vào tóc cô gái, anh toan đưa mặt cô ngửa lên. Keiko cưỡng lại.

“Anh làm đau mắt em.”

“Em đau mắt nào?”

“Mắt phải.”

“Còn đau không em?”

“Em nghĩ còn. Anh có thấy nước mắt em ứa ra không?”

Cả hai mí cô gái bình thường. Anh cúi xuống hôn cô lên mắt. Keiko thờ dãi nhưng không chống cự nữa. Môi anh ngậm lấy lông mi cô gái. Nhưng bất thần mắt húng, anh buông cô ra. Anh trách:

“Em cho anh hôn mắt, tại sao không cho anh hôn miệng?”

“Em không biết. Mà tại sao anh hung dữ với em như vậy.”

Cô gái đứng dậy phất dậy, làm anh suýt ngã. Túi xách trắng của cô còn nằm trên đất. Taichiro nhặt lên trả lại cho cô.

“Xác gì mà lớn dữ?”

“Em có bộ áo tắm bên trong.”

“Áo tắm?”

“Anh hứa cho em đi chơi hồ Biwa mà.”

Keiko lấy chiếc gương ra nhìn mắt phải của mình, và dụi mí. Thấy anh ngấm, cô đỏ mặt thẹn thùng nhìn xuống. Cô đưa ngón tay chùi vết sáp môi trên áo Taichiro.

Nắm tay cô gái, anh nói:

“Chúng mình làm gì bây giờ?”

“Em xin lỗi, son chùi không đi.”

“Không phải chuyện áo. Anh muốn nói chúng mình làm gì bây giờ.”

“Em không biết. Em không có dự tính gì.” Keiko nghiêng đầu.

Cô lại nói:

“VẬY chúng ta đi chơi hồ chiều nay nhé? Được không anh?”

“Mấy giờ rồi em?”

“Mười giờ kém mười lăm.”

“Còn sớm vậy sao. Cứ coi nắng, anh đã tưởng là trưa rồi.”

Keiko nhìn xung quanh qua những tàn lá.

“Núi đằng kia chắc là ngọn Arashi. Em nghĩ mùa hè thì người ta cũng sẽ tới đây ngắm cảnh.”

“Nếu họ có thăm đền, thì anh không nghĩ họ sẽ leo lên đến tận đây...”

Anh lấy khăn tay lau mặt, thoải mái vì câu chuyện đã trở lại bình thường.

“Em có muốn xem chỗ người ta bảo ngày xưa là lâu Mưa Thu không? Anh đã tới đây hai ba lần nhưng chưa bao giờ trèo lên đến tận trên ấy.”

Mốc gỗ chỉ đường dựng ngay chân dốc đằng sau hai người. Cô gái nhìn lên triền cao rồi hỏi:

“Chúng mình leo nữa nhé. Em không sợ cao. Nếu khó, em sẽ tháo giày ra leo chân đất.”

Con đường dốc lên lỏi qua một khu rừng rậm. Nghe tiếng cành cây chạm vào tà áo cô gái, Taichiro quay lại nắm tay cô dẫn lên. Chẳng mấy chốc họ tới ngã ba đường. Anh phân vân:

“Có lẽ chúng mình nên rẽ trái. Cẩn thận đấy, đường khá nguy hiểm.”

Lối đi mòn chạy ven vực sâu. Keiko nắm cánh tay anh. Cô nói:

“Em sợ trượt quá. Em nghĩ nên rẽ phải hơn.”

“Cũng hay. Xem chừng ngã ấy cũng dẫn đến đỉnh.”

Bụi rậm che kín lối mòn. Taichiro để cô gái kéo đi. Bất thần cô dừng lại:

“Em đi xuyên qua bờ bụi mà ăn mặc như thế này...”

Trước hai người là những cây thông rậm rạp. Qua tàn lá, họ có thể thấy dãy đồi phía bắc, và một vùng ven đô. Keiko dựa vào anh. Taichiro nói:

“Không biết vùng ấy là tỉnh nào.”

“Em cũng chẳng biết.”

Cô gái ngã người vào anh. Anh mất thăng bằng ngã theo xuống đất. Hai người nằm yên, rồi cô gái đưa tay xuống vuốt vạt áo. Khi anh hôn mắt cô, Keiko không kháng cự, chỉ ngoan ngoãn nhắm mắt lại. Ngay cả khi anh hôn cô lên miệng, cô cũng không né tránh. Nhưng cô vẫn ngậm kín môi.

Vuốt ve cái cổ cao mảnh khảnh, Taichiro luồn tay vào áo cô gái.

“Dừng anh...”

Keiko nắm tay anh kéo ra. Tay vẫn bị cô gái nắm, anh cố luồn dưới tà áo kimono tìm về vùng thịt da tròn trịa của vú phải. Lần này cô gái không kéo tay anh ra nhưng lại dẫn nó sang vú trái. Hé mắt nhìn lên anh, cô nói:

“Anh không được đụng tới vú phải. Em không thích đâu.”

“Ừa?”

Anh ngạc nhiên buông cô gái ra. Mắt vẫn hé mở, cô gái lại nói:

“Vú phải làm em buồn lắm.”

“Buồn bã?”

“Dạ...”

“Nhưng tại sao?”

“Em không biết. Có lẽ tại không cùng bên với tim em.”

Cô gái nhắm mắt, xích gần lại, vú trái ép sát vào anh. Cô nói:

“Người con gái thân thể đã có gì không hoàn hảo, dù có tốt lại cũng vẫn thấy buồn.”

Taichiro lại càng thêm thêm muốn khi cô gái nói đến cái không toàn hảo của thân xác mình. Cách ăn nói của cô gái chứng tỏ đây không phải lần đầu cô cho đàn ông sờ ngực. Sự việc cũng làm anh thêm hứng khởi. Nắm chặt

tóc cô, anh hôn cô. Trán và cổ cô gái đầm mồ hôi...

*

Hai người xuống núi, băng qua nghĩa địa gia tộc Suminokura để sang đền Gio. Từ đây họ trở bước, tản bộ xuống chân núi Arashi. Họ ăn trưa ở quán Kitcho.

Lát sau, cô chiêu đãi cho hay là xe đã tới. Ngạc nhiên, Taichiro nhìn Keiko. Té ra khi anh nghĩ cô gái đi vào phòng tắm đánh phấn, cô đã ra quầy trả tiền và gọi xe.

Lúc taxi chạy qua Kyoto gần lâu đài Nijo, Keiko nói:

“Em không ngờ đến đó cũng gần.”

“Đến đâu?”

“Anh đừng trí thật. Hồ Biwa chứ còn đâu nữa.”

Tắc-xi hướng về ngọn tháp cao của chùa Đông, quá ga xe lửa. Tắc-xi chạy quanh vùng nam cố đô rồi dọc theo sông Namo một khúc. Bác tài cho hay quả núi trước mặt là núi Đuôi Bò. Rẽ trái, bác cho xe băng qua dãy núi phía đông. Cảnh hồ trải ra trước mặt. Keiko vui vẻ nói:

“Hồ Biwa đây. Thế là sau cùng em dẫn được anh đến đây.”

Taichiro ngạc nhiên thấy vô số tàu thuyền đủ loại trên hồ. Tắc-xi chạy tới thành phố nhỏ Otsu. Xe tới gần khu văn cảnh có tầm nhìn bao quát hồ rồi rẽ trái sang phía đang có cuộc đua thuyền máy. Xe băng qua xóm Hama-Otsu đi vào con đường hai bên trồng cây dẫn tới cổng Khách Sạn Hồ Biwa.

Taichiro nghĩ Keiko lúc thuê xe đã bảo tài xế chạy thẳng về đây. Nhân viên khách sạn ra mở cửa xe và Taichiro không còn cách gì khác là theo vào. Không nhìn Taichiro, Keiko bước đến thẳng bàn giấy tiếp tân. Cô hỏi:

“Ông Oki có cho gọi giữ phòng trước, ông có nhận được điện từ núi Arashi không?”

“Tất nhiên là có,” người thư ký trả lời. “Một đêm phải không?”

Cô gái tránh sang bên cho Taichiro bước tới ký vào sổ. Anh phải ghi tên thật và địa chỉ thật. Ghi thêm tên Keiko, anh tự nhiên cảm thấy thoải mái với người thư ký hơn. Anh theo người hầu lên phòng, và thang máy dừng lại ngay tầng hai.

Keiko vừa ý với tiện nghi của khách sạn. Trong là phòng ngủ, ngoài là phòng khách rộng một bên nhìn ra hồ, bên kia nhìn ra thành phố. Có lẽ để phù hợp với kiến trúc Momoyama, sân thượng được vây lại bằng lan can

màu đỏ. Chân tường lát gỗ, cửa sổ cánh đây, cửa lớn kính dày, tất cả tạo nên phong thái cổ kính sang trọng.

Người hầu mang trà lên. Keiko đứng yên lặng ngoài cửa sổ nhìn ra hồ, tay cầm nhẹ tấm màn cửa ren trắng. Taichiro ngồi trên sô-pha ngắm cô gái. Keiko mặc kimono mới, nhưng vẫn đeo chiếc thắt lưng vẽ cầu vồng. Bên trái cô gái là cảnh hồ bao la. Mấy chiếc thuyền buồm neo lại với nhau. Buồm phần nhiều màu trắng, nhưng cũng có lá màu đỏ, tím hay xanh đậm. Đó đây, chiếc tàu máy xẹt qua, kéo theo cái đuôi bọt và sóng. Tiếng động cơ vang lại, cùng với tiếng người nói chuyện ngoài bể bơi và tiếng cắt cỏ đâu đây. Trong phòng máy lạnh rù rì.

Taichiro đợi Keiko lên tiếng. Rồi anh hỏi cô gái có muốn uống trà không?

Keiko lắc đầu. Cô nói:

“Sao anh ít lời thế? Anh ác với em lắm.”

Kéo rộng tấm màn cửa, cô gái hỏi:

“Anh thấy cảnh có đẹp không?”

“Có chứ. Nhưng anh đang nghĩ em quá đẹp. Cổ em, thắt lưng em...”

“Anh nghĩ đến em lúc em nằm trong tay anh tại ngôi đền trên núi phải không?”

“Chuyện đó à?”

“Anh khi dễ em phải không? Anh không ngờ em dễ dàng thế này phải không? Em biết.”

“Anh ngỡ ngàng thôi.”

“Em thì mát phương hương. Thật dễ sợ lúc người đàn bà đã hiến dâng tất cả.”

Nàng thấp giọng:

“Tại vậy mà anh không chịu ra ngoài này với em?”

Taichiro đứng dậy ra cửa sổ với Keiko. Đặt nhẹ tay lên vai cô gái, anh dìu nàng vào sô-pha. Keiko ngồi bên anh nhưng mắt vẫn nhìn xuống.

Cô thì thầm:

“Cho em chút trà.”

Anh nâng tách trà đưa cho cô.

Cô gái nói:

“Em uống từ miệng anh kia.”

Hớp chút trà, anh mớm cho cô. Keiko đầu ngả ra sau, môi và cổ không nhúc nhích.

Vẫn ngồi yên, cô nói:

“Cho em uống nữa.”

Taichiro hớp thêm ngụm trà và tiếp tục mớm cho cô gái. Keiko mở mắt:

“Ôi, trà ngon làm sao. Có phải chết ngay bây giờ em cũng không ngại. Tiếc quá không phải là thuốc độc.... Là xong đời em, là xong đời anh...”

Cô lại nói tiếp:

“Anh quay đi.”

Đẩy anh xoay nửa vòng, cô gái ép mặt vào lưng anh. Vòng tay ra phía trước, cô tìm tay anh. Anh nắm lấy bàn tay cô gái, vừa nhìn vừa gõ khẽ vào từng ngón một.

Keiko bỗng nói:

“Em xin lỗi anh. Em vô ý làm sao. Chắc anh muốn tắm phải không. Em vào vặn nước nhé.”

“Cũng được...”

“Hay anh muốn tắm nước bông sen?”

“Em nghĩ anh cần tắm lắm sao?”

“Không, em thích anh như bây giờ. Em chưa bao giờ thích một mùi gì bằng mùi thân thể anh. Nhưng em biết anh muốn tắm cho mát.”

Keiko biến vào phòng ngủ. Anh nghe tiếng nước chảy vào bồn. Anh đang ngắm chiếc tàu thủy ngoài hồ gần cầu tàu khách sạn, thì Keiko cho hay nước tắm đã sẵn sàng.

Người đẩy mô hôi từ khi còn ở Saga, Taichiro tắm rửa kỹ càng. Có tiếng gõ cửa. Anh giật mình, đoán Keiko muốn vào. Anh nghe tiếng cô gái cho hay là anh có điện thoại.

“Vô lý. Ai gọi anh ở đây nhỉ? Chắc lầm số thôi.”

Keiko nhắc lại:

“Điện thoại cho anh.”

“Tức cười nhỉ. Ai mà biết anh ở đây.”

“Nhưng điện thoại cho anh mà.”

Ngưng lau mình, anh quàng kimono ra khỏi phòng tắm. Anh nghi hoặc hỏi lại lần nữa:

“Em bảo ai gọi anh?”

Anh toan bước tới điện thoại đặt giữa hai giường, thì Keiko bảo anh ra lấy máy ngoài phòng khách. Máy để gần ti-vi, và ông nghe đã bị nhắc lên đặt sẵn trên mặt bàn. Keiko nói khi anh đưa máy lên tai:

“Điện thoại gọi từ nhà anh.”

Anh tái mặt:

“VẬY sao, nhưng sao lại vậy?”

“Mẹ anh đang ở đâu đây.”

Rồi Keiko nói thêm:

“Em gọi mẹ. Em bảo em đang ở Khách Sạn Hồ Biwa, và anh hứa lấy em làm vợ. Em nói là em mong mẹ cho phép chúng mình.”

Taichiro trở mắt nhìn cô gái. Tất nhiên đầu dây kia, mẹ anh nghe được cô gái nói gì. Khi tắm, anh đã đóng cửa, lại thêm tiếng nước ào ào, anh đã không nghe Keiko gọi điện thoại. Phải chăng giục anh đi tắm cũng là kế hoạch của cô gái.

Tiếng mẹ anh vang lên trong ống nghe:

“Taichiro, Tachiro, có phải là con đấy không?”

Anh nhìn Keiko. Cô gái nhìn lại anh không chớp mắt. Đôi mắt đẹp của cô long lanh.

“Có phải Taichiro đấy không?”

“Con đây mẹ,” anh nói, ông nghe áp vào tai.

“Con đấy hả con.” Giọng mẹ anh run rẩy. “Đừng nhé nghe con. Mẹ xin con, đừng có lấy nó.”

Anh không trả lời. Trong máy, mẹ anh nói tiếp:

“Đưa con gái này, con biết nó thuộc loại gì không. Con phải biết chứ.”

Taichiro vẫn không nói gì. Từ sau, Keiko ôm lấy anh. Ghé má vào bên ống nghe, cô nhỏ nhẹ, “Mẹ ơi, mẹ có biết tại sao con gọi mẹ không?”

Mẹ anh hỏi:

“Taichiro, con có nghe thấy mẹ nói không? Ai nói vào máy thế?”

“Con đây,” anh đẩy Keiko ra bên.

“Con nhà vô phép quá, tự tiện gọi điện cho mẹ. Nó bắt con gọi mẹ đấy à?”

Không đợi trả lời, mẹ anh nói tiếp:

“Taichiro, về nhà ngay đi con. Rồi khách sạn tức khắc, về nhà ngay... Nó nghe điện thoại phải không? Mẹ không cần. Mẹ cũng muốn cho nó nghe luôn thế. Taichiro, con không được dính dáng đến đứa con gái này. Nó là một đứa nham hiểm. Mẹ biết. Con ơi, mẹ không thể khổ lần thứ hai. Lần này thì mẹ chết mất. Không phải nó là học trò cô Ueno mà mẹ ghét nó đâu.”

Trong khi anh nghe máy, Keiko áp môi vào lưng anh. Cô gái thì thầm:

“Nếu em không phải là học trò cô Ueno thì em đã không gặp được anh.”

Mẹ anh nói tiếp trong máy:

“Mẹ ghét nó là vì lòng nó đầy thù hận. Mẹ nghĩ nó cũng định quyến rũ cả bố con nữa.”

“Ừa?” anh buột miệng.

Anh quay lại nhìn Keiko. Anh cảm thấy vô lễ vừa nghe điện thoại của mẹ vừa để cho Keiko hôn. Nhưng anh không cắt ngang được.

Anh nói:

“Để con về, ta sẽ bàn thêm.”

“Phải rồi. Con về nhà ngay thôi. Con chưa lời thôi với nó phải không con? Con không thể ở đêm lại với nó đâu.”

Taichiro không trả lời. Mẹ anh lại nói:

“Taichiro con, hãy nhìn thẳng vào mắt nó. Suy nghĩ những lời nó nói. Con nghĩ tại sao nó muốn lấy con, trong khi nó là học trò cô Ueno? Chẳng qua là mưu toan hiểm độc. Với ai thì không biết, nhưng với gia đình mình, nhất định là nó hiểm độc rồi. Mẹ chắc chắn điều này, không phải mẹ tưởng tượng ra đâu. Chuyện này con đi Kyoto, mẹ đã thấy diễm dữ. Cha con cũng lo lắng. Ông cho mẹ biết câu chuyện rất khả nghi. Taichiro, nếu con không chịu về, bố mẹ sẽ lấy chuyến bay tới đi Kyoto.”

“Con hiểu.”

“Con hiểu gì?” Bà hỏi lại. Rồi như để cho chắc, bà dặn thêm, “Con về nhà ngay đi con. Con về ngay, phải không con?”

“Con sẽ về.”

Keiko chạy vụt vào phòng ngủ, đóng cửa lại. Taichiro đứng lặng bên cửa sổ, nhìn ra ngoài nước. Một chiếc máy bay nhỏ có lẽ loại vẫn cảnh bay thấp trên mặt hồ, lượn vòng phía xa. Mấy chiếc tàu máy phóng nhanh trên sóng, một chiếc kéo theo cô gái đang trượt ski nước.

Taichiro nghe vẳng đến tiếng người nói ngoài hồ bơi. Anh thấy ba thiếu phụ trẻ trên bãi cỏ gần cửa sổ, dáng nằm khêu gọi.

Anh nghe Keiko gọi từ phòng ngủ. Khi anh mở cửa, cô gái đã sẵn sàng trong bộ đồ tắm trắng. Anh nghẹn thở, quay đi chỗ khác. Làn da hơi ngậm nắng như lặn vào vải áo, cô gái trông như khóa thân.

Keiko bước ra cửa sổ, tấm lưng trần phơi trước mắt anh. Cô nói:

“Đẹp quá. Coi kìa, trời đẹp làm sao. Núi cũng đẹp nữa.”

Ngắm những cột nắng vàng chiếu xéo qua mây xuống núi, Taichiro hỏi:

“Có phải kia là núi Hiei không em nhỉ?”

“Dạ. Nhưng những tia nắng kia sao như những ngọn giáo đâm vào số mệnh chúng mình. À, mà còn mẹ anh thì sao?”

Keiko quay lại anh, nói tiếp:

“Em muốn mẹ anh tới đây. Cả ba anh nữa.”

“Đừng có vô lý.”

“Em muốn thật đấy.”

Bất thần, Keiko ôm chầm lấy anh:

“Ra bơi với em đi. Em muốn xuống nước lạnh, thật lạnh. Anh hứa em, anh nhớ không? Anh còn hứa đi tàu máy với em nữa. Từ lúc anh tới, anh đã hứa mà.”

Cô ủ người trong anh. Cô nói:

“Anh về lại Kamamura vì mẹ bảo, phải không. Nếu về anh không gặp ai đâu, vì ba mẹ anh đã lên đường tới đây rồi. Có thể ba anh không muốn đi, nhưng mẹ anh sẽ bắt ông phải đi.”

“Keiko, em quyết rồi ông ấy phải không?”

Úp mặt vào ngực Taichiro, cô gái hỏi ngược lại:

“Em có quyết rồi anh không? Có không nào?”

Tay ôm lưng trần cô gái, anh nói:

“Anh không nói chuyện anh. Em đừng đánh trống lảng.”

“Ai đánh trống lảng? Em đang hỏi anh là em có quyền rũ anh không. Có phải anh nghĩ như vậy không?”

Cô gái lại nói:

“Làm sao một người đàn ông có thể tàn nhẫn hỏi người yêu đang ôm trong tay là có quyền rũ bỏ mình không?”

Thút thít khóc, Keiko nói tiếp:

“Anh muốn em nói làm sao bây giờ. Chắc em phải trầm mình cho chết đi...”

Ôm bờ vai thốn thức của cô gái, Taichiro mắc tay vào dải yếm. Anh kéo nó xuống, rồi kéo luôn dải yếm bên kia. Keiko đề lên anh, cong mình đưa hai nhũ hoa ra trước.

“Đừng, đừng anh,” cô nói. “Cái vú phải không được đâu. Em xin anh, đừng anh, đừng đụng đến nó.”

Anh nhìn cô gái, thấy nước mắt trào ra dưới làn mi nhắm...

*

Keiko quấn tấm khăn lớn quanh vai trước khi ra hồ bơi. Taichiro mặc áo ngắn. Hai người qua phòng tiếp tân ra khu vườn phía hồ. Một cây lớn trước mắt đang ra hoa trắng, hình dáng giống hoa dâm bụt. Hai bên vườn đều có hồ bơi. Hồ bơi trẻ con bên phải. Hồ bơi người lớn bên trái có hàng rào, hơi cao hơn sân cỏ. Thấy Taichiro dừng lại cửa, Keiko hỏi:

“Anh không tắm sao?”

“Không. Anh ngồi đợi em thôi.”

Anh lúng túng bên người đàn bà đẹp đang làm mọi người chú ý. Keiko nói:

“Vậy sao? Em chỉ tắm chút ít thôi. Lần đầu cho năm nay đây. Em muốn xem em bơi còn khá không.”

Đọc bờ biển, dương liễu mọc lẫn với anh đào. Taichiro ngồi xuống chiếc ghế dài dưới bóng cây du già, nhìn ra hồ tắm. Anh không thấy Keiko cho đến khi cô gái leo lên cầu nhún sứa soạn thế nhảy. Dáng cô gái xinh đẹp hiện lên trên nền nước hồ và núi xanh. Núi có sương phủ, còn hồ pha chút màu hồng nhạt trên mặt. Những cánh buồm bắt lại chút nắng hoàng hôn. Keiko phóng mình xuống hồ làm bọt và nước văng lên tứ tung.

Bơi xong, Keiko thuê tàu máy và rủ Taichiro lái ra hồ chơi.

“Tôi rồi. Để mai đi,” anh nói.

Mắt cô gái sáng lên:

“Vậy là anh ở thêm ngày mai? Anh ở thêm ngày mai thật à anh? Vậy là anh ở lại với em. Ô ngày mai, nhưng em cũng không biết nữa...”

Cô gái lại nói:

“Dù sao anh hãy giữ lời hứa hôm nay với em. Chúng mình chỉ lái tàu một tí rồi về liền. Em muốn được ra ngoài nước với anh. Em muốn chúng ta vượt lên số mệnh và trôi với nhau trên sóng. Ngày mai bao giờ cũng chạy trốn chúng ta. Đi với em hôm nay đi.”

Kéo tay anh, cô nói tiếp:

“Anh coi kia, còn vô số tàu ngoài hồ.”

*

Ba giờ sau Uena Otoko nghe trên đài tin tai nạn tàu máy trên hồ Biwa. Nàng vội vã lấy xe đến. Đài cho hay một chiếc thuyền buồm vớt được cô gái tên là Keiko. Khi Otoko tới Khách Sạn Hồ Biwa, thì Keiko đang nằm trên giường. Bước vào phòng, Otoko hỏi người hầu Keiko đã tỉnh chưa.

“Cô ấy vừa được chích thuốc an thần.”

“Vậy là không can gì phải không?”

“Bác sĩ nói không có gì đáng lo. Khi vớt lên, cô ấy trông như chết rồi, nhưng làm hô hấp nhân tạo thì sống lại. Cô vật vã, gọi tên người đàn ông cùng đi tàu với mình.”

“Anh ấy có làm sao không?”

“Mọi người hết sức tìm mà vẫn chưa vớt được.”

Otoko lập cập hỏi lại:

“Vẫn chưa kiếm được sao?”

Cô sang phòng ngoài nhìn ra hồ. Xa tí bên trái, đèn pha tàu máy vẽ những vòng sáng trong đêm.

Người hầu nói:

“Không phải chỉ có tàu của khách sạn, mà tất cả tàu ở đây đều đổ ra tìm nạn nhân. Có cả tàu cảnh sát nữa. Người ta đốt củi đóng ven bờ hồ. Nhưng có lẽ bây giờ thì đã quá trễ để còn hy vọng gì.”

Otoko nắm chặt lấy màn cửa.

Một chiếc du thuyền chở khách vẫn cảnh treo dây đèn đỏ từ từ cặp bên tại cầu tàu khách sạn, trong khi ngoài xa đèn pha tàu máy vẫn quần thảo trên mặt hồ đen. Bờ hồ bên kia, người ta bắt đầu bắn pháo bông.

Đầu gối lẩy bẩy, Otoko đứng không vững. Rồi toàn thân run rẩy, nàng thấy những ngọn đèn treo trên du thuyền ngoài cầu tàu cũng chao đảo theo nàng. Nàng gắng hết sức quay vào trong. Phòng ngủ cửa mở. Thấy giường Keiko, nàng vội trở vào, như quên là vừa từ đó bước ra. Keiko vẫn thiêm thiếp, Otoko lại càng bồn chồn.

Nàng hỏi người hầu:

“Em nghĩ cứ để cho ngủ thế này ư?”

Người hầu gật đầu.

“Không biết bao giờ thì tỉnh lại được em nhỉ?”

“Em cũng không biết.”

Otoko đặt tay lên trán Keiko. Da cô gái rịn mồ hôi. Trừ hai gò má, mặt cô gái nhợt nhạt không còn hạt máu.

Mớ tóc rối trải ra trên gối, đen tuyền như còn đắm nước. Môi hé mở để lộ hàm răng xinh đẹp. Hai cánh tay dưới chân duỗi hai bên hông. Cô gái nằm đấy, đầu ngay ngắn trên gối, nét thơ ngây làm Otoko mủi lòng. Khuôn mặt Keiko xa vắng như đã vĩnh biệt cô giáo, vĩnh biệt cuộc sống.

Otoko đang lay vai đánh thức Keiko dậy thì có tiếng gõ bên phòng ngoài. Người hầu ra mở cửa. Oki cùng vợ bước vào. Thấy Otoko, ông dừng lại.

Fumiko nói:

“Cô là cô Ueno?”

Đây là lần đầu hai người đàn bà gặp nhau.

Giọng Fumiko lạnh ngắt:

“Vì cô mà con tôi chết.”

Otoko môi mấp máy không ra lời. Cô đứng bên giường, vịn lên nệm cho khỏi ngã. Fumiko tiến lại, Otoko thu người tránh sang bên. Fumiko hai tay nắm ngực áo Keiko lay mạnh:

“Thức dậy! Có thức dậy đi không!”

Fumiko lắc mỗi lúc một mạnh, và đầu cô gái bật lên bật xuống.

“Sao nó không chịu thức dậy thế này?”

Otoko nói với Fumiko:

“Cũng vô ích thôi... Thuốc ngủ vừa chích chưa tan...”

Fumiko vẫn cố gắng đánh thức cô gái:

“Tôi phải hỏi nó cho ra. Chuyện tính mạng con tôi...”

Oki can:

“Em đừng nóng. Ngoài kia bao nhiêu người đang lo đi tìm con mình.”

Ôm vai Fumiko, Oki dìu vợ ra khỏi phòng.

Thở hắt ra, Otoko ngồi sụp xuống giường. Nàng nhìn Keiko, thấy lệ ứa ra khóe mắt cô gái. Otoko khẽ gọi.

“Keiko em.”

Keiko mở mắt. Cô gái ngược lên nhìn Otoko, đôi mắt đẫm lệ.

Mục lục

[Tiểu sử tác giả](#)

[Chương chùà cuối năm](#)

[Mùa xuân sớm](#)

[Hôi trắng rằm](#)

[Ngày mưa](#)

[Vườn đá](#)

[Bông sen trong lửa](#)

[Món tóc huyền](#)

[Những hư hao mùa hè](#)

[Cái hồ](#)